

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

ISSN 1145-9557 * Số 179 - Năm thứ 17, tháng 03-2004

TẤT CẢ VỚI PHẠM QUẾ DƯƠNG !



Phạm Quế Dương

Phạm Quế Dương, đại tá, nhà văn, nhà báo, nhà sử học, linh hồn của phong trào dân chủ trong nước, sẽ bị giải tòa trong một ngày gần đây. Sau 15 tháng bị giam giữ, ông đã được trao bản cáo trạng ngày 3-2-2004. Đây sẽ là vụ án chính trị lớn nhất từ ngày chế độ cộng sản được thành lập trên cả nước.

Trước hết vì tầm vóc của người bị xét xử. Đại tá Phạm Quế Dương, từng là cấp chỉ huy trong trận Điện Biên Phủ và đã từng giữ những chức vụ quan trọng thường chỉ dành cho cấp tướng. Nhân cách và uy tín của ông vượt xa mọi tướng lĩnh. Ông được quý trọng vì trình độ văn hóa, vì sự dũng cảm trí thức, tính tình cương trực và nhất là tầm nhìn bao quát về những vấn đề lớn của đất nước. Ông cũng có quyết tâm và sức thu hút của một cấp lãnh đạo lớn. Khó tìm thấy tại Việt Nam hiện nay một người được kính phục hơn ông.

Sau đó là vì tầm quan trọng đặc biệt của Phạm Quế Dương đối với phong trào dân chủ : ông là phát ngôn viên của Nhóm Dân Chủ, tổ chức chính trị đối lập Việt Nam đầu tiên chính thức ra đời ngay tại thủ đô Hà Nội. Bắt giam và xét xử Phạm Quế Dương, chế độ cộng sản muốn chặn đứng một bước tiến quyết định của tiến trình dân chủ hóa đất nước. Họ

hoảng hốt khi thấy những người dân chủ trong nước bước sang giai đoạn đấu tranh có tổ chức. Vụ án Phạm Quế Dương là cao điểm của một đợt đàn áp qui mô đã bắt đầu cùng với năm 2002 qua các vụ bắt giam, xét xử đối với Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Trần Dũng Tiến, và sắp tới Trần Khuê, Nguyễn Đan Quế.

Cũng như đối với các chí hữu dân chủ của ông, nhà cầm quyền cộng sản đã cáo buộc Phạm Quế Dương một tội danh cực kỳ lỗ mãng : gián điệp, trong khi Phạm Quế Dương chỉ có liên lạc với những người dân chủ Việt Nam. Từ ngày tham gia Cách mạng tháng 8-1945, ở tuổi 14, Phạm Quế Dương chỉ biết có nước Việt Nam. Cũng chính vì chỉ biết có danh dự và quyền lợi của tổ quốc mà ông đã trả thẻ đảng viên cộng sản năm 1999 để dẫn thân tranh đấu cho dân chủ. Chính đảng cộng sản cũng thấy sự bỉ ổi của cáo buộc này nên đã không dám công bố toàn văn bản cáo trạng, ngay cả cho chính các luật sư bảo vệ Phạm Quế Dương. Đây là một thách thức trắng trợn với chính khái niệm luật pháp.

Đảng cộng sản sẽ phải trả giá rất đắt cho vụ án thô bỉ này. Nó không chỉ gây phẫn nộ trong dân chúng mà còn gây chia rẽ lớn trong nội bộ đảng, kể cả ở cấp cao nhất. Đảng cộng sản đã ném danh dự của mình vào vũng bùn.

Lịch sử Việt Nam đang sang trang. Phạm Quế Dương sẽ được nhớ tới như là một khuôn mặt lớn của cuộc đấu tranh đưa đất nước vào quỹ đạo của dân chủ và tiến bộ.

Trong tức thời, vụ án Phạm Quế Dương không phải là vụ án của một cá nhân, nó là một thách đố và một xúc phạm đối với đất nước và mọi người dân chủ. Toàn dân Việt Nam đứng bên cạnh Phạm Quế Dương trong giờ phút quyết liệt này.

Thông Luận

Hoại loạn kết hợp và phân hóa giải thoát

Nguyễn Gia Kiểng

Tôi không biết dịch từ *perversion* như thế nào trong tiếng Việt. Tự điển Pháp-Việt của Viện Ngôn Ngữ Học dịch là "sự đồi bại". Cách dịch này không đúng lắm. Đồi bại cũng như đồi trụy có nghĩa xuống cấp về mặt đạo đức. *Perversion* có nghĩa khác, nó chỉ một hiện tượng độc hại và nghịch thường, hậu quả của một hỗn loạn của cơ thể, thí dụ như sự loạn luân do thần kinh bệnh hoạn. Tự điển Pháp-Việt của Đào Đăng Vỹ dịch là "thác loạn", "đảo loạn" có lẽ đúng hơn nhưng không nói lên được sự bệnh hoạn và độc hại. Tôi tạm đề nghị "hoại loạn" để dịch từ *perversion* mà tôi cần đến để mô tả tình trạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Có một điều rất lạ trong vụ án Phạm Quế Dương. Nếu ta hỏi từng đảng viên cộng sản biết tới Phạm Quế Dương, thì dù là một đảng viên thường hay một ủy viên bộ chính trị, hay ngay cả tổng bí thư, tất cả đều quý trọng ông và nhìn nhận ông là một người tốt. Trong hàng ngũ tướng lĩnh thì có lẽ chỉ trừ ông trung tướng Nguyễn Đình Ước, có thù oán cá nhân với ông vì đã bị ông tố giác, tất cả đều đặc biệt trân trọng Phạm Quế Dương. Thế nhưng đảng lại lấy quyết định bắt giam và giải tòa Phạm Quế Dương, hơn thế nữa lại vu cáo một tội danh cực kỳ thô bỉ là gián điệp và bịa đặt đủ điều để bôi nhọ ông. Rõ ràng là có một khác biệt hoàn toàn giữa quyết định chung và nhận thức của từng người tham dự vào quyết định chung đó.

Cũng thế, khi ta có dịp trao đổi với từng người cộng sản thì không ai không nhìn nhận rằng dân chủ là cần thiết, đòi hỏi dân chủ là chính đáng, nhưng lập trường của đảng lại là đàn áp những nguyện vọng dân chủ. Mỗi người cộng sản mà chúng ta gặp, dù ở cấp bậc nào, cũng đều là những người rất bình thường, với những mong ước giản dị như mọi người khác, cũng muốn gia đình yên vui, con cái học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, bè bạn gặp may mắn, đất nước dân chủ và giàu mạnh. Trong đa số trường hợp họ là những người tốt. Nhưng đảng của họ lại là một đảng cực kỳ hung bạo và gian trá. Tóm lại, tập hợp đã khác hẳn với các thành tố cấu tạo ra nó. Đảng cộng sản khác hẳn với người cộng sản.

Như vậy không phải người cộng sản xấu mà là đảng cộng sản xấu. Bước qua ngưỡng cửa của đảng mỗi người mất cá tính để chỉ còn là bộ phận của một guồng máy. Trong thiên nhiên không thiếu trường hợp một tổng hợp có những đặc tính khác với các thành tố. Carbon và oxygen là hai nguyên tử tốt và cần cho sự sống, nhưng ở nhiệt độ cao hai nguyên tử này tạo thành một phân tử cực độc, oxyt carbon CO. Trong kết hợp giữa những con người, tập thể cũng không giống với những cá nhân cấu tạo ra nó mà có đời sống riêng và logic riêng như khoa tâm lý xã hội đã

từng chứng tỏ. Nhưng dấu sao thì tập thể vẫn mang dấu ấn của những con người, bởi vì con người không phải là những vật chất vô tri vô giác cấu kết với nhau theo những luật lý hóa tự nhiên và bắt buộc. Con người tham gia tổ chức với ý thức, và ý thức của tập thể chỉ có thể khác với ý thức của mỗi thành viên trong chừng mực nó thể hiện một sự thỏa hiệp cần thiết giữa các ý thức cá nhân mà thôi. Khi bản chất của tập thể khác hẳn với bản chất của mọi thành viên thì chắc chắn đã phải có một tai biến trong sự cấu hợp. Khi những con người tốt kết hợp với nhau tạo ra một đảng gian ác thì chắc chắn phải có ít nhất hai điều kiện : một là các cá nhân đó tuy tốt về bản chất nhưng cũng thiếu bản lĩnh, hai là đã có một sự tai biến lớn trong công thức kết hợp, nói khác đi một hoại loạn của chính sự kết hợp.

Vậy thì đảng cộng sản là gì ?

Đó là một kết hợp đặt nền tảng trên ba huyền thoại : huyền thoại một thế giới tuyệt đối công bằng theo chủ nghĩa Marx ; huyền thoại lãnh tụ Hồ Chí Minh yêu nước, cao thượng và thiên tài ; và sau cùng huyền thoại về công lao giải phóng dân tộc, đem lại độc lập và thống nhất cho đất nước. Mọi cố gắng của đảng từ hơn một nửa thế kỷ qua đã được tập trung để duy trì, tăng cường và áp đặt ba huyền thoại này. Chưa cần thảo luận xem những huyền thoại này phản ánh sự thực ở mức độ nào, chỉ một sự kiện đảng đặt nền tảng trên những huyền thoại cũng đủ giải thích khả năng tha hóa cá nhân của nó. Người ta có thể thảo luận trên những sự kiện cụ thể nhưng rất khó tranh cãi trên những huyền thoại. Ý kiến cá nhân đã bị giới hạn một cách nghiêm trọng ngay từ đầu rồi.

Bây giờ, nếu các huyền thoại nền tảng đó phản ánh một phần nào sự thực và có tác dụng đem đến một số phúc lợi để trí tuệ và trái tim có thể chấp nhận thì sự phục tùng cũng có một phần tự nguyện và sự tha hóa không đến nỗi tuyệt đối, đảng viên không đánh mất chính mình một cách hoàn toàn. Nhưng thực tế là cả ba huyền thoại đó đều đã trở thành lỗ bịch và sự tiếp tục duy trì chúng đã trở thành một sự nhục mạ hàng ngày đối với các đảng viên còn có chút lý trí.

Chủ nghĩa Marx đã được phôi bày không phải chỉ như một sự sai lầm, mà còn như một sự bịp bợm trí thức, và hơn thế nữa mang mầm mống tội ác ngay trong căn bản lý thuyết của nó. Hơn một sự bịp bợm, nó là một bịp bợm đẫm máu. Tệ hơn nữa, nó cũng không thể cáo lỗi như là một sai lầm trong cố gắng khai phá. Nó chỉ là một bước lùi về mặt triết lý chính trị. Từ những xã hội có tổ chức đầu tiên, trong đó người cầm quyền định đoạt tất cả và cá nhân không có một trọng lượng nào, cuộc hành trình của loài người đã là cuộc hành trình về một vai trò ngày càng lớn hơn cho con người. Tự do và dân chủ mới là những khám

phá lớn, các chủ nghĩa tập thể chỉ là những bước lùi về một quá khứ man rợ. Sự khác biệt duy nhất giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa nazi, mà mọi người nhìn nhận là một tội ác đối với loài người, không phải ở triết lý mà ở tiêu chuẩn : một bên kỳ thị chủng tộc, một bên kỳ thị giai cấp.

Các sự kiện ngày càng được đưa ra làm sáng tỏ nhân vật Hồ Chí Minh. Ông là một nhà hoạt động nhiều mưu trí, nhưng hoàn toàn thiếu tất cả những kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, luật pháp, v.v., nghĩa là những kiến thức cần thiết cho một người lãnh đạo, ngay cả trong thời đại của ông. Đời tư của ông, nhất là cuộc đời tình ái, mang những dấu hỏi lớn và nghiêm trọng về đạo đức. Ông đã chỉ đạo một chiến dịch khủng bố đẫm máu trong giai đoạn 1945-1954 khiến vô số người yêu nước và có trí tuệ bị tàn sát. Giai đoạn ông thực sự cầm quyền sau khi tạm có hòa bình đã là giai đoạn của các đợt cải cách ruộng đất đẫm máu và đợt đàn áp Nhân Văn - Giai Phẩm. Cuối đời ông trở thành bù nhìn trong vòng kiểm soát của tập đoàn Lê Duẩn - Lê Đức Thọ. Nói chung đó là một người khôn lanh nhưng văn hóa kém, đạo đức thấp và ít nguyên tắc. Từ một biểu tượng ông đang dần dần trở thành một bối rối cho đảng cộng sản.

Về thành tích của đảng cộng sản, điều chắc chắn là họ đã hy sinh nhiều xương máu, đã chứng tỏ một sự dũng cảm và kiên trì không thể phủ nhận, nhưng đồng thời cũng đã gây nhiều đổ vỡ cho đất nước và đã phạm nhiều tội ác. Công và tội của đảng cộng sản sẽ còn là đầu đề của nhiều tranh cãi. Nhưng nếu đặt một câu hỏi thật giản dị là "*nếu không có đảng cộng sản thì ngày nay đất nước Việt Nam sẽ khá hơn hay kém hơn ?*" thì chắc chắn đa số người Việt Nam sẽ có cùng một câu trả lời, một câu trả lời không thuận lợi cho đảng cộng sản.

Như vậy, nếu đảng cộng sản vẫn tiếp tục đặt nền tảng trên ba huyền thoại trên đây thì nó chỉ là một sự dối trá lộ bịch và lộ liễu. Một người, vì bất cứ lý do nào, nếu đã chấp nhận để gia nhập hoặc tiếp tục ở lại đảng là mặc nhiên đã chọn thái độ vong thân rồi. Không ngạc nhiên nếu họ cam chịu tất cả và không thắc mắc tại sao những con người bình thường lại kết hợp thành một đảng hung bạo. Mẫu số chung của đảng là sự dối trá và họ không còn là họ khi đã là đảng viên.

Chúng ta đã bàn nhiều về hướng đi cho đất nước và cho chính đảng cộng sản. Ở đây cũng có một đồng thuận lớn : đất nước phải có dân chủ và nhất định sẽ có dân chủ, đảng cộng sản chỉ có một lối thoát vinh quang là tổ chức tiến trình dân chủ hóa đất nước. Nhưng đảng cộng sản có dám và có thể chọn lối thoát này không lại là một vấn đề khác. Họ không dám và cũng không thể, ít nhất vì ba lý do chính.

Trước hết là yếu tố nhân sự. Bộ máy sàng lọc của đảng đã loại bỏ hết những người có nhân cách và cá tính. Để lên được những chức vụ cao có quyền quyết định, người ta đã phải ngoan ngoãn nhắm mắt trước vô số những điều vô lý và vô đạo. Nói một cách khác, phải chứng minh rằng mình không dám quyết định. Sự tội lỗi là một bản chất. Kết quả là trong bộ chính trị và ban bí thư chỉ còn sót lại những nhân

vật mờ nhạt, không dám và cũng không có tư cách quyết định những thay đổi quan trọng.

Sau đó là tâm lý lẩn lũi ngự trị trong mọi giai tầng của đảng và nhà nước. Những ai có dịp tiếp xúc với các cấp lãnh đạo của chế độ đều đồng ý ở một điểm : họ không hề cảm thấy một hãnh diện nào về chức vụ của mình. Một người dù đang giữ một chức vụ rất cao cũng sẵn sàng từ bỏ để đổi lấy một cuộc sống trung bình ở nước ngoài. Họ không cảm thấy có một sứ mạng nào cả. Và một người đã mất đi niềm hãnh diện không thể là gì khác hơn là một người thụ động. Điều này giải thích tại sao không thể có thay đổi. Một cách cụ thể, điều này giải thích tại sao đảng và nhà nước liên tục kêu gào chống tham nhũng mà tham nhũng vẫn gia tăng : các quan chức hiểu rằng chẳng ai quý trọng họ, chẳng ai họ cũng đã bị khinh bỉ, tất cả những gì họ có thể làm khi còn tại chức là gom góp lấy một tài sản để đảm bảo cuộc sống cho mình và cho gia đình sau này. Tâm lý lẩn lũi nuôi dưỡng tham nhũng vì nó biến tham nhũng thành một phản xạ rất nhân bản, một bổn phận đối với gia đình.

Một lý do quan trọng khác là thực ra đảng cộng sản cũng không còn thực quyền, ngay cả nếu muốn đổi mới. Gần hai thập niên "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" đã tạo ra một lớp tài phiệt mới mà ta gọi là tư sản đỏ và một khối tiền lớn nằm ngoài mọi kiểm soát. Trong một xã hội mà tất cả đều có thể mua được, kẻ có quyền là kẻ có tiền. Nhưng giai cấp tư sản đỏ này không phải là tổ chức để có thể có quyết định chung. Khối tiền của họ cũng không tập trung vào tay một người nhất định. Kết quả là quyền lực không còn ở trong tay đảng và nhà nước nữa mà tản mát trong tay nhiều người không có gì chung, ngoại trừ ý muốn giữ nguyên tình trạng này để duy trì đặc quyền, đặc lợi.

Đảng cộng sản ngày nay là một kết hợp không định nghĩa được. Nó không những khác hẳn mà còn *trái ngược* hẳn với bản chất của những con người cấu tạo ra nó. Nó mơ hồ và vô nghĩa như những cụm từ "chủ nghĩa Mác-Lênin" và "tư tưởng Hồ Chí Minh", nhưng lại cụ thể như những phiên tòa thô bạo và các nhà tù. Điều chắc chắn là nó sẽ tiếp tục bách hại những người có trí tuệ và lương tri như Phạm Quế Dương, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Đan Quế, Trần Khuê.

Điều còn chắc chắn hơn là nó không còn khả năng tự cải thiện. Người ta sẽ không thể hy vọng một thay đổi từ bên trong kiểu Gorbachev. Nó chỉ có thể tác hại. Nó không còn ích lợi cho ai, kể cả cho chính nó. Nó như một oan hồn vừa chịu tội nghiệp vừa gây tội nghiệp mà sự siêu thoát đồng nghĩa với hủy diệt. Chỉ có sự *phân hóa* của nó mới trả lại được cho các đảng viên, mà đa số là những người tốt, tự do và ý chí. Ai có khả năng nhất để phát động sự *phân hóa giải thoát* này, nếu không phải là chính những người trong cuộc ? Họ cần một chọn lựa dứt khoát như Phạm Quế Dương. Thêm một vài Phạm Quế Dương nữa đất nước sẽ có lối thoát.

Nguyễn Gia Kiểng

VỤ ÁN GIÁN DIỆP NGUYỄN VŨ BÌNH

Thanh Sơn

Là những người đã đổ xương máu xây dựng nên chế độ này, bây giờ già rồi, nghỉ hưu, thấy những việc trước mắt xót xa quá, oan ức quá, không thể lặng im được, phải viết mấy dòng gửi các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước mong sớm chấm dứt tình trạng này.

Gần đây có nhiều vụ bắt bớ và xử án mang tội danh gián điệp. Sao bây giờ lại lắm gián điệp đến thế ? Thời chúng tôi không có như vậy. Theo dõi những vụ án xử gián điệp, những người lính già chúng tôi nhận thấy :

1. Về đối tượng : Thuần là những trí thức trẻ tuổi như luật gia Lê Chí Quang, nhà giáo tham gia quân giải phóng Nguyễn Khắc Toàn, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, nhà báo *Tạp Chí Cộng Sản* Nguyễn Vũ Bình. Những người nhiều tuổi thì đều là những cán bộ lâu năm, cựu chiến binh, như đại tá quân đội nhà báo Phạm Quế Dương, nhà nghiên cứu văn hóa Trần Khuê, quyết tử quân bảo vệ Bác Hồ năm 1946 Trần Dũng Tiến, người đấu tranh dân chủ nổi tiếng dưới thời Mỹ Ngụy Nguyễn Đan Quế, v.v.

2. Về nội dung : Chỉ là những bài viết có ý kiến không đồng nhất với quan điểm của lãnh đạo về tình hình đất nước, về hiệp định biên giới Việt-Trung ta để mất đất đai thiết thời cho tổ quốc, về chuyện chống tham nhũng đầu voi đuôi chuột, về nạn tham ô nhà cửa đầu thầu phát triển tùm lum, về nạn bê phai quan liêu hách dịch làm khổ dân lành tràn lan, v.v...

3. Về hình thức : Tòa án đều xử kín không muốn cho ai vào dự, là đã tỏ rõ sự yếu kém, thiếu đàng hoàng, muốn bưng bít sự thật, tự vạch mặt không công bằng trong xét xử, tự nhận thấy sự thất bại trước công luận. Nó trái ngược với Hiến pháp ghi rõ là các toà án đều xét xử công khai và mọi người được tự do vào dự.

Một câu hỏi được đặt ra day dứt lương tri mọi người : *Những con người như thế, trình bày những ý tưởng như thế, tại sao họ lại bị trừng trị ?*

Nếu tất cả mọi người đều im lặng, biết sai không dám nói, không dám bày tỏ ý kiến của mình, thì kinh nghiệm xương máu đã xảy ra rồi. Cái cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã giết oan bao nhiêu con người trung thành với dân với nước. Vụ Nhân văn - Giai phẩm, biết bao tài năng văn học đã bị vùi lấp trong giam cầm, lao động cải tạo và cấm sáng tác kéo dài hàng mấy chục năm. Vụ Xét lại - Chống Đảng bắt oan bao cán bộ của Đảng, lại thuần là những cán bộ trung cao cấp đã kinh qua thử lửa trong cách mạng gian khổ đấu tranh.

Biết là làm sai đấy, làm oan đấy, nhưng không ai dám nói. Có câu châm ngôn : *"Im lặng là đồng lõa với tội ác"*. Một thời đã kéo dài như thế. Không ai nói thì cái sai cứ lần lữa, bắt oan giết oan càng nhiều, đến mức đã thành phương châm chỉ đạo : *"Thà bắt nhầm còn hơn để lọt lưới"*.

Nghĩ lại mà rùng mình cái học thuyết đấu tranh giai cấp vào nước ta đã gây biết bao tổn thất.

Rồi sẽ phải đúc kết, tổng kết, để thấy được sự tổn hại như thế nào khi theo học thuyết này. Hồi ấy có những câu châm ngôn tưởng như là chân lý rất hay ho : *"Càng tiến lên xã hội chủ nghĩa càng có lắm kẻ thù"*, vì thế mà nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, luôn luôn phải thẳng tay trừng trị, đánh đồng đánh tây, đánh cả vào hàng ngũ của mình. Không có ai tỉnh ra một chút để đặt một câu hỏi phản biện : *"Tại sao ta cứ phải chọn con đường có lắm kẻ thù mà đi ? Tại sao không chọn con đường nhiều bầu nhiều bạn, nhiều người ủng hộ mà tiến tới ?"*

Liên Xô bây giờ đã đổ. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Âu châu không còn nữa. Tưởng phải là bài học cho chúng ta về con đường xã hội chủ nghĩa. Con đường đã dẫn đến trì trệ về kinh tế, dẫn đến độc quyền độc tài, bắt bớ lẫn nhau và đất nước thì đói nghèo triền miên.

Hiện nay đời sống có khá hơn chút ít, là do mở cửa làm ăn kinh tế thị trường, nhưng chúng ta đang rối loạn về lý luận. Vậy thì tốt nhất là hãy nên lắng tai nghe. Nghe nhiều tiếng chuông, bàn bạc cùng nhau, rồi sẽ nhận ra chân lý. Đừng thấy người ta khác ý kiến mình là đỏ mặt, sẵn quyền hành trong tay, dùng bạo lực trấn áp, bắt bớ, tù đầy. Làm thế không giải quyết được tư tưởng. Làm thế chỉ càng rối tung lên. Càng có cơ cho thế giới lên án chúng ta vi phạm nhân quyền.

Ban Tư tưởng - Văn hóa của Đại hội IX kỳ này đã mắc nhiều thiếu sót. Bắt bớ giam cầm nhiều quá, hơn tất cả các khóa bầu trước đây. Tịch thu nhiều sách báo, tịch thu cả bản thảo chưa in, gây một ấn tượng rất không đẹp về dân chủ. Ai lại ra thông báo phổ biến xuống từng chi bộ là các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Trần Dũng Tiến làm gián điệp. Như thế là vi phạm luật pháp, vượt quá cả quyền hạn của tòa án vì chưa xử án. Thành ra Ban Tư tưởng - Văn hóa đã không làm được cái việc mà đáng ra phải làm, là tìm ra một cơ sở lý luận để giải thích những biến động và hướng dẫn mọi người lúc này. Chỉ chăm chăm kết tội người khác ý kiến là phản động khi mình không đưa ra được một lý thuyết nào khả dĩ thuyết phục. Dư luận xì xào, hai ông nhà thơ lên nắm quyền đều độc ác với tự do tư tưởng. Một ông thì đã chết. Còn một ông đang chơi với. Có lẽ nên để các ông ấy trở lại mảnh đất làm thơ thì phải hơn. Kinh nghiệm xương máu đã xảy ra rồi, còn sờ sờ ra kia.

Vụ án gián điệp xử cựu phóng viên *Tạp Chí Cộng Sản* Nguyễn Vũ Bình vừa rồi (ngày 31-12-2003) hết sức phi lý và phi pháp. Hai luật sư đều cãi vô tội. Người trí thức phóng viên Nguyễn Vũ Bình chỉ trình bày những suy nghĩ của mình về tình hình đất nước và đề ra những biện pháp giải quyết. Đó là quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng của mọi công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Xét xử nó chỉ biểu lộ sự đàn áp về tư tưởng, mất dân chủ, khiến nước ta càng bị thế giới lên án, không cần thận sẽ bị thế giới cô

lập tẩy chay, như đã một thời chúng ta bị cô lập cấm vận.

Đề nghị Bộ Chính trị suy xét và chỉ đạo ngành tòa án xét xử lại vụ án gián điệp Nguyễn Vũ Bình trong phúc thẩm. Đề nghị tha bổng vì vô tội. Những thanh niên có trí tuệ và có khí phách như Nguyễn Vũ Bình là những nhân tố cần thiết lúc này, phải được mọi người trân trọng và pháp luật bảo hộ. Nếu không, chúng ta sẽ đắc tội với lịch sử. Chúng ta sẽ mang tiếng là những tên đao phủ giết người yêu nước. Không sợ ngày hôm nay, vì có binh quyền trong tay, thì hãy biết sợ ngày mai, sợ lịch sử. Lịch sử luôn luôn nghiêm khắc và công minh trong việc bình công và luận tội của từng người.

Và để đỡ mất lòng dân trong nước, cùng tránh sự công kích của thế giới bên ngoài, nhất là để tránh sự phẫn nộ đang lan tỏa ngầm trong hàng ngũ các cựu chiến binh, các tướng lĩnh quân đội, các lão thành cách mạng và các trí thức văn nghệ sĩ, đề nghị trả lại tự do cho các ông đại tá nhà báo Phạm Quốc Dương, nhà nghiên cứu văn hóa Trần Khuê, và nhà đấu tranh dân chủ bác sĩ Nguyễn Đan Quế hiện đang bị giam giữ chờ ngày xét xử.

Làm như thế cũng tránh được sự lên án của Quốc hội Mỹ, cùng sự lên án của Quốc hội Châu Âu, về việc Việt Nam vi phạm quyền tự do tín ngưỡng và quyền con người đang làm xôn xao dư luận thế giới.

Vài lời thành tâm của người già, rất mong lọt được vào tai Bộ Chính trị. Người lãnh đạo giỏi là hãy biết kìm mình và chọn lấy những giải pháp êm thấm trong mọi tình huống.

Ngày 8 tháng 1 năm 2004

T/m một số cựu chiến binh và cán bộ lão thành Hà Nội

Thanh Sơn

(75 tuổi đời, 50 năm tuổi Đảng)

Đừng quên !

Những người dân chủ đang bị giam giữ
vì tội lương tâm :

- **Lê Chí Quang**, từ ngày 21-2-2002
- **Phạm Hồng Sơn**, từ ngày 27-3-2002
- **Nguyễn Vũ Bình**, từ ngày 25-9-2002
- **Phạm Quốc Dương**, từ ngày 28-12-2002
- **Trần Khuê**, từ ngày 29-12-2002
- **Nguyễn Đan Quế**, từ ngày 17-3-2003

Những người này chỉ có một tội :

Họ đòi dân chủ cho Việt Nam !

"Chế độ độc tài này sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó, đất nước ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ và bao dung, kỷ nguyên của những cố gắng chung và của thành công chung".

(**Thành Công Thế Kỷ 21**, trang 142).

Lối thoát nào cho tuổi trẻ Việt Nam ?

Nguyễn Văn Hiệp

Hàng năm ở Việt Nam có gần khoảng một triệu thanh niên tốt nghiệp từ hệ thống đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Con số này là một tỷ lệ không nhỏ trong khối gần 40 triệu người ở độ tuổi từ 15 đến 35 của một đất nước với tám mươi triệu dân. Nhưng trong những điều kiện xã hội Việt Nam hiện nay, bao nhiêu người có thể tìm được một việc làm xứng đáng ? Bao nhiêu người có thể thực hiện được những ước mơ chính đáng ? Tuổi trẻ Việt Nam có tương lai nào ?

Những con số thống kê của các định chế quốc tế uy tín là những câu trả lời đau nhức. Với gần 50% dân số thuộc thành phần trẻ có nhiều tiềm năng, mức thu nhập bình quân hằng năm của người dân Việt Nam cho đến nay vẫn chỉ nằm ở những nấc thang cuối cùng của cộng đồng thế giới. Đấy đáng ra phải là một điều đáng ngạc nhiên, nhưng nó trở thành hiển nhiên khi ta nhìn vào thực trạng của xã hội Việt Nam hiện nay.

Báo chí trong nước, mặc dù vẫn còn bị kiểm soát chặt chẽ, đã có vài nỗ lực vươn thoát để đảm nhiệm chức năng truyền thông của mình. Các vụ tham nhũng lớn của những nhân vật cao cấp trong chính quyền đã được phanh phui. Nhưng luật pháp vẫn chưa được thể hiện. Hầu hết các trường hợp chỉ được xử chiếu lệ theo nhu cầu chính trị của lãnh đạo, kể cả nhu cầu giải quyết những tranh chấp nội bộ. Các băng đảng xã hội đen, các đường dây mại dâm lại được bao che vì có ăn chia lộng hành như trong một xã hội bán khai vô pháp luật. Chính quyền vẫn còn đó nhưng không làm công việc của một nhà nước, như bảo đảm trật tự an ninh và bảo vệ biên cương của tổ quốc. Những khẩu hiệu gượng ép và rỗng tuếch vẫn được liên tục đề ra trong các nghị quyết không ai đọc. Quan tâm chính yếu của nhóm lãnh đạo là duy trì độc quyền chính trị, cố bám ghế để giữ nguyên đặc lợi cho bản thân, dòng họ, và vây cánh.

Trong xã hội Việt Nam hiện nay đảng cộng sản đã nắm giữ tất cả thì con đường tiến thân nhất là tuân phục và gia nhập nó. Nhưng con đường này lại không phải là một xa lộ thênh thang, mà chỉ là một con hẻm nhỏ có cạnh gác. Nó dành ưu tiên cho thân nhân của nhóm lãnh đạo và của lớp tư sản đỏ. Đám tư sản đỏ này mạnh không kém gì đảng cộng sản. Tài sản của nó không do trí tuệ, mồ hôi và nước mắt tạo ra, mà do đặc quyền mang lại để chiếm lấy những hợp đồng béo bở nhất. Họ sợ cạnh tranh thực sự trong một chế độ dân chủ thị trường.

Lực lượng thanh niên hùng hậu, đầy tiềm năng, rất cuộc vẫn phải đứng bên lề, không có cơ hội để thăng tiến bản thân và đóng góp cho đất nước. Một phương pháp giải quyết nạn thất nghiệp mà chính quyền đang hăm hở thực hiện là xuất khẩu lao động, xuất khẩu nguồn tài nguyên

con người Việt Nam quý báu ra phục vụ nước ngoài. Điều này đưa đến nhiều vấn nạn và hậu quả đau lòng mà anh Nguyễn Văn Huy đã đặt câu hỏi nhức nhối là "*Giải quyết nạn thất nghiệp hay buôn bán nô lệ ?*" ở bài khảo luận cùng tựa đề trong số báo Thông Luận số 178 vừa qua.

Tuổi trẻ Việt Nam đang phải đối diện với một tương lai đầy bất trắc và bế tắc. Xã hội Việt Nam đòi hỏi những tác động tích cực. Ánh sáng đã xuất hiện cuối đường hầm với những người trẻ Việt Nam sáng suốt và dũng cảm. Họ là những Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình.

Lê Chí Quang sinh ngày 30 tháng 6 năm 1970 tại Hà Nội. Anh tham gia phong trào dân chủ tại Tiệp từ năm 1990 khi sang Tiệp Khắc học cán bộ kỹ thuật nhà máy đường, và đã viết một số bài trên báo *Diễn Đàn Tự Do* tại thành phố Brno. Năm 1991 về nước vì mắc bệnh thận - sau đó vừa chữa bệnh vừa đi học, đã tốt nghiệp Đại Học Luật năm 1999, và có dự tính mở một trung tâm tin học cho sinh viên đại học. Năm 2000, Lê Chí Quang liên lạc được với những nhà đấu tranh cho dân chủ và viết nhiều bài tham luận xoáy vào những vấn đề của đất nước. Điển hình là bài "*Hãy cảnh giác với Bắc Triều*", đã kéo theo nhiều phong trào đấu tranh mạnh mẽ trong và ngoài nước, khi bài viết đưa ra những dữ liệu đầu tiên tố cáo việc lãnh thổ và lãnh hải của tổ quốc bị nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam rắp tâm cắt nhượng cho cộng sản Trung Quốc.

Phạm Hồng Sơn sinh ngày 3 tháng 11 năm 1968 tại Hà Nội. Anh là một bác sĩ y khoa, thạc sĩ quản trị, và là giám đốc thương mại công ty Tradewind Asia, có vợ là chị Vũ Thuý Hà và hai con nay 6 và 4 tuổi. Nhận định rằng đất nước sẽ không thể vươn lên nếu thế hệ trẻ thiếu ý thức cơ bản về sinh hoạt dân chủ, Phạm Hồng Sơn đã chọn dịch những tài liệu ngắn gọn nhưng đầy đủ mà mọi thanh niên đều có thể hiểu được và, theo anh nghĩ, mọi người có thể đọc công khai trong hoàn cảnh Việt Nam mà không gặp phiền phức với công an. Đó là những tài liệu trên trang nhà của Sứ Quán Mỹ tại Việt Nam, hoàn toàn không có tính tuyên truyền vì chỉ là những kiến thức thông thường về sinh hoạt chính trị. Những tài liệu này mọi người biết tiếng Anh đều có thể đọc, Phạm Hồng Sơn chỉ đã làm một việc là đưa chúng tới cho độc giả tiếng Việt.

Nguyễn Vũ Bình sinh ngày 2 tháng 11 năm 1968 tại Nam Định, có vợ là chị Bùi Thị Kim Ngân, và hai con gái nay 5 tuổi và 2 tuổi. Anh tốt nghiệp kinh tế chính trị Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1990, và làm biên tập viên *Tạp Chí Cộng Sản*, đặc trách về kinh tế đến hết năm 2000. Anh đã quyết định từ chức biên tập viên *Tạp Chí Cộng Sản* tháng 01-2001, nộp đơn xin thành lập Đảng Tự Do Dân Chủ, và từ đó viết báo với tư cách ký giả độc lập về bóng đá. Từ khi tham gia đấu tranh cho dân chủ, Nguyễn Vũ Bình đã viết nhiều bài tham luận gây sôi nổi, đặc biệt là "*Việt Nam và con đường phục hưng đất nước*" (tuyên cáo thành lập đảng Tự Do Dân chủ) và "*Tổ Quốc Ăn Năn, kim chỉ nam xây dựng đất nước*" (nhận định về cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* của Nguyễn Gia Kiểng). Nguyễn Vũ Bình cũng là thành viên sáng lập Hội Nhân Dân Chống Tham Nhũng.

Các anh đã bị nhóm thiểu số lãnh đạo cộng sản chỉ thị bắt giam, gán ghép những bản án vô liêm sỉ. Hệ thống luật pháp trong nước "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" liên tiếp bị chà đạp bởi chính những người cầm quyền. Sự quan tâm một cách cách trong sáng, nhiệt thành cho dân tộc và đất nước, nghịch lý thay lại là một tội lớn trong chế độ hiện hành ở Việt Nam. Những người cầm quyền chỉ coi người dân như những thiếu niên, muốn dạy dỗ, trừng phạt như thế nào tùy ý.

Sự kiện này làm ta liên tưởng đến thời kỳ đen tối tại Châu Âu trước thế kỷ 18. Người dân chỉ được biết những gì các vua chúa muốn họ biết, chỉ được nghĩ, nói và làm những gì các vua chúa muốn họ nghĩ, nói và làm. Thế kỷ 18 thường được gọi là "Thế Kỷ Ánh Sáng" mà triết gia Immanuel Kant coi như là sự kiện nhân loại chấm dứt tình trạng vị thành niên để tiến vào giai đoạn trưởng thành. Người dân Việt Nam hiện nay, chưa xót thay, không khác gì những người vị thành niên.

Tuổi trẻ Việt Nam đã có các Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình và những người âm thầm khác cương quyết từ chối tình trạng của khối 40 triệu người trẻ đầy tiềm năng mãi bị trói chặt trong giai đoạn vị thành niên. Các anh đã đồng đặc đòi dân chủ cho dân tộc và đất nước. Nhân dân Việt Nam và thế giới đã lên tiếng mạnh mẽ ủng hộ việc làm anh hùng của các anh.

Làn sóng tự do dân chủ đang tràn tới những vùng đất ít ỏi còn lại trên địa cầu với một vận tốc ngày càng gia tăng. Các chế độ độc tài bạo ngược đang phải chịu những áp lực ngày càng lớn từ các định chế quốc tế, cộng đồng các nước dân chủ, và khối nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay sẽ không tồn tại đến cái ngày các anh mãn án, nếu có sự nhập cuộc nhiệt tình của các bạn trẻ Việt Nam trong và ngoài nước, ngay từ bây giờ.

Cuộc cách mạng dân chủ để chuyển đổi xã hội Việt Nam không phải là một cuộc cách mạng bạo động, đổ máu. Điều kiện nhân lực và tài lực của đất nước không còn cho phép một tranh chấp tương tàn nào. Cuộc cách mạng dân chủ là một sứ mạng lịch sử cao cả để giải thoát và thăng hoa dân tộc, mà thế hệ trẻ Việt Nam, thế hệ không nợ nần xương máu với quá khứ, phải cùng ghé vai đảm nhận để mở ra lối thoát cho chính mình, để đưa dân tộc và đất nước rảo bước mạnh mẽ vào tương lai.

Lối thoát cho tuổi trẻ Việt Nam là một giải pháp chung : dân chủ hóa đất nước. Dân chủ hóa đất nước để mở ra nhiều xa lộ thênh thang, để mỗi một cá nhân được có cơ hội đồng đều, có chỗ đứng ngang nhau, có tự do đúng nghĩa để chuẩn bị và xây dựng tương lai. Lối thoát ấy có thể là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

"*Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào*".

Nguyễn Văn Hiệp
(Charlotte, North Carolina)

Đại tá Phạm Quế Dương KHÔNG THỂ LÀ MỘT TỘI PHẠM !

Nguyễn Thanh Giang

LTS : Đây là một bài của Nguyễn Thanh Giang nói về Phạm Quế Dương. Nguyễn Thanh Giang là bạn thân của Phạm Quế Dương nên biết rõ sự nghiệp và con người Phạm Quế Dương. Tuy thân nhau nhưng tính tình hai người khác nhau. Nguyễn Thanh Giang là một nhà nghiên cứu tham gia cuộc vận động dân chủ. Phạm Quế Dương là một người hành động có nghiên cứu lý thuyết. Chúng tôi không đồng ý với Nguyễn Thanh Giang khi ông phê phán người bạn thân của ông có lối nói bông đùa, đốp chát, hay đả kích cá nhân một cách khinh mạn không cần thiết. Thực ra những điều Phạm Quế Dương nói và viết chỉ phản ánh con người trung thực của ông và Phạm Quế Dương vẫn chưa nói hết những sự thực còn xấu xa hơn nhiều.

Bà Đỗ thị Cừ - nguyên phó giám đốc Lâm trường Yên Bái, đảng ủy viên đảng bộ Bộ Lâm nghiệp - đã viết về chồng mình - đại tá Phạm Quế Dương - như sau : *"Gia đình tôi tự hào có người chồng chung thủy, người cha mẫu mực, người ông hiền hòa. Đối với họ tộc giữ được nếp gia phong, kính trên nhường dưới. Đối với bạn bè chân thành cởi mở. Đối với cấp dưới khoan dung độ lượng. Không ỷ quyền nạt nộ kẻ dưới. Biết thương yêu đồng đội lúc khó khăn. Không phân biệt kẻ sang người hèn. Đối với cấp trên, anh Dương có cá tính đặc biệt, không cơ hội, khom lưng, nịnh hót, cầu lợi cá nhân, chỉ phục tùng người thực sự có tài và rất tôn trọng người tài. Nếu như ai đó bất tài, thất đức thì dù ở cấp cao đến mấy cũng không thân phục được anh Dương. Chính vì thế mà anh luôn bị thiệt thòi và gặp rất nhiều gian truân trong suốt quá trình công tác của mình... Anh là người dám nói trước những điều nhiều người biết nhưng không dám nói, dám làm những việc nhiều người thấy cần phải làm nhưng không dám làm..."*.

Niềm tự hào của phu nhân Phạm Quế Dương được xem là chính đáng khi bản nhận xét của tướng Hoàng Phương - bí thư đảng ủy Viện Lịch Sử Quân Sự Việt Nam - cũng từng ghi nhận : *"Nhiệt tình công tác tốt, có sáng kiến và tháo vát trong điều kiện rất thiếu người, thiếu phương tiện và kinh phí - Sống chan hòa với anh em, trong sinh hoạt không có hiện tượng vun vén cá nhân, mặc dù gia đình có rất nhiều khó khăn... Còn ương khi có việc mình chưa thông..."*.

Vậy mà, chồng bà, một con người như thế, nay đã quá tuổi "thất thập cổ lai hy" lại đang bị giam cầm, tù tội.

Không phải nhà tù của kẻ thù ngoại bang mà nhà tù của những người cầm quyền ở một chính quyền do chính đại tá Phạm Quế Dương chinh chiến từ buổi đầu, đổ mồ hôi, nước mắt và cả máu mình góp phần xứng đáng tạo dựng nên !

Nước mắt giàn giụa, bà nghẹn ngào nói lên nỗi lo lắng sắp tới đây không biết chồng bà có còn đủ sức lực để đứng vững trong một phiên tòa quá ác không.

Bà gần như gục hẳn xuống khi mô tả cảnh bà gặp chồng hôm 14 tháng 2 mới đây. Bà liên tưởng một lần đưa chồng đi cấp cứu "vì bệnh của anh Dương đã có tiền sử về tim, lúc đó cấp cứu vì nghi nhồi máu cơ tim, bản thân rất nhiều bệnh

: viêm gan, viêm túi mật mãn, viêm đại tràng, gai đôi cột sống, rối loạn tiền đình". Ông là một thương binh 4/4.

Một người làm sử xấu thân bảo vệ sự thật

Ông Phạm Quế Dương từng được cử giữ các chức vụ : trợ lý tuyên huấn trung đoàn 240, sư đoàn 367 ; trưởng phòng tuyên huấn Quân Khu 2 ; phó chính ủy sư đoàn 243... Nhưng có lẽ nhiệm vụ giao phó hợp sở trường, sở đoản nhất đối với ông là cương vị tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự*. Ông có trí nhớ rất tốt, trong đầu ông chứa một kho sử liệu không nhỏ.

Ngày 10 tháng 7 năm 1986, tổng bí thư Lê Duẩn từ trần, trong tiểu sử ông ta, các cơ quan ngôn luận đều công bố : *"Năm 1960, tại Đại hội lần thứ 3, ...đồng chí được bầu lại vào Ban chấp hành trung ương, được bầu vào Bộ chính trị, giữ chức bí thư thứ nhất và bí thư Quân ủy trung ương..."*. Với cương vị tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự*, đại tá Phạm Quế Dương đã công phu đi tìm để trao đổi cùng nhiều quan chức cao cấp của Đảng : ông Chu Huy Mân, chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị, ông Đào Duy Tùng, trưởng ban tuyên huấn trung ương, ông Hoàng Tùng, bí thư trung ương Đảng, phụ trách khối tuyên huấn, kiên quyết đề nghị phải đính chính cho đúng sự thật và ghi rõ : tổng bí thư Lê Duẩn chỉ kiêm chức bí thư Quân ủy trung ương từ năm 1978 đến năm 1984.

Tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự* tuyên bố dứt khoát : *"Nếu không sửa lại cho đúng lịch sử, chúng tôi không cho đăng tiểu sử Lê Duẩn như trên trong tạp chí khoa học về lịch sử quân sự"*.

[...]

[LTS : Chúng tôi mạn phép cắt một đoạn không quan trọng về cuộc tranh cãi về vai trò và thành tích của đại tướng Võ Nguyên Giáp].

Việc một cơ quan khoa học nước ngoài nào đó chọn 10 danh tướng thế giới, trong đó riêng Việt Nam có hai (Trần Hưng Đạo và Võ Nguyên Giáp) là hoàn toàn có thể có thật, và là chuyện bình thường thôi. Viện khoa học nước ấy chọn thế, viện khoa học nước khác có thể chọn khác.

Cũng như cuối mỗi năm báo chí Việt Nam chọn 10 sự kiện quốc tế tiêu biểu trong năm kiểu này, báo nước khác chọn khác. Thế mà khi đại tá Phạm Quế Dương cùng một số người hùn nhau bỏ cả tiền túi ra để in cho được cuốn "Mười danh tướng thế giới" thì bị an ninh văn hóa mời lên mời xuống hạch sách, hăm dọa. Sách vẫn "ương ngành" xuất bản... để rồi bị thu hồi ! Nếu trong cuốn sách kiểu như thế mà có tên các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh thì ngày ấy chắc người ta đã phóng tay đổ công, đổ của của nhân dân mặc sức tuyên truyền rùm beng. Bảo rằng để khuyến khích niềm tự hào dân tộc.

Khi đại tướng Hoàng Văn Thái từ trần, được tướng Hoàng Phươg đồng ý và sau khi trao đổi với Cục Tuyên Huấn, đại tá Phạm Quế Dương viết bài tưởng niệm. Trong đó, có những đoạn rất xúc động : *"Tuổi già hạt lệ như sương. Các cán bộ cũ ở Bộ Tổng Tham Mưu nghe tin Anh ra đi, đã bàn bạc cùng nhau để cô đặc giọt lệ tuổi già viết thành tám chữ "trộn nghĩa nước non, vẹn tình đồng đội" trên bức trướng khóc Anh. Nào ai hay những giọt lệ ấy đã nói hộ nỗi lòng của toàn dân, toàn quân trong việc đánh giá công lao, đức độ của một trong những vị tướng tài ! Cũng phải thôi. Vì lòng Dân vẫn là ý Đảng. Trước sự ra đi của một vị tướng như Anh, công luận bao giờ cũng là công bằng, chính xác"*.

Ông tướng Nguyễn Đình Ước tìm mọi cách ngăn trở không cho đăng bài tưởng niệm đó ngay cả trên tạp chí *Lịch sử Quân sự*. Nhà báo Phạm Quế Dương loay hoay thế nào vẫn quyết tâm đăng bằng được, sau đó ít lâu. Bởi vì ông cho rằng *"chẳng phải ông Hoàng Văn Thái bị thù ghét mà các ông Lê Trọng Tấn, Chu Văn Tấn, Trần Văn Trà, Lê Quảng Ba, Lê Thiết Hùng, Vương Thừa Vũ... cũng bị như vậy. Vì họ cho là các ông ấy thân ông Giáp. Có thể thôi"*.

Một tín đồ có tâm Phật

Trong lý lịch, ông Phạm Tiến Phúc (tên khai sinh của đại tá Phạm Quế Dương) khai là mình theo đạo Phật. Thực tế, ông quả là người rất từ bi, bác ái.

Bà Cư kể rằng ông Dương không những đã từng góp hết lương của mình mà còn bán cả quân trang, cho đến chiếc mũ cối, đôi giày vải để trả lương cho anh em trong ban biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự*. Thế mà, sau hai năm, vào khoảng 1985-1986, tạp chí được thưởng bốn xe đạp Đì-a-măng, anh em bình bầu cho ông, ông nhất quyết nhường cho người khác.

Là đại tá, tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự*, ông Phạm Quế Dương được phân phối một căn hộ tầng một khép kín ở Khu Tập Thể Thanh Xuân bắc. Vợ con khắp khối chờ đợi ngày dọn nhà. Cuối cùng tất cả thất vọng vì ông đã nhường cho một gia đình có mẹ già bị bại liệt và ba con nhỏ.

Một chị thường đến lấy nước gạo ở Khu Tập Thể 37 Lý Nam Đế bỗng nhiên bị mất cả xe đạp, lẫn thùng nước gạo, ông Phạm Quế Dương liền đưa cho chị chiếc xe đạp của Kiều Anh - con gái út của ông - nói là cho mượn. Sau mấy ngày phải nhờ bạn đèo xe đi học, cháu năn nỉ ông đòi xe

về. Ông tuyên bố đã cho chị ấy.

Một người thỉnh thoảng đến thăm tôi, mà tôi nghi là công an chìm, kể lại. Một hôm, anh đang cùng ông đi trên hè phố, gặp một cháu gái chân què đi bán rau, bị công an thu giữ. Cháu khẩn khoản kêu xin, trình bày rằng đây là toàn bộ vốn liếng của cháu. Ông Phạm Quế Dương cũng xin hộ không được. Ông đành móc túi còn khoảng gần trăm ngàn, đưa cho cháu hết.

Bà con từ nhiều tỉnh xa về đội đơn đến Mai Xuân Thưởng trình lên lãnh đạo không được, đến nhờ vả đại tá Phạm Quế Dương. Ai cũng được ông tiếp đón ân cần. Chẳng những thế, người đói còn được ông mời cơm, người rách được ông cho quần áo. Gặp mưa, ông tặng áo mưa. Tiếng lành đồn xa, bà con bảo nhau kéo đến ngày càng đông. Vợ con khổ sở, ông phát ốm vì không được nghỉ ngơi. Đã thế còn mang vạ là bị quy tội kích động nhân dân khiếu kiện ! Trong 902 đầu tài liệu tuyên bố tịch thu được ở nhà ông có một số nhiều những đơn thư đó.

Vợ chồng ông Phạm Quế Dương được mời đi lễ hội Đình Tổ Bắc Ninh, nhân đó rủ nhau ra viếng mộ cụ nghệ Lê Văn Thịnh. Thấy cảnh mộ hoang sơ, trong đoàn hơn chục người đi viếng lại chỉ có mỗi cô giáo Cấp I cầm nhang ra thấp, ông Dương bỗng sụp xuống nức nở. Khi về lại Đình Tổ thụ lộc, nghe ông từ kể về công đức Cụ Nghệ, ông Dương lại òa khóc và khởi xướng ngay việc tôn tạo mộ cụ Lê Văn Thịnh. Bà Cư hỏi : ông định lấy tiền đâu ra để làm việc này. Ông ngược nhìn lên bàn thờ, vẻ thành kính : *"Rồi Cụ sẽ cho mình"*. Mấy tuần sau, được truy lĩnh mấy triệu bạc tiền "Tiền khởi nghĩa". Ông Dương khoe với vợ con : *"Đấy bố nói Cụ sẽ cho có đúng không !"*. Rồi ông đem nộp cho ban tôn tạo mộ cụ nghệ Lê Văn Thịnh.

Ông còn chủ trì cùng Hội Sử Học tổ chức hội thảo và sau đó đứng ra góp viên gạch đầu tiên tôn tạo mộ bà Nguyễn Thị Lộ - vợ yêu danh nhân Nguyễn Trãi - tại Khuynh Lương.

Đền thờ danh nhân Nguyễn Trãi vừa được nhà nước cho xây dựng khang trang dưới chân Côn Sơn cũng có phần nhờ Phạm Quế Dương là người tích cực góp công đề xướng, xuất phát ngay sau chuyến ông hành hương cùng Hội Dương Sinh lên Côn Sơn.

Chùa Diên Hựu (tức chùa Một Cột) - ngôi chùa có thời kỳ từng được xem là biểu tượng của Hà Nội - còn tồn tại được như ngày nay là nhờ công đức rất lớn của phật tử Phạm Quế Dương. Năm 1985, khi xây Bảo Tàng Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ đã có chủ trương phá bỏ khuôn viên chùa Một Cột. Ý kiến đề đạt của phật tử Phạm Quế Dương không được xem xét đúng mức. Ông phản ứng ngày càng gay gắt và đấu tranh ngày càng quyết liệt, bất chấp mọi sự va chạm với những quyền lực tối cao có nguy cơ đe dọa tính mệnh mình. Ông bảo : *"Ai cho phép khoan cả khuôn viên chùa Diên Hựu - Một Cột vào khuôn viên Bảo Tàng Hồ Chí Minh ? Bảo Tàng Hồ Chí Minh dù có vĩ đại bao nhiêu cũng mới có 12 tuổi vì khánh thành 1990. Không thể áp đặt Bảo Tàng Hồ Chí Minh ngôi trên chùa Diên Hựu - Một Cột có gần một ngàn năm tuổi của vua Lý Thái Tổ gửi cho đời sau được"*.

Khi cuộc đấu tranh thắng lợi, chùa Diên Hựu được bảo toàn, ông cười hoan hỉ. Bảo rằng đấy là nhờ ơn Đức Phật tổ.

Dẫu sao, ông vẫn chưa thôi ám ức. Tuy chùa Một Cột không bị phá bỏ hoàn toàn, nhưng nhà thờ Tổ và khu nhà Tăng đã bị triệt tiêu. Bài vị của các sư tổ của chùa - những vị trụ trì ở đây từ thế kỷ 11 - nay phải thờ chung ở nhà thờ Mẫu. Đồng thời, sư không có chỗ ở, phải khoanh bằng gỗ ghép để ở trong Tam Bảo, trước ban thờ đức Đại tạng Đại Bồ Tát và vong linh các gia quyến đưa lên chùa.

Năm 1996, một cơn bão lớn bỗng quật đổ cây bồ đề cổ thụ của chùa Một Cột. Lời thỉnh cầu của sư sãi không đem lại hiệu quả. Lại cũng chính phạt tử Phạm Quế Dương phải sẵn tay vào cuộc. Không quản ngại, ông chạy đủ mọi cửa, chấp tay vái tứ phương mới cứu được cây bồ đề Diên Hựu.

Cuộc đấu tranh lâu dài, gian nan nhất, được khởi sự ngay từ sau ngày về hưu của người con hiếu để dòng họ Phạm là cuộc đấu tranh đòi Tử Dương Vọng Đình. Ngôi đình vọng của làng Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín đã từng tọa lạc tại số 8 Hàng Buồm. Đình được xây dựng từ thời Hậu Lê (1767), thờ Tuệ Trung thượng sĩ Trần Tung, anh cả của Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn. Đình này bị một hộ chiếm đoạt, phá đình làm nhà, quét vôi che phủ bia, làm phi tang tất cả báu vật trong Đình. Có ý kiến của cố vấn Phạm Văn Đồng, có công văn của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thanh tra thành phố Hà Nội, yêu cầu quận Hoàn Kiếm giải quyết. Song, qua hàng chục năm trời, dân làng Tía đi lại, lên xuống cầu xin mà lãnh đạo quận Hoàn Kiếm vẫn không đoái hoài.

Ông Dương đã từng tuyên bố sẵn sàng hiến toàn bộ số tiền 7.000 USD giải thưởng nhân quyền của tổ chức nhân quyền quốc tế Human Rights Watch để làng nộp cho tòa án quốc tế La Haye làm án phí xử kiện đòi Tử Dương Vọng Đình. Đây là nỗi khắc khoải, day dứt hết sức lớn trong lòng ông Phạm Quế Dương.

Ngày 14 tháng 2 vừa qua trong buổi gặp gia đình tại trại giam B14, sau khi thuật lại nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm Sát Nhân Dân gửi ngày 3 tháng 2 năm 2004, ông đã thiết tha nhắn gửi: "*Thôi thì mọi tội lỗi quy kết bố dành chịu hết. Chỉ mong sao Nhà nước trả lại Tử Dương Vọng Đình cho dòng họ Phạm quê ta*".

Nói phỉ phui, nếu vì sự đàn áp quá dã man của chính quyền này mà dẫn đến cái chết của ông thì xin hãy mai táng ông tại làng Tử Dương; bên mộ là một miếu thờ; trong miếu thờ đặt pho tượng đồng của ông; dưới bức tượng là dòng chữ mạ vàng kể trên. Không chỉ để dòng họ Phạm tưởng nhớ ông mà để các thế hệ noi theo một tấm gương nghĩa hiệp, một tấm lòng tha thiết vì quê hương đất nước.

Một chiến đấu tính mệnh của người cựu binh tái ngũ chống Tàu

Năm 1960, sĩ quan chiến binh chống Pháp Phạm Quế Dương chuyển ngành về làm cán bộ tuyên truyền Tổng Cục Lâm Nghiệp. Năm 1965, tiếng gọi tiền phương lại thúc ông tái ngũ. Ông đánh giặc cho đến khi thành thương binh. Xuất ngũ, máu chiến binh có chiến đấu tính rất mạnh

mẽ lại thúc đẩy ông lao vào cuộc đấu tranh xóa bỏ áp bức, bất công, bảo vệ nhân phẩm, đòi tự do, dân chủ cho nhân dân.

Góp ý với đại hội IX Đảng Cộng Sản Việt Nam, trong bài "*Phải cải cách chính trị cùng với cải cách kinh tế*", ông viết: "*...Cầm quyền như hiện nay Đảng ta trở thành một thứ Đảng độc quyền, Đảng trị. Gọi là Đảng độc quyền vì khi Bác Hồ còn sống, còn có đảng Xã Hội, đảng Dân Chủ. Nay chỉ còn có một đảng cộng sản. Gọi là đảng trị vì Đảng thống trị, ngồi lên đầu dân, quyết định hết nhưng không chịu trách nhiệm trước dân... Tình hình đất nước ta ngày càng tụt hậu xa so với thế giới về kinh tế, ngay cả những nước gần cận trong khu vực. Nạn tham nhũng tràn lan không bài thuốc chữa trị, từ người lái xe ôm đến bà bán nước vùng quê đều rõ, sao những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam không thấy mà lúc nào cũng chỉ muốn người ta tụng hô Đảng sáng suốt, Đảng quang vinh, đòi đòi nhớ ơn Đảng... Muốn cứu vãn tình thế không thể chỉ đổi mới bằng cải cách kinh tế mà phải nhanh chóng triệt để cải cách, đổi mới chính trị. Phải nói thẳng là cải cách - đổi mới chính trị, không thể nói là cải cách - đổi mới hành chính, một kiểu nói lừa dối lương tâm... Người đứng đầu Đảng và Nhà nước (chủ tịch nước hay tổng thống) phải là một. Đảng cử ra ba bốn người rồi để dân trực tiếp bỏ phiếu. Không thể như hiện nay, Đảng cử ra tổng bí thư thì tự nhiên dân phải nhận là vua của mình rồi. Sự thật đó là vua của Đảng Cộng Sản Việt Nam chứ có phải của dân đâu... Phải thật sự bầu cử tự do. Người dân được tự do ứng cử, xóa bỏ việc mọi danh sách phải thông qua Mặt Trận Tổ Quốc. Đó là một việc làm lừa bịp, trấn áp trắng trợn người tài một cách bẩn thỉu, đáng khinh mà những người cầm đầu Mặt Trận Tổ Quốc đã có lúc tự nhận mình chỉ là "cây cảnh" ...Quân đội, công an là công cụ vũ trang của Nhà nước, không phải của riêng Đảng. Trả lại câu nói của Bác Hồ: "*Quân đội ta trung với nước, hiếu với dân*". Tự sửa câu nói lịch sử của Bác Hồ là bất hiếu, bất trung... Đảng Cộng Sản Việt Nam phải xin lỗi vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, vụ Xét Lại, vụ Kim Ngọc, vụ án Trường Xuân. Các vụ này xử lý oan bao nhiêu hiền tài của đất nước. Dân sẽ thông cảm, tha thứ cho Đảng, coi đấy là những sai lầm của sự ngây thơ một thời, nếu Đảng Cộng Sản Việt Nam thành thật xin lỗi, rút bài học cho bản thân..."*

Trong bài "*Tôi tự ứng cử Quốc hội để làm gì ?*", ông viết: "*Rồi lại gần đây, việc ký hiệp định biên giới và vùng biển Việt - Trung. Dự luận xôn xao, Quốc hội Việt Nam đã thông qua chưa ? Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ chỉ là hiệp định buôn bán giữa hai nước mà còn làm đủ mọi thủ tục trình, rồi thông qua Quốc hội như diễn kịch. Vậy sao cái Hiệp định biên giới và hải phận quan trọng ngàn đời đối với danh dự và lương tâm non sông đất Việt mà lại ký vụng trộm như vậy sao ?*".

Trong bài "*Đại tướng quân Võ Nguyên Giáp không phải là bí thư Quân ủy trung ương mà cũng chẳng phải là tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ?*", ông viết: "*Vừa rồi tivi ta có chiếu bộ phim về đại tướng Lê Đức Anh. Họ ca ngợi*

ông ta đẹp làm sao, hay làm sao, vĩ đại biết bao ! Với ông ta, loại như tôi, xa vời quá cho nên không dám bình luận. Chỉ xin phép nhắc lại cái thời tôi làm tổng biên tập tạp chí *Lịch sử Quân sự thuộc Viện Lịch Sử Quân Sự Việt Nam*, ông ta là đại tướng, Bộ trưởng quốc phòng, siêu cấp trên của tôi. Tôi được ông Ngọc, thiếu tướng, thư ký của ông ta gọi lên mấy lần để gặp ông ấy. Tôi đều cảm ơn xin cáo vì quá bận việc. Sự thật là vì lúc ấy tôi biết họ đang làm quyển sách "Đường thời đại", bốn tập, do nhà xuất bản *Quân Đội Nhân Dân* xuất bản. Nếu gặp, e rằng ông đại tướng Lê Đức Anh ấy ra lệnh phải tham gia thì bỏ xừ. Nhận thì là kẻ vô lương tâm với lịch sử, mà từ chối thì đừng có đùa. Do đó, xin cáo vậy".

Đại tá Phạm Quế Dương có tội không ?

Con người trung thực, thánh thiện như thế chắc chắn chưa hề phạm tội. Tuy nhiên, nếu xét "phạm thượng" là tội lớn thì, nếu không được Trời Phật phù hộ độ trì, hẳn ông đã mắc vòng lao lý từ lâu rồi. Ông tuổi Tân Mùi (1931). "Tân biến vi toan, hiển vinh thì ít, gian nan thì nhiều", các cụ xưa bảo thế. Riêng cái tội khinh khi đối với ông Lê Đức Anh như thế, nếu không cao số, nhiều người đã đủ chết rồi. Huống chi ông thường nhiều khi gay gắt, khinh mạn một cách quá trớn, không nên, mà cũng không cần thiết. Cũng trong bài vừa kể có đoạn ông viết : "*Không biết ông Hà Đăng có đi lính không ? Và nếu đi lính thì ông có là lính đánh nhau không hay chỉ làm "phóng văn linh". Các cụ xưa có câu : "Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu. Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi". Lính có loại kia, loại nọ. Loại "phóng văn linh" tức là lính văn phòng, không trực tiếp đánh nhau nhưng gần cấp trên, giỏi nịnh hót nên lên cấp chức vụ, thậm chí lính đào ngũ vẫn lên tướng. Loại tướng ấy gọi là "tướng lên dài", tức là dài lên tường".*

Trong bài "Xin mời làm rõ ai là kẻ cơ hội", có đoạn ông viết : "...*Sự việc nếu chỉ thế thôi thì cũng chẳng cần quan tâm. Vì đối với những người lính đánh nhau thì Lê Đức Anh dù có là cái tướng gì cũng chẳng để lại dấu ấn tốt đẹp nào đối với lịch sử trong sáng của dân tộc, của quân đội ta*".

Trong bài "Xin mời cùng làm rõ ai là kẻ lén lút", sau khi vạch rõ chân tướng cái ông tướng Nguyễn Đình Ước xuất phát từ một tên lính đào ngũ, cái ông phó giáo sư Nguyễn Đình Ước nhờ xin xỏ được đặc cách, được chiếu cố (có khoảng chục bài của Tào Mạt, Đào Thái Tôn, Nguyễn Hữu Đức... từng đề cập đến việc này), can cơ gì ông Dương lại đi cà khịa lung tung : "*Cái lũ phong cho ông hàm phó giáo sư cũng cam miêng cả ! ...Bọn phong tướng cho ông cũng chả nói chi ! ...Và cái Quốc hội mà công dân nghiêm chỉnh viết bức thư kia gửi cả niềm tin vào cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước pháp quyền cũng cam tị*"!

Tiêu đề một số bài viết của ông Dương cũng thật là khinh mạn : "*Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao nên đi học thêm văn hóa và pháp luật*", "*Kẻ lưu manh, dối trá*"... Thậm chí, đối với tổng bí thư Nông Đức Mạnh, ông cũng nở lòng nào trích từ đâu đó đoạn thơ "*Tài Nông mà đức*

cũng Nông ..." !

Dù là đấu tranh chống cường quyền tôi cũng không ưa lối viết, lối nói quá bốc bả, đốp chát. Tôi cũng không đồng tình với những chuyện đả kích cá nhân quá xô bồ.

Ngoại trừ vài ba nhân vật không ai không thể không oán giận, khinh ghét : một ông tổng bí thư Đảng, sau chiến thắng 1975, vì quá huênh hoang, hợm hĩnh đã đẩy dân tộc trầm luân thêm trong hai cuộc chiến rất không đáng có, đánh Campuchia và đánh Trung Quốc... ; một ông trưởng ban tổ chức trung ương Đảng ám hại bao nhiêu hiền tài, vu cáo cả cho đại tướng Võ Nguyên Giáp là tay sai mật thám Pháp... ; một ông chủ tịch nước mắc rất nhiều lời đồn đại khả tín về khai man lý lịch vào Đảng, về liên quan trực tiếp đến cái chết của tướng Nguyễn Bình, đến vụ Năm Châu - Sáu Sứ... , hầu hết tất cả những người khác đều là những con người có ưu, có khuyết, có tốt có xấu như chúng ta. Rồi cũng như họ, nếu đặt chúng ta vào cương vị cao trong cơ chế này, hẳn chúng ta cũng phải nói gần như họ, làm gần như họ. Tôi đã từng quen một số người nay có chức tước rất cao, đang bị nhiều người oán giận, xỉ vả. Song, trước đây khi còn hàn vi với nhau, tôi từng yêu quý cả về tài năng lẫn đức độ của họ. Cho nên vấn đề cơ bản là phải đấu tranh, có thể rất gay gắt quyết liệt, với những đường lối, chủ trương, chính sách sai lầm của Đảng. Phải thuyết phục, thậm chí tạo sức ép mạnh cho đổi mới thực sự, cải tổ thực sự, sao cho đáp ứng được yêu cầu và khả năng thực sự của đất nước, hòa hợp thực sự được với trào lưu tiên tiến của thế giới. Trong một chế độ chính trị ưu việt thì người xấu cũng sẽ thành tốt, trong một cơ chế đúng đắn, minh bạch thì không những sẽ hạn chế được quan tham mà kẻ cơ hội, gian hùng cũng không thể trở thành độc tài, tàn bạo được.

Đấu sao cũng không thể xem đại tá Phạm Quế Dương là một tội phạm. Ông ấy có những khuyết nhược điểm rất đáng chê trách. Tuy nhiên nếu vì bị xúc phạm mà trở nên hận thù, ý quyền, cậy thế tạo ra cả một "thế trận bát quái" giăng bẫy, vu khống, bôi nhọ, tuyên truyền tạo dư luận để hãm hại ông ấy, thậm chí ghép ông ông ấy vào tội tầy trời không thể có : tội gián điệp thì thật là gian manh quá mức, độc ác quá mức. Lòng người tất sẽ oán thán mặc dù không dám biểu lộ công khai. Trời rồi sẽ không dung. Đất rồi sẽ không tha.

Xin được dẫn ra đây đoạn kết bài viết ngày 15 tháng 2 năm 2004 của nhà văn, cựu chiến binh chống Pháp Hoàng Tiến : "*Những người như ông Phạm Quế Dương là những người yêu nước. Trừng phạt những người yêu nước là một tội ác. Nếu cứ xét xử cho thỏa lòng tức tối của lệnh trên, thì người viết bài bào chữa này xin chịu hình phạt cùng ông Phạm Quế Dương. Người Việt Nam coi trọng đạo lý, tôi xin dâng thân xác mình để cảnh tỉnh những nhà cầm quyền đừng nên làm điều thất nhân tâm quá đáng*".

Những kẻ lạm dụng quyền lực hãy biết tự răn để tỉnh táo nhận được ra rằng trong hơn tám mươi triệu người Việt Nam đang sống cả trong và ngoài nước tất phải có biết bao nhiều Hoàng Tiến.

Hà Nội 24 tháng 2 năm 2004
Nguyễn Thanh Giang

Một số ý kiến về xây dựng Đảng

Mai Chí Thọ

LTS: Chúng tôi đăng bài này không phải vì giá trị lý luận của nó mà vì nó đóng góp cho sự hiểu biết về Đảng Cộng Sản Việt Nam và các cấp lãnh đạo cộng sản. Bài này đã được biên tập tối thiểu ở một số chấm phẩy và một số từ viết chữ hoa hoặc không viết chữ hoa. Độc giả có thể ngạc nhiên về trình độ hành văn cũng như về sự hiểu biết của tác giả, qua những câu như "dân tộc ta hình thành từ khi lập nước", hoặc "(Gia long) không nhường ngôi cho con cả là Hoàng Tử Cảnh" (Hoàng tử Cảnh chết rất lâu trước Gia Long), hoặc "đạo đức để tùm lum", "không phát triển thì không biện chứng". Nhân tiện cũng xin ghi chú là biện chứng của Hegel có tham vọng thay đổi hẳn cách suy nghĩ và lý luận triết học, theo đó mọi sự vật trong vũ trụ bắt đầu từ một tiền đề, tiền đề tự nó có một mâu thuẫn được gọi là phản đề, tiền đề và phản đề kết hợp với nhau để đi đến một kết luận gọi là tổng hợp, tổng hợp sau đó trở thành một tiền đề và tất cả bắt đầu trở lại. "Biện chứng" đã được Marx, Lenin và mọi người cộng sản sử dụng một cách tùy tiện, lấy bất cứ gì làm tiền đề và phản đề để đi đến một kết luận mà mình muốn. Một trong những hậu quả tai hại của biện chứng này là nó tạo ra ảo tưởng rằng những người hoàn toàn không có một văn hóa nào cũng có thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo khi đã nắm được biện chứng vì những kiến thức có trước chủ nghĩa cộng sản không còn một giá trị nào. Ông Mai Chí Thọ là em ruột ông Lê Đức Thọ, cả hai đều họ Phan. Ông được coi là một trong những người có trình độ cao trong các cấp lãnh đạo kỳ cựu của đảng cộng sản. Ông mang quân hàm đại tướng, từng là nhân vật thứ tư trong bộ chính trị và giữ chức bộ trưởng nội vụ. Ông không bị tai tiếng vì tham nhũng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2003

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã có nhiều bước thăng trầm, cũng có nhiều kinh nghiệm. Đảng cộng sản Liên Xô được 73 năm thì đổ, còn Đảng ta đến tuổi 73 lại lãnh đạo cả dân tộc đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện chủ nghĩa xã hội, hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước tiến vào thế kỷ XXI theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc chiến đấu lâu dài, gian khổ và ác liệt, Đảng đã lãnh đạo cả dân tộc đánh thắng nhiều kẻ thù xâm lược - Nhật, Pháp, Mỹ, Tàu Tưởng. Sau thắng lợi của Cách Mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng được thành lập, nhưng liền sau đó là hai cuộc kháng chiến đã kéo dài suốt 30 năm. Từ 1979 đến 1989 lại liên tiếp đối phó với hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và phía Tây Nam, giúp nhân dân Cam-pu-chia đánh thắng chế độ diệt chủng và giữ vững nền độc lập. Phải sau năm 1989-1990 đất nước ta mới được yên bình. Được yên bình mới chỉ có hơn 10 năm.

Trước kia chúng ta thường nói đánh thắng hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ là không đúng. Phải nói là bốn cuộc chiến tranh.

Chính trong cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt ấy Đảng ta đã được rèn luyện và trưởng thành. Đảng lãnh đạo cả dân tộc, gắn liền với dân tộc, dân tộc là môi trường sống của Đảng. Đảng từ dân tộc mà ra.

Nước ta kỳ vĩ lắm. Dân tộc ta anh hùng lắm. Dân tộc được hình thành từ khi lập nước. Các triều đại phong kiến, muốn giữ được ngôi vua thì vua cũng phải gắn với dân tộc. Gia Long có hai mặt : một mặt là mở mang bờ cõi, thống nhất Nam Bắc ; một mặt lại dựa vào Pháp để chống Tây Sơn, định nhường Côn Đảo cho Pháp. Nhưng ông lại không nhường ngôi cho con cả là Hoàng Tử Cảnh, mà lại nhường ngôi cho con thứ là Minh Mạng. Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức cũng có lòng yêu nước, nhưng mù quáng.

Đảng viên cộng sản cũng như mọi người thuộc các giai tầng khác nhau, đều được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng. Trong kháng chiến chống ngoại xâm, ông nông dân cũng vác bần thờ ra lát đường. Anh tiểu tư sản, trí thức đi kháng chiến cũng áo vải, quần thô, sống cuộc đời kham khổ, cũng "ba cùng" với quần chúng lao động, cũng trở thành vô sản. Những nhược điểm vốn có của tiểu tư sản, trí thức đã bị loại trừ dần.

Đi theo Đảng, cả dân tộc đã đứng dậy kháng chiến chống ngoại xâm. Tính cộng đồng, tinh thần đoàn kết của dân tộc càng phát huy cao độ.

Phong kiến ở nước ta không có lâu đài, thành quách gì ghê gớm. Cơ ngơi chỉ bằng nhà sau của vua chúa các nước.

Bản thân tôi năm 1991 xin về hưu cũng chưa hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh như bây giờ. Bác nói từng câu từng chữ nghe rất hay, nhưng chưa hiểu rõ tính hệ thống của tư tưởng của Bác.

Sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu đã làm sáng tỏ nhiều điều. Qua lịch sử các đảng cộng sản các nước cũng như lịch sử Đảng ta và cuộc đời của Bác Hồ, chúng ta càng hiểu rõ hơn nhiều vấn đề của chủ nghĩa Mác-Lênin. Theo quan điểm của Mác, Lenin, học thuyết của các ông không phải đứng nguyên một chỗ, nó phải phát triển, không phát triển thì không biện chứng.

Chủ nghĩa Lenin là chủ nghĩa Mác thời đế quốc chủ nghĩa. Đến Lenin thì mới có vấn đề nắm chính quyền, chính sách kinh tế mới, biến chủ nghĩa xã hội từ lý thuyết trở thành hiện thực.

Chủ nghĩa Mác-Lênin xuất phát từ phương Tây. Mác, Lenin chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về phương Đông, chiếm 2/5 nhân loại.

Đảng Cộng Sản Trung Quốc là đảng ở một nước lớn ở phương Đông. Mao Trạch Đông nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, con người rất cao ngạo, cứ xem bài Tuyết Từ thì rõ. Ông ta chữ Khổng, Lưu Thiếu Kỳ có phát triển một bước

chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng cũng chưa làm được bao nhiêu.

Đến Bác Hồ, tư tưởng phương Đông thấm vào Bác rất rõ, cứ xem cuốn "Sửa đổi lỗi làm việc" cũng có thể thấy được điều này. Hồ Chí Minh đã phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin lên một bước mới, kết hợp được phương Tây với phương Đông, cả tư tưởng, văn hóa, văn minh, đặc biệt thể hiện tính nhân văn cao hơn. Hồ Chí Minh được đánh giá là một danh nhân văn hóa của thế giới vì ở Hồ Chí Minh, trí tuệ, đạo đức, tư tưởng, tác phong kết hợp rất nhuần nhuyễn, Đông-Tây kết hợp rất nhuần nhuyễn.

Bây giờ ở Trung Quốc, người ta lại trở lại với Nho giáo, chú ý giáo dục về Nho giáo.

Kết hợp văn hóa phương Đông với văn hóa phương Tây, sẽ giúp ta hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin không khô khan, thô bạo, không làm mất đi tình người như đã xảy ra trong cải cách ruộng đất hay cải tạo xã hội chủ nghĩa trước kia.

Chế độ xã hội chủ nghĩa cũng đã sản sinh ra hai ông độc tài : Xit-ta-lin và Mao Trạch Đông.

Dập theo kiểu này, trong đấu tranh giai cấp có người ở ta nói báng bổ : dù là cha tôi nếu là đối kháng, tôi cũng giết.

Trước kia, nhà tôi có mấy anh em bị tù, tôi đã nói với mẹ tôi : Mẹ ơi nước mắt thì nhà tan, thôi mẹ đừng khóc nữa. Nói thế, tôi tưởng có thể an ủi được mẹ tôi, nhưng về sau nghĩ lại thấy nói như vậy thì làm sao cụ chấp nhận được.

Chủ nghĩa đế quốc vẽ người cộng sản mồm ngậm dao găm, máu chảy ròng ròng, để mọi người hoảng sợ cho rằng người cộng sản là người không có tình, tất nhiên là vậy, nhưng không phải không có căn cứ từ một số người cộng sản đã tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp, hiểu đấu tranh giai cấp một cách cực đoan.

Từ đó chúng ta càng thấy quý tư tưởng Bác Hồ, tư tưởng phương Đông.

Dân tộc mình xuất phát từ Bách Việt, từ văn hóa phương Đông. Nhưng rồi ta lại chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây (Pháp, Nga), đụng độ với Trung Quốc. Đã có lúc bất cứ cái gì có dính đến Trung Quốc đều phản bác, thậm chí nói ta nguồn gốc Mã Lai. Thực ra ta giống Trung Quốc nhất : đũa, ngôn ngữ (chữ Hán Nôm đến 40%, thậm chí 80%).

Tôi thấy lạ : tại sao trong trường học, ta lại bỏ không dạy Hán Nôm, không dạy Nho-Phật-Lão ? Nếu không hiểu phương Đông thì làm sao hiểu được Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thời Tây tôi đi học, mỗi tuần còn mấy giờ Hán Nôm.

Ta bây giờ lúc nào cũng nói văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, nhưng đó chỉ là nói mồm thôi. Phải chăng văn hóa của ta bây giờ đang đứng giữa ngã ba đường, không cần thận thì đi đến khủng hoảng về văn hóa. Cấu trúc câu văn bây giờ theo phương Tây cả.

Phải suy nghĩ nhiều về Trung Quốc. Tại sao truyện Tây Du Ký lại có sức thu hút ghê gớm như vậy ? Đối với mọi người, chẳng có phân biệt giai cấp hay dân tộc, nam phụ

lão ấu đều thích, tính tư tưởng rất cao.

Đối với tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất thiết phải hệ thống hóa lại. Cứ mập mờ, hô khẩu hiệu mãi thì hỏng. Đây là vấn đề cốt lõi để xây dựng Đảng.

Trong Đảng bây giờ có nhiều bế tắc. Tư tưởng đóng băng lắm, lại lại căng nữa.

Để xây dựng Đảng phải phân tích lịch sử, tổng kết lịch sử. Tại sao một đảng như Đảng ta lại lãnh đạo được Cách Mạng Tháng Tám thành công, chỉ sau Cách Mạng Tháng Mười Nga ? Một nước không có tên trên bản đồ thế giới, một dân tộc nghèo đói mù chữ lại đánh thắng được những kẻ địch mạnh nhất thế giới - ba lần thắng Nguyên Mông, thắng Minh, Thanh, thắng Pháp, Mỹ... Dân tộc ta có tính cộng đồng rất cao.

Ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ điểm xuất phát rất thấp về kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng lại thực hiện được xóa đói giảm nghèo rất tốt, thực hiện việc từ thiện rất tốt. Là tại sao ? Phải chăng do tính cộng đồng, do tính thân thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách đã được phát huy trong điều kiện mới hiện nay.

Ta chưa giàu, nhưng có thể xây dựng được một xã hội tốt đẹp, công bằng, một xã hội văn hóa và đạo đức. Nếu coi thường văn hóa dân tộc là rất sai lầm.

Phải tổng kết lịch sử, tổng kết sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa. Có rất nhiều bài học về xây dựng Đảng.

Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu đã 40 năm rồi. Ông ta có xứng đáng là anh hùng dân tộc không ? Phải kỷ niệm ông ta chứ !

Có phải Đảng mình kiêu ngạo không ? Chỉ thấy phía mình mà không thấy phía những người khác. Nghĩa trang cụ Phan Bội Châu ở Huế, để rêu phong gần như không có người trông coi. Tôi đã nói nhiều lần nhưng chẳng ăn thua gì.

Nhân dân ta tôn thờ Trần Hưng Đạo là Thánh. Còn ta đối với Trần Hưng Đạo ra sao ?

Về Đảng ta hiện nay, có thể nói tiêu cực từ chóp bu trở xuống, tràn lan tất cả.

Vợ Trần Đức Lương xây nhà lớn. Con Phan Văn Khải làm ăn đủ kiểu. Xây dựng cơ bản thất thoát 40-50%. Ăn kinh khủng, giàu kinh khủng. Còn bao nhiêu người, bao nhiêu trường hợp biết mà vẫn bỏ qua.

Một dân tộc, một đảng, một đội ngũ cán bộ đã được rèn luyện, thử thách không thua gì thiên hạ, mà tại sao bây giờ lại như thế này ?

Đề ra ba giảm, nhưng trong thực tế lại thành ba tăng.

Học bây giờ cũng theo kiểu thực dụng, mì ăn liền, miễn sao làm ra nhiều tiền là được. Phải chăng tiền mới là mục tiêu, lý tưởng.

Môn sử học có chỗ bắt buộc phải thi, có chỗ không, và nếu có thi cũng đặt cho nó một hệ số thấp nhất.

Ta không giữ được những cái cơ bản, văn hóa, đạo đức phương Đông không dạy - trong nhà trường đặt vấn đề "Tiên học lễ, hậu học văn" vẫn đúng. Trước nhất là phải rèn nhân cách; có dạy nhân cách thì con người mới hiểu được Tổ quốc, mới hiểu được Bác Hồ.

Bộ trưởng Bộ giáo dục mà không hiểu văn hóa phương

Đông, không hiểu Hồ Chí Minh làm sao làm được bộ trưởng.

Rõ ràng bây giờ phải bổ sung, phải đào tạo lại.

Lãnh đạo bây giờ không có tầm chiến lược. Thiên về kinh tế nhiều. Nhiều cái không ngang tầm. Đạo đức để tùm lum.

Muốn xây dựng Đảng phải hiểu dân tộc, phải hiểu lịch sử, phải biết tổng kết lịch sử. Phải coi lại cái gốc của dân tộc của phương Đông. Không thì nguy hiểm lắm.

Không làm sao làm giảm được ma túy, mại dâm, tội phạm, trong khi có hàng triệu thanh niên cộng sản.

Ta chỉ ứng phó trước mắt, chữa cháy thôi.

Con người ta có ba cái : nhân cách đạo đức, lý tưởng, đời sống vật chất-thu nhập. Ba cái đó tạo thành động lực đưa đến hành động. Phải xây dựng ba cái này một cách cơ bản.

Liên Xô đổ, thực sự là một cú sốc lớn, làm suy giảm niềm tin. Vấn đề này chưa ai giải quyết được. Mới giải quyết được khủng hoảng kinh tế, còn khủng hoảng niềm tin thì chưa giải quyết được.

Tình trạng mê tín dị đoan đang phát triển ngay trong Đảng : cúng bái, bói toán, tướng số, theo đạo Phật... Vợ con cán bộ cao cấp và ngay một số cán bộ cao cấp cũng mê tín.

Trong nhân dân thì các tôn giáo phát triển mạnh, nhất là đạo Tin lành. Hãy xem tình hình ở Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc, các vùng phen dậu của đất nước, các vùng căn cứ địa cách mạng cũ thì thấy mối nguy từ bên trong cứ lớn dần.

Tôi cho rằng các nhà tư tưởng, lý luận đều tránh né hết. Nếu vậy tình hình sẽ đi đến đâu.

Vấn đề sống chết bây giờ là chúng ta phải xây dựng một xã hội như thế nào mới đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Không phải chỉ có nói miệng cho hay, viết cho suôn sẻ, mà vấn đề là làm, là xây dựng trong hiện thực.

Làm sao khoảng cách giàu nghèo ngày càng thu hẹp : giữa người với người, giữa các vùng miền, giữa các dân tộc, có làm như vậy thì mới có cơ sở để xây dựng Đảng.

Có hai mặt : một mặt là phát triển kinh tế, còn một mặt là đồng tiền không tình nghĩa như Mác đã nói. Mặt trái của kinh tế thị trường đã đi vào bộ phận lãnh đạo cao nhất của mình rồi.

Làm thế nào để giải quyết tình hình trên. Phải thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Tìm cách làm không duy ý chí, phù hợp với dân tộc. Lãnh đạo phải tập trung, tích cực. Phải chú ý giải quyết các chính sách xã hội.

Trước kia Lênin nói : Khi có chính quyền, thì những cái cải lương đều có tính cách mạng.

Nếu để tiêu cực càng nhiều thì càng xa chủ nghĩa xã hội.

Hãy xem như Hà Lan, có người Hà Lan nói nước tôi là nước tư bản, nhưng trợ cấp thất nghiệp là 700 USD, mọi người đều được học hành không mất tiền. Như vậy ta còn phải phấn đấu rất nhiều nữa mới có thể nói đến những ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Thơ

HOA NẮNG

Hoa nắng vương vào suối tóc em
Đôi bờ ôm ấp dáng quê hương
Thơ anh theo nắng len vào tóc
Ngây ngất trong dòng suối ngát hương

Ô hay hoa nắng đầu nhiều thế
Vương vãi ra đầy chiếc áo xinh
Thẹn thùng khép nép đôi tà áo
Thoảng chút phong ba gợn sóng tình

Vẳng tiếng chuông chùa buông thả ngân
Trầm hương nghi ngút tỏa thơm lòng
Kể ở bến mê người nẻo giấc
Đôi bờ đôi ngã mấy xa xăm

Suối tóc khơi dòng thơ luyến thương
Áo em duyên dáng lụa là thêm
Trắc ẩn đôi lời chưa dám ngỏ
Rưng rưng hoa nắng rụng bên thềm

Hoa nắng phai rồi bởi vì đâu
Đôi tà áo lụa có u sầu
Đêm về khuya khoắc em còn nhớ
Hoa nắng hoe vàng quện lấy nhau

*Trẩy hội chùa Viên
Sông Lô*

Phải đi vào người dân, người nghèo. Ông Mao có chủ trương : "Thầy thuốc chân đất", như vậy cũng hay.

Còn chế độ ta bây giờ là gì ? Phải chăng đang là chế độ tư bản hạng bét. Ta đã có gì là chủ nghĩa xã hội ?

Yêu cầu lớn bây giờ không phải là phát triển Đảng, mà là củng cố Đảng. Phải làm một cách cơ bản. Bằng huy động các mặt văn hóa, giáo dục, tư tưởng và bằng phong trào quần chúng.

Tình hình trầm trọng lắm. Phải có những biện pháp tổng hợp, toàn diện để chỉnh đốn, củng cố Đảng nếu không thì hỏng. Từ năm 1999 ta đưa ra Nghị quyết 6 (lần 2) nhưng kết quả không đạt mong muốn.

Tôi nhớ Bác Hồ có lần nói với Bộ Chính Trị : "Các chú tự phê bình - phê bình tốt thì Bác mổ heo cho các chú ăn".

Tình hình trong Đảng hiện nay phải đánh giá cho đúng. Nhiều tệ nạn tiêu cực phải thấy cho hết : che đậy sai lầm tội lỗi cho nhau, lợi dụng phê bình để tố cáo, lật đổ nhau, niềm tin bị khủng hoảng... không củng cố mà cứ phát triển thì Đảng cũng hỏng./.

Mai Chí Thọ

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG THÔNG LUẬN

CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO MỚI CỦA HÀ NỘI

Bùi Tín

Tôi rất chú ý bài viết "*Những dấu hiệu thay đổi chính sách ngoại giao của Hà Nội*" của ông Âu Dương Thệ, đăng trên tạp chí *Dân chủ và Phát triển* (in ở Cộng Hòa Liên Bang Đức), số ra tháng 12-2003, đồng thời phổ biến rộng rãi trên internet của Hiệp Hội Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam (<http://www.dcvapt.org>).

Nhận xét đầu tiên của tôi là lập luận bài viết chưa có đủ cơ sở thực tế, nhận định tình hình không được khách quan, khoa học, do đó còn thiếu tính thuyết phục.

Tác giả cho rằng : mùa hè vừa qua, vào tháng 7 năm 2003, hội nghị Trung ương 8 của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã quyết định thay đổi chính sách ngoại giao, thực hiện ý định một chính sách "*nhảy vọt*" trong bang giao với Mỹ.

Và vài tuần sau đó - vẫn theo nhận định của tác giả - đại sứ của Việt Nam ở nước ngoài được triệu tập về Hà Nội để tham dự Hội nghị ngoại giao kéo dài gần 10 ngày, nhằm "giải thích cho các nhà ngoại giao Việt Nam chính sách mới của Hà Nội đối với hai đối tác lớn và quan trọng", là Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Theo tác giả suy luận, "*đã có đột biến về tốc độ và mức độ trong các cuộc đàm phán*" giữa Hà Nội với Bắc Kinh và Washington !

Nếu quả thật là như thế thì thật may mắn cho nước ta, thật đáng mừng cho nhân dân ta. Nhóm lãnh đạo giáo điều, thủ cựu về chính trị đã thức tỉnh để đề ra một chính sách đối ngoại mới mẻ, thực hiện "*một bước ngoặt rất quan trọng*", "*muốn mời Hoa Kỳ làm lực đối trọng ở Đông Nam Á trước áp lực của Trung quốc*", như ông Âu Dương Thệ nhận định. Tôi e rằng tác giả quá lạc quan, vội vã, lấy mong ước làm thật, điều hết sức tránh ở những nhà khoa học và chính trị có cân nhắc, thận trọng.

Tôi cố tìm tiếp sau lập luận và nhận định trên những chứng cứ và biểu hiện có sức thuyết phục, nhưng tôi không sao tìm thấy !

Ông Thệ đã rất thích thú dẫn ra từ "*đột phá*" trong một câu của ông Hồ Xuân Sơn, vụ trưởng Vụ châu Á 1 của bộ ngoại giao khi ông Sơn nói về kết quả đàm phán vòng thứ 10 giữa hai thứ trưởng Lê Công Phụng và Vương Nghị tháng 1-2004, rằng : "*Đặc biệt, đàm phán về hiệp định phân định Vịnh Bắc bộ và hiệp định hợp tác nghề đánh cá Vịnh Bắc bộ giữa hai nước trong năm qua đã có tiến triển mang tính đột phá. Hai bên tin rằng việc đàm phán sẽ sớm kết thúc để Quốc hội hai nước sớm thông qua và có thể có hiệu lực từ tháng 6-2004...*".

Từ đột phá trong hội đàm Việt-Trung, ông Thệ suy luận đến đột biến, có nghĩa là thay đổi về tốc độ và mức độ, trong cả quan hệ Việt-Trung lẫn Việt-Mỹ ! Những suy luận này mang tính chất hoàn toàn chủ quan, dễ dãi. Vì khi ông Hồ Xuân Sơn dùng những chữ "*tiến triển mang tính đột*

phá" mà không giải thích gì thêm thì mỗi người có thể hiểu một cách khác nhau. Bên nào đã buộc phải nhượng bộ bên nào ?

Xin hãy bình tĩnh và tỉnh táo theo dõi tình hình. Bắc Kinh đã tỏ ra nhún nhường rồi chăng, hay vẫn giữ thế hà hiếp và áp đặt như cũ ?

Xin nhớ : ngay trước khi ông tướng Trà đến thăm Lầu Năm Góc thượng tuần tháng 11-2003 thì bộ trưởng quốc phòng Trung Quốc đã xuất hiện trước ở đó rồi ; và gần đây nữa, khi Đảng Cộng Sản Việt Nam họp hội nghị trung ương 9 dự định bàn về thay đổi nhân sự ở cấp cao giữa nhiệm kỳ, thì đã thấy lù lù ông Vương Nghị xuất hiện ở Hà Nội và có "*đột biến*" trong vấn đề biên giới và đánh cá trong Vịnh Bắc bộ.

Ông Thệ cũng tỏ vẻ thích thú với từ "*nhảy vọt*" mà ông đại sứ Mỹ R. Burghardt dùng khi tiếp phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng : "*Về giao thương giữa hai nước, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có bước nhảy vọt, từ 2,8 tỉ USD lên xấp xỉ 6 tỉ USD năm 2003*".

Rõ ràng nhảy vọt đây là về buôn bán hai chiều. Đang thích thú với những "*đột phá*", "*đột biến*", "*bước ngoặt*" trong quan hệ toàn diện Việt - Mỹ, ông Thệ liền gán luôn ý "*nhảy vọt*" (từ ngữ của đại sứ Mỹ Burghardt) và chưa thêm là "*nhảy vọt trong bang giao với Mỹ*". Không thể nhẹ dạ, ngây thơ hay cố tình thay đổi nội dung những khái niệm khách quan đến như vậy. Nhảy vọt trong buôn bán và nhảy vọt trong bang giao là hai khái niệm có hàm ý khác xa nhau lắm !

Thật tình trong mấy năm nay tôi theo dõi tình hình chính trị trong nước và chưa hề thấy nhóm lãnh đạo cao nhất có ý định thay đổi đường lối đối ngoại theo hướng tiến bộ, để quá khứ lùi về dĩ vãng, hướng thẳng tới tương lai, hòa nhập thật lòng với thế giới dân chủ văn minh. Ông Nguyễn Cơ Thạch chỉ mới có ý định cân bằng quan hệ Việt - Trung với quan hệ Việt-Mỹ đã mất chức ngay. Sau khi Liên Xô sụp đổ, Đảng Cộng Sản Liên Xô tan vỡ, phe xã hội chủ nghĩa tan biến, Đảng Cộng Sản Việt Nam qua Đại hội 8 và 9 vẫn lăm cẩm theo "giải pháp đồ", có nghĩa là ưu tiên cố kết giữa những chế độ do đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo với nhau, che chở cho nhau, bỏ qua những bất hòa và xung đột cũ, cùng nhau chống lại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực đế quốc do Mỹ cầm đầu.

Tôi được biết trong cuộc họp trung ương lần thứ 8 (tháng 7-2003) bàn về *Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới*, vấn đề được nhấn mạnh chính là phải cảnh giác với xu thế đòi dân chủ trong nước, mạnh tay đàn áp mọi kẻ bất đồng chính kiến, đối phó với mọi sức ép quốc tế về

dân chủ và nhân quyền, đồng thời tranh thủ cộng đồng người Việt ở nước ngoài... Làm gì có chuyện thay đổi chính sách đối ngoại !

Cuộc họp ngoại giao sau đó cũng để nhấn mạnh những quan điểm trên, đồng thời đặt nhiệm vụ rõ hơn cho ngành ngoại giao là vận động thu hút đầu tư, nghiên cứu thị trường, làm tình báo kinh tế, tài chính, khoa học, thương mại, tìm kiếm thị trường và có đặt tiền thưởng, chia hoa hồng cho ngành ngoại giao khi kiếm được thị trường và đạt những hợp đồng béo bở cho các địa phương và công ty. Làm gì có chuyện giải thích về chính sách đối ngoại mới!

Theo tôi, trong quan hệ với Mỹ, Hà Nội mới chỉ đáp ứng yêu cầu, đề xuất của phía Mỹ một cách dè dặt và bị động, với những tính toán chiến thuật đoản kỳ, như kiếm lợi nhuận trong buôn bán, kiếm vốn đầu tư, đổi mới một số trang bị quân sự cũ kỹ, chống đỡ về vi phạm nhân quyền để hồng tránh bị trừng phạt, nghĩa là vẫn theo chính sách cũ, áp dụng khôn khéo hơn, thế thôi ! Trong tính toán của Hà Nội có thể có tính đến tạo thế để không quá lép vế với Bắc Kinh, nhưng chưa phải thay đổi hẳn về chất, nặng phía này, nhẹ phía kia, từ bỏ sự gắn bó ưu tiên với các đồng chí Bắc Kinh.

Chuyến thăm Hà Nội của tư lệnh Thái Bình Dương Thomas Fargo mới đây cũng là một hành động thăm dò của phía Mỹ, nhưng sự đáp ứng của phía Việt Nam chưa thật rõ rệt. Các nhà bình luận Mỹ đều cho rằng phía Việt Nam vẫn còn dè dặt và hoài nghi về ý đồ của Hoa Kỳ. Do đó việc cải thiện quan hệ chỉ diễn từng bước rất nhỏ, chậm rãi, chưa có đột biến được. (Các bạn nên tìm đọc báo cáo của trợ lý bộ trưởng ngoại giao M-P. Daley trước Ủy ban đối ngoại Thượng viện Mỹ ngày 12-2-2004 về quan hệ Mỹ-Việt).

Tôi chưa vội lạc quan, vì muốn thay đổi chính sách đối ngoại ở Việt Nam thường phải qua một đại hội đảng, phải có một nghị quyết của đại hội đảng ; nếu không, phải có một kỳ họp đặc biệt của trung ương đảng ; hoặc là phải có sáng kiến đề xuất bởi tổng bí thư hay bởi một nhóm trong bộ chính trị.

Sự kiện này hiện nay khó xảy ra vì, như anh em trong nước nhận xét, nhóm lãnh đạo hiện nay là yếu kém nhất so với từ trước đến nay. Yếu kém toàn diện, cả về tri thức, kinh nghiệm, khả năng lãnh đạo, lẫn về uy tín và quyền uy ; họ là nhóm người "lùn" so với sứ mệnh của họ.

Tổng bí thư lại càng đáng buồn ; một số ủy viên trung ương nhận xét : ông ấy tốt, hiền lành, nhưng về khả năng chỉ làm được đến bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên là hết cỡ ! Chính ông Nông Đức Mạnh đã từ chối chức vụ này hai lần mà không thoát !

Về đối ngoại, tôi càng bi quan vì hai nhân vật quan trọng nhất là ngoại trưởng Nguyễn Dy Niên và phó thủ tướng Vũ Khoan tôi đều biết rõ thì đều yếu kém trên lĩnh vực hiểu biết thế giới ; bất cứ ai từng ở bộ ngoại giao đều biết hai vị này còn kém rất xa ông Nguyễn Cơ Thạch, kém xa những thứ trưởng cũ như Phan Hiền, Võ Đông Giang, Lê Mai, Trần Quang Cơ. Thật tình hai vị này chỉ là công

chức vô vị trung thành của chế độ, được hoàn cảnh đưa đẩy lên quá cao, trong khi trong ngành không thiếu những anh chị em trẻ thông minh, có tư duy độc lập, am hiểu tình hình thế giới ngày nay. Nhưng đây là chuyện khác, vượt quá vấn đề của bài báo này.

Hoặc là phải chờ đến khi kinh tế khó khăn, bị vỡ mặt vì đầu tư giảm mạnh, bị trừng phạt về nhân quyền, không được vào WTO năm 2005, nợ chồng chất, buôn bán vỡ nợ vì hàng không cạnh tranh nổi, đà phát triển hụt hẫng, xã hội xáo trộn lớn, lãnh đạo khi ấy buộc lòng phải đi tìm lối thoát... Như tình hình cực kỳ bi đát năm 1986, buộc phải đổi mới. Điều này chẳng ai muốn, nhưng vẫn là một khả năng.

Quả thật trong xã hội ta hiện nay không hiếm những người nghĩ rằng cần phải có một chính sách đối ngoại mới, gắn bó với thế giới dân chủ, văn minh, tách khỏi cái ách khống chế bởi ông láng giềng phương Bắc đầy mưu đồ nguy hiểm. Họ hiểu rằng ta cần chọn bạn tốt mà kết thân gắn bó. Hoa Kỳ có chế độ dân chủ tuy chưa toàn bích nhưng mang tính ưu việt rõ rệt khi một tổng thống đầy uy quyền như Nixon cũng phải bị loại bỏ khi có dấu hiệu phạm pháp. Họ cũng hiểu rằng Hoa Kỳ đang có nhu cầu chiến lược kết bạn thân thiết toàn diện trên cơ sở bình đẳng với Việt Nam để kiềm chế một nước đầy tham vọng ; đây là thời cơ hiếm hoi nên bỏ qua.

Ta không cúi đầu cầu khẩn van xin ai cả ; giá trị của Việt Nam chính là vị trí chiến lược, tài nguyên nhân lực và thiên nhiên tuyệt vời, là lịch sử và văn hóa đặc sắc. Chỉ có gắn bó hoàn toàn, chân tình với thế giới dân chủ văn minh, trong đó có Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu, Nhật Bản, Úc và các nước Đông Nam Á... Việt Nam mới có đủ điều kiện để phát triển với tốc độ cao, đổi mới toàn bộ hạ tầng cơ sở, xây dựng xã hội có luật pháp, công bằng, văn minh, các thế hệ mai sau mở mày mở mặt.

Đáng tiếc là những người có tư duy lành mạnh như thế lại không ở cương vị lãnh đạo cao nhất ! Nhưng hàng ngũ những người này đang tăng lên khá nhanh trong thời mở cửa và internet nổ bùng.

Muốn đạt đến mục tiêu ấy, còn cần nhiều thời gian, nỗ lực của các chiến sĩ dân chủ, của tuổi trẻ trong và ngoài nước, của hệ thống truyền thông, sự thức tỉnh của đông đảo đảng viên cộng sản, từ đảng viên thường cho đến các cấp lãnh đạo, hợp sức với công luận quốc tế tiến bộ để xây dựng một công luận xã hội mạnh, đủ khả năng đẩy lùi các tư tưởng bảo thủ giáo điều đang kìm hãm xã hội ta trong lạc hậu, bất công và phi lý. Chúng ta hãy cùng nhau chung vai tận lực làm việc theo hướng tất yếu ấy.

Cuối cùng, tôi cảm ơn ông Âu Dương Thệ đã đưa ra nhận định mạnh dạn, kích thích suy nghĩ của mọi người về một vấn đề hệ trọng của đất nước.

Tôi chỉ mong suy đoán của tôi không đúng và những nhận định của ông Thệ gần với sự thật hơn. Nếu tôi "thua" nhưng xã hội ta thắng, xin được vui vẻ cùng ông và các bạn cộng ly... một chén rượu Xuân !

Bùi Tín (Paris, 15-2-2004)

Ảo tưởng nước lớn Trung Quốc

Mineo Nakazima

LTS: Gần đây, trước những mâu thuẫn nội bộ gia tăng trầm trọng, giới lãnh đạo Bắc Kinh đang giương ngọn cờ nước lớn Trung Quốc để xây dựng lại đoàn kết quốc gia. Thực lực nước lớn của Trung Quốc như thế nào? Đó là đề tài mà ông Mineo Nakazima (Trung Đảo Linh Hùng), nguyên viện trưởng Đại Học Ngoại Ngữ Tokyo và là nhà xã hội học quốc tế nổi tiếng của Nhật, viết nhân dịp được trao tặng giải thưởng lớn của báo Chính Luận (Nhật), tháng 3-2004.

Cái nhìn thông thường về Trung Quốc

Từ một vài năm trở lại đây tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc khá nổi bật. Hai đô thị Bắc Kinh, Thượng Hải thay da đổi thịt nhanh chóng. Hệ thống truyền thông của Nhật cũng dựa vào đây thổi phồng hình ảnh Trung Quốc, một nước lớn của thế kỷ 21, v.v. Nhưng nhìn kỹ lại, sự thật không có màu hồng như vậy. Trung Quốc bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn trầm trọng như thời cách mạng văn hóa. Người Nhật do đó phải có một cái nhìn tổng hợp cả về sự phát triển lẫn những vấn đề trầm trọng cần phải được giải quyết của Trung Quốc để hiểu rõ hơn.

Khác với thời cách mạng văn hóa, hỗn loạn của Trung Quốc chỉ xảy ra trong nước, lần này nếu một cuộc sụp đổ lớn xảy ra sẽ không những ảnh hưởng lớn đến châu Á mà còn ảnh hưởng cả khắp thế giới. Nhất là đối với người Nhật, với tâm tình gần gũi và cảm tưởng "đồng văn đồng chủng" từ xưa, cái nhìn về nước lớn Trung Quốc có phần dễ dãi hơn so với các nước khác. Tuy vậy, muốn có một cái nhìn chính xác về Trung Quốc, phải dựa vào những số liệu cơ bản để có thể so sánh một cách đúng đắn.

Diện tích của Trung Quốc tuy lớn gấp 26 lần nước Nhật nhưng diện tích canh tác chưa quá ba lần nước Nhật. Dân số Trung Quốc tuy đông gấp 10 lần nước Nhật (chỉ sống trên những rẻo bình nguyên chật hẹp) nhưng Trung Quốc vẫn là một quốc gia nông nghiệp, 70% dân số sống bằng nghề nông. Nạn nhân mãn tiềm tàng này khiến Trung Quốc thường xem thường sinh mạng của dân mình.

Trong số hơn 1,3 tỷ người của Trung Quốc, đảng viên Đảng Cộng Sản Trung Quốc chiếm 65 triệu người. Đổ đồng cứ 12 dân có 1 đảng viên. Ngày xưa đa số đảng viên xuất thân từ giai cấp công nông, ngày nay số người vào đảng và đối tượng đảng phần lớn xuất thân từ những giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, thành phần con ông cháu cha và giới trí thức. Do đó đảng cầm quyền hiện nay ngày càng để lộ bản chất phi đại chúng, quan liêu nhưng khá ưu tú về mặt chuyên môn.

Tuy số đảng viên từ mấy năm nay có tăng lên nhiều hơn trước nhưng Đảng Cộng Sản Trung Quốc không được sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng. Lý do là dân Trung Quốc đang lâm vào khoảng trống tâm lý sau khi thần tượng cộng sản bị giảm giá. Số người theo giáo phái Pháp Luân Công (bị nhà cầm quyền dùng mọi cách để ngăn chặn đã hòa tan trong quần chúng và có mặt khắp các hang cùng ngõ hẻm) từ 90 triệu đến 100 triệu người. Gần đây có thêm Phái Đạo Giáo, một giáo phái mới với phương pháp luyện tập dưỡng sinh thân thể, đang được đông đảo người theo.

Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cũng vậy.

Trong gần 20 năm qua, tăng trưởng trung bình từ 8 đến 9%, có vài năm phát triển đến hai con số. Nhưng do điểm xuất phát từ đầu, thời Mao Trạch Đông, của Trung Quốc quá thấp nên lợi tức đầu người năm 2003 có đạt từ 900 đến 1.000 USD đi nữa cũng chỉ bằng 1/40 của nước Nhật. Cả một nước rộng lớn và đông dân như thế, tổng sản lượng của Trung Quốc cũng chỉ bằng 4,05% tổng sản lượng toàn thế giới, so với Nhật (14,54%) và Mỹ (31,9%) thì thua xa (theo thống kê Ngân Hàng Thế Giới tháng 10-2003).

Đó là chưa kể bốn ngân hàng nhà nước chính của Trung Quốc như Ngân Hàng Xây Dựng, Ngân Hàng Nông Nghiệp... đang mắc nợ chồng chất và có thể bùng nổ như bong bóng xà phòng bất cứ lúc nào. Lý do là không thu hồi được những món nợ khó đòi, rất cao, do chính sách tiền tệ sai lầm từ 1997, nhất là trong ngành bất động sản.

Sự thiếu trung thực trong các số thống kê

Trong bài "Điều gì đã xảy ra trong thống kê của Trung Quốc?" đăng trên tạp chí *China Business Review* số ra ngày 4-12-2001, giáo sư Thomas Rovsky, Đại Học Pittsburg (Mỹ), đã nêu lên những điểm quá đáng và thô lậu trong thống kê của Trung Quốc. Thí dụ: "*Theo thống kê của Trung Quốc, chỉ tiêu dùng năng lượng năm 1998 là - 6,4%, năm 1999: - 7,8%, năm 2000: 1,1%, năm 2001: 1,1%*". Như vậy bình quân bốn năm tỷ lệ này giảm - 5,5%. Thế mà cùng thống kê đó, ở mục khác quát, Trung Quốc dám tuyên bố tỷ lệ tăng trưởng kinh tế trong bốn năm đó từ 7 đến 8%. Trong thực tế, muốn có mức tăng trưởng kinh tế như thế, chỉ số tiêu dùng năng lượng phải tăng tương đương, nhất là ở Trung Quốc chưa có nguồn năng lượng thay thế quan trọng nào, chủ yếu vẫn còn sử dụng nhiệt điện than đá.

Hơn nữa nếu tỷ lệ tăng trưởng đúng như chủ trương của họ, tỷ lệ sử dụng nhân công cũng ít nhất phải tăng tương đương nhưng trong 4 năm đó tỷ lệ này chỉ tăng 0,8%. Nhìn vào thực tế, số người xếp hàng xin việc, treo bảng ở cổ tìm việc, gọi là "lưu dân", tràn lan tại khắp nơi, từ Thẩm Dương đến Tứ Xuyên. Hiện nay, ở ba đô thị chính (Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu), tốc độ phát triển của số "lưu dân" lang thang tìm việc dưới đất tăng nhanh hơn số người đang làm việc trong các nhà cao ốc được xây cất vội vã trên không. Hiện nay Bắc Kinh có 3,3 triệu lưu dân, Thượng Hải: 3,5 triệu, Quảng Châu: 2,5 triệu.

Cũng theo thống kê đó, "*chỉ số vật giá tiêu thụ trong 4 năm: - 2,3%*". Nếu kinh tế tăng trưởng từ 7 đến 8%, chỉ số vật giá phải tăng lên đáng kể chứ đâu thể giảm phát như thế. Như vậy là mâu thuẫn và có chỗ bịa đặt, mức độ tin

cây của thống kê Trung Quốc rất kém.

Khẩu hiệu mà Trung Quốc muốn tuyên truyền : "*Trung Quốc là công trường của thế giới, một trăm mặt hàng công nghiệp của Trung Quốc đứng đầu thế giới...*" mang tính cường điệu. Tất cả chỉ nhằm che giấu một sự thật là ở Trung Quốc hiện nay khoảng cách chênh lệch giàu nghèo gia tăng đáng sợ, tốc độ phá hoại môi trường rất là ghê gớm, cả nước đang thiếu năng lượng trầm trọng, đội quân thất nghiệp phồng nhanh trong đe dọa... Để đánh lạc hướng dư luận trong và ngoài nước, giới lãnh đạo Bắc Kinh đề cao những công trình đồ sộ đang thực hiện như Thế Vận Hội Bắc Kinh sẽ hoàn tất năm 2008, Đập Tam Hiệp sẽ đi vào hoạt động năm 2009, đường Xe Hỏa Cao Tốc Thượng Hải-Trùng Khánh sẽ được khánh thành vào năm 2010, Expo Thượng Hải khai mạc trong năm 2010...

Trên mạng Internet, trừ hơn 5.000 người bị bắt vì tuyên truyền chống chính phủ như công bố của Amnesty International, những loại website "hiếu chiến" chống Đài Loan nếu đảo này tuyên bố độc lập được giới cầm quyền quân sự Trung Quốc ủng hộ triệt để.

Ngừng viện trợ không hoàn lại cho Trung Quốc

Trước tình hình này, Nhật Bản nên làm gì ? Từ trước tôi vẫn chủ trương nên ngừng ngay lập tức các khoản viện trợ chính thức để phát triển (ODA), gọi tắt là viện trợ cho không hay viện không hoàn lại, của Nhật cho Trung Quốc.

Cho đến nay tổng số viện trợ của chính phủ Nhật cho Trung Quốc, kể cả cho không và lấy lãi nhẹ, trên 3.000 tỷ yen (30 tỷ USD), đứng đầu các nước từ trước đến nay. Lý do nên ngừng viện trợ là vì Trung Quốc vẫn tiến hành phá hoại môi trường và đàn áp nhân quyền trên quy mô lớn. Đối với các người mắc bệnh AIDS, SARS và cúm gà, họ đối xử giống như thú vật. Họ còn tiếp tục khống chế, đàn áp ngôn luận và thông tin kể cả trên mạng Internet.

Thêm vào đó nhà đương cục Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng sức mạnh quân sự từ trên 10% đến 24,4% trong khi không bị một đe dọa nào từ nước ngoài. Các nhà chuyên môn cho biết tỷ lệ này chỉ chiếm 1/3 phí tổn thực sự của quân đội Trung Quốc. Chẳng hạn như chi phí bắn phi thuyền có người lái vào không gian không được tính vào phí tổn quốc phòng mà được tính vào "quỹ cải thiện thiết bị hướng dẫn đầu đạn của hỏa tiễn tầm cự ly gần".

Trung Quốc có thể đã dùng những số tiền viện trợ chính thức để phát triển của Nhật cho những chi tiêu quân sự. Do đó khẩu hiệu "viện trợ cho Trung Quốc để phát triển tình hữu nghị Nhật-Trung" chẳng còn ý nghĩa gì. Hơn nữa nguồn dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc năm 2003 đứng thứ nhì tại châu Á, khoảng 300 tỷ USD.

Mầm biến động trong thế giới Trung Hoa và tư tưởng Trung Hoa

Tư tưởng Trung Hoa, hay nói đúng hơn "tư tưởng nước lớn Trung Quốc" đã được hình thành từ ba bốn ngàn năm trước, đó là một thứ chủ nghĩa lấy dân tộc mình làm trung tâm (ethnocentrism) để giải thích mọi vận hành và biến động của lịch sử.

Theo dõi qui luật vận hành của lịch sử Trung Quốc, qua các nguồn sử liệu từ thời Tần trở đi, người ta thấy tất cả đều qui tụ chung quanh trung tâm quyền lực là hoàng đế. Chung quanh hoàng đế, tức kinh đô hay cấm thành. Chung quanh cấm thành là những người đồng chủng với hoàng đế, tức người Hán, tạo thành những xứ nội thuộc, đã cảm hóa Đức, Lễ và Pháp của hoàng đế. Ngoài khu vực này là những xứ ngoại thuộc, tuy có cảm hóa Đức và Lễ của hoàng đế nhưng Pháp thì do chính mình định đoạt. Chung quanh các nước ngoại thuộc là những nước phải triều cống, gọi là "Chư Hầu", Đức của hoàng đế Trung Hoa phải được trân trọng. Chung quanh các nước chư hầu là các nước Đối Lân (Trung Á), ở ngoài vùng là các nước Tuyệt Vực (các quốc gia phương Tây).

Trong sinh hoạt của thế giới Trung Hoa này, nếu một nước ngoại thuộc hoặc một nước triều cống nào không trung thành, có ý ly phản hay ly tâm với khu vực trung tâm, tức hoàng đế, sẽ bị "trừng phạt". Có năm vững điều này mới hiểu được tâm tính của những người lãnh đạo Trung Quốc. Cho dù ý kiến hay quan điểm có khác nhau, phương thức đấu tranh nhau và đường lối có khác nhau, tất cả đều xử sự giống nhau trong các vấn đề liên quan đến uy quyền của trung tâm quyền lực, tức Bắc Kinh, như trong cách đối xử với "vấn đề Đài Loan".

Cho dù người Đài Loan có đưa ra đủ bằng chứng để nói rằng ngay từ đầu họ đã ở khu vực ngoại vi, đã "hóa ngoại", không trực tiếp liên quan đến thế giới Trung Hoa cho đến khi Tưởng Giới Thạch đổ bộ lên Đài Loan..., trung tâm quyền lực ở Bắc Kinh, cho dù dưới thời Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân hay Hồ Cẩm Đào, luôn xem đó là một mục tiêu để đoàn kết nhân dân Trung Quốc chung quanh đảng cộng sản.

Trong chiến tranh Trung-Việt (1979), để cứu vãn nước "ngoại thuộc" Campuchia của Pôn Pốt bị nước "chư hầu" Việt Nam thanh toán, trung tâm quyền lực Bắc Kinh sẵn sàng xua quân đánh Việt Nam để "trừng phạt". Tuy có thất bại về quân sự, nhưng họ đã đoàn kết được nội bộ Trung Quốc. Hai nước "ngoại thuộc" Tây Tạng và Tân Cương sẽ còn rất lâu là hai tỉnh của Trung Quốc, mọi tranh đấu đòi độc lập hay tự trị đều bị dập tắt. Các lãnh tụ Hồi giáo của Tân Cương (như Hassan Matsun của Phong Trào Đông Turkistan) đã bị Trung Quốc hợp với Pakistan (và Mỹ) hạ sát và các quan chức lãnh đạo Tây Tạng đều là người Hán.

Vài năm tới đây dân số Trung Quốc sẽ lên đến 1,5 tỷ người, liệu Đảng Cộng Sản Trung Quốc có còn khả năng giương cao khẩu hiệu "Thế Kỷ 21 là Thế Kỷ Trung Quốc" để áp dụng chủ nghĩa dân tộc nước lớn đối với nhân dân Trung Quốc ? Đây có phải là một lựa chọn tốt không ?

Trong thực tế nhân dân Trung Quốc chưa có quyền tự quyết định tương lai của mình, kể cả nhân dân Đài Loan. Như vậy các nước xung quanh Trung Quốc, như Nhật Bản, hãy làm cho giấc mộng nước lớn của Trung Quốc sớm lụi thời để chấm dứt sự bất ổn về tâm lý và góp phần xây dựng và củng cố hòa bình trong khu vực và trên thế giới.

Mineo Nakazima

Nguyễn Minh dịch (Tokyo, 3-2-2004)

Nhìn lại thân phận người phụ nữ Việt Nam

Nguyễn Văn Huy

Hàng năm cứ đến ngày 8 tháng 3 chính quyền cộng sản phát động rầm rộ cả nước chiến dịch nâng cao vai trò của người phụ nữ. Cứ như thế, gần 30 năm qua kể từ sau 30-4-1975, nội dung của các chiến dịch này trở thành rỗng nghĩa, không ai còn chú ý. Mỗi ngày không biết bao nhiêu vụ bạo hành và buôn bán phụ nữ diễn ra ngay giữa đường phố. Người phụ nữ Việt Nam vẫn tiếp tục chịu đựng những bất công do nền văn hóa cổ lỗ và một xã hội không còn đạo đức gây ra, nhất là ở thôn quê.

Cũng nên biết phụ nữ Việt Nam chiếm 51% dân số (41 triệu người), hơn 2/3 sinh sống ở nông thôn. Do làm việc nặng nhọc, phần lớn phụ nữ ở nông thôn bị tiêu hao sức lực, không còn thời gian để nghỉ ngơi, hưởng thụ cuộc sống, làm đẹp cho mình, nâng cao kiến thức, do đó dẫn đến thua thiệt. Sự thua thiệt này là đã tiền đề của những bạo hành và phong trào gả quê ra tỉnh làm gái mại dâm hay lấy chồng ngoại quốc để đổi đời.

Nạn nhân của những bạo hành

Theo thống kê ủy ban dân số về các vấn đề xã hội năm 2003, 30% phụ nữ trên toàn quốc bị bạo hành, lạm dụng và cưỡng bức dưới nhiều hình thức, phần lớn do những người quen biết, chồng và người thân trong gia đình. Trong đó 15% các bà vợ bị chồng đánh đập, gần 80% bị chồng mắng chửi, hơn 70% bị chồng bỏ mặc, gần 10% bị chồng cấm đoán các quan hệ xã hội, gần 20% bị chồng cưỡng ép quan hệ tình dục.

Trong thực tế không một phụ nữ nào thoát khỏi bạo hành, nó vượt mọi lần ranh văn hóa, địa vị xã hội, trình độ giáo dục, thu nhập và tuổi tác. Bình dân thì chửi bới, đâm đá gây thương tích trên thể xác; trí thức thì dùng ngôn ngữ, thái độ khinh bỉ để hành hạ tinh thần.

Bạo hành có nhiều hình thức: trong gia đình người phụ nữ bị đánh đập, cưỡng bức tình dục, hà hiếp tinh thần, đe dọa tài chánh, hạ nhục công khai; ngoài xã hội thì bị cưỡng bức mại dâm, hãm hiếp tập thể, quấy rối tình dục, xâm phạm tiết trinh, nạn nhân của những vụ buôn bán phụ nữ.

Vì chưa có bộ luật chống bạo hành gia đình, khi xảy ra bạo hành nhiều người chung quanh, kể cả cảnh sát khu vực, cán bộ thực thi pháp luật coi đó là chuyện cá nhân, nội bộ của mỗi gia đình.

Theo số liệu của Tòa án Nhân dân Hà Nội, 70-80% phụ nữ đứng đơn xin ly dị hay ly hôn do bạo hành. Tại Sài Gòn, năm 1997-1998 có từ 65 đến 70% vụ ly hôn do bạo hành, năm 2001-2002 con số này lên đến 85-90%.

Để thoát cảnh bạo hành và kiếp sống nghèo khó, rất nhiều thiếu nữ trong các khu lao động và ở thôn quê chấp nhận làm bất cứ nghề gì, kể cả lấy chồng ngoại quốc, hay bán thân, để được sống.

Lấy chồng người nước ngoài

Lập gia đình là một nghĩa cử thiêng liêng của loài người, một quyết định chia sẻ một tương lai chung, do tình yêu mang lại. Nhưng tại Việt Nam từ 1997 trở lại đây, một phong trào lấy chồng Đài Loan đang rất thịnh hành. Đối với một số đông phụ nữ xuất thân từ các khu lao động và đồng bằng sông Cửu Long, lấy chồng người nước ngoài là một lối thoát khỏi cảnh nghèo khó.

Số liệu của Sở Tư Pháp thành phố Hồ Chí Minh từ 1993 đến tháng 6-2003 cho thấy:

- Lý do của 90% thiếu nữ Việt Nam lập gia đình với người Đài Loan là (để được đùm bọc về) kinh tế. Chỉ có từ 15 đến 18% trường hợp kết hôn tan vỡ.

- 85% phụ nữ Việt Nam lấy chồng Đài Loan qua các tổ chức môi giới hôn nhân.

- Thời gian trung bình một cô dâu Việt Nam gặp chú rể Đài Loan đến khi cưới là một tuần (67% trường hợp), lâu nhất là ba tháng.

- Tuổi của các cô dâu Việt Nam rất trẻ: 14,59% dưới 20 tuổi; 71,27% từ 20 đến 30 tuổi.

- Về trình độ học vấn: 40% cô dâu Việt Nam chỉ mới học hết lớp 1; 8% mù chữ; số còn học hết cấp II và rất ít học hết cấp III.

- Phần lớn các chú rể Đài Loan là dân lao động ở nông thôn, thu nhập thấp, trình độ học vấn không cao, ngoại ngữ kém, mù tiếng Việt, một số có tuổi cao và tật nguyền (bại xụi, kinh phong và tâm thần). Tất cả đều không đủ khả năng cưới vợ Đài Loan hay các nước khác.

- Lý do để đàn ông Đài Loan kết hôn với phụ nữ Việt Nam cũng rất kinh tế: chi phí cưới một cô vợ Việt Nam thấp nhất so với các nước trong khu vực.

- Tuổi của các chú rể Đài Loan rất cao: 14,36% dưới 30 tuổi, 83,28% từ 30 đến 60 tuổi và 2,36% trên 60 tuổi.

Báo chí trong nước (*Lao Động, Tuổi Trẻ, Thanh Niên*) cho biết thêm hiện có khoảng 80.000 cô dâu Việt Nam tại Đài Loan, trong số này hơn 45.000 lấy chồng chính thức, số còn lại lấy chồng "chui" (mại dâm) bằng đường du lịch hoặc nhập cảnh lậu.

Đường dây mai mối rất là qui mô, mang tính mafia: các bà mai về miền Tây săn lùng gái quê, thuyết phục gia đình đưa lên Sài Gòn; nhóm chủ chứa đưa các cô gái về các khách sạn nhỏ để "làm đẹp" và chờ đợi; nhóm thứ ba chuyên lo các thủ tục giấy tờ hôn thú; nhóm thứ tư cấu kết với những người môi giới bên Đài Loan tìm các chú rể.

Giá chú rể bỏ ra để "mua" một cô dâu Việt Nam từ 5.000 đến 10.000 USD, nhưng sau khi trừ chi phí làm thủ tục với các cơ quan chính quyền (khoảng 35%) và qua tất cả các khâu trung gian vừa kể (45%), gia đình của mỗi cô chỉ nhận được khoảng 10% số tiền đó, từ 5 đến 10 triệu đồng (300 đến 400 USD), gọi là tiền cưới, tiền theo chồng.

Cũng nên biết năm 1997 một gia đình có con gái gả cho đàn ông Đài Loan được tặng khoảng 3.000 USD, cuối năm 2003 chỉ còn từ 100 đến 200 USD.

Lễ cưới thường được tổ chức tập thể, trung bình từ 10 đến 15 cặp, gia đình nhà gái chỉ được mời từ 10 đến 20 người, tức hai bàn với 4-5 món ăn rẻ tiền, chắc bụng. Một con heo quay, một ổ bánh cưới và mâm quả được dùng làm cảnh để mọi người xếp hàng chụp hình.

Số phụ nữ Việt Nam muốn lấy chồng Đài Loan rất đông, nhưng chỉ từ 5 đến 10% được "trúng tuyển". Theo lời kể của một cán bộ công an, khu vực chung cư Lãnh Binh Thăng, Phường 8, Quận 11 : *"Chỉ cần một vài người đàn ông Đài Loan xuất hiện trong một khách sạn nhỏ cạnh công viên gần đó, liền có từ 200 đến 300 cô gái cùng đội quân mối lái chen nhau ra mắt"* (Lao Động, ngày 15-6-2003).

Thật ra đằng sau những vụ mua bán cô dâu này là một hình thức mại dâm trá hình. Một số đàn ông Đài Loan sau khi thỏa mãn dục tính với cô dâu trong những ngày sống chung tại Việt Nam, đã về lại nước rồi biến mất. Lắm vào hoàn cảnh đó nhiều cô không dám về lại quê nhà, phải sống lang thang rồi sa vào các động mại dâm.

Bị đưa vào chốn lầu xanh

Đối với chính quyền cộng sản, mại dâm là một tệ nạn xã hội nhưng đối với những cán bộ thừa hành cấp thấp thể xác của những phụ nữ này là một nguồn lợi tức. Nghề mại dâm sở dĩ tồn tại được và phát triển mạnh nhờ có sự bao che của các cấp chính quyền địa phương. Hiện nay trong nước có khoảng 500.000 chị em phụ nữ hành nghề mại dâm, hơn phân nửa hoạt động tại Sài Gòn và Hà Nội.

Lợi dụng sự nghèo khó của thiếu nữ Việt Nam, nhiều đường dây buôn bán phụ nữ ra nước ngoài đang rất thịnh hành. Theo điều tra của Cục cảnh sát hình sự, hiện có khoảng 10.000 phụ nữ và bé gái Việt Nam được các tổ chức buôn người bán sang Trung Quốc. Trong số này chỉ 4% làm vợ đàn ông Trung Quốc, số còn lại hành nghề mại dâm. Giá bán một phụ nữ Việt Nam cho người Trung Quốc từ 3 đến 5 triệu đồng (khoảng 200 đến 450 USD).

Số phụ nữ và bé gái Việt Nam được đưa sang Campuchia làm việc trong các động mại dâm rất đông, không dưới 100.000. Thêm vào đó, do không cần visa nhập cảnh, nhiều thiếu nữ trẻ đẹp khác đã được những đường dây buôn người tuyển mộ đưa sang Thái Lan, Singapore và Mã Lai hành nghề mại dâm qua ngã du lịch.

Vì sao nông nổi ?

Sau gần 30 năm thống nhất đất nước, chính quyền cộng sản đã không làm gì để nâng cao mức sống người dân. Những tệ nạn ngày hôm nay là kết quả của sự đào nhiệm chính quyền. Không thể đổ lỗi cho chiến tranh hay âm mưu của các thế lực thù địch, những phụ nữ đáng thương này là những đứa con được sinh ra và lớn lên trong lòng chế độ. Không tìm được công ăn việc làm, lối thoát duy nhất của những thiếu nữ nghèo hèn và mộc mạc này là đem bán thân. Họ là nạn nhân của chế độ. Chính quyền cộng sản phải chịu trách nhiệm về sự tha hóa này.

Nguyễn Văn Huy

Tùy bút

NHỮNG GIỌT SƯƠNG MAI

Và Xuân Minh

Vợ hấn, nghe người ta nói (hấn chẳng mấy khi nhìn), đẹp. Hồi còn đi học, vợ hấn có nhiều cây si. Mùa hè 97, vợ chồng hấn qua Mỹ chơi. Một người bạn ở Los cùng một số bạn ở những nơi khác tổ chức một buổi họp mặt hội ngộ. Gặp vợ hấn, anh chủ nhà vui vẻ : *"Mãi tới bây giờ mới được bắt tay thần tượng, chứ hồi đó chỉ có đứng xa mà nhìn"*. Vợ hấn cười : *"Cái gì mà thần tượng với lại đứng xa mà nhìn"*. Anh chàng phản búa : *"Vừa đẹp, vừa học giỏi, ca hát hay ai mà dám đến gần"*. Một số bạn khác cũng phụ họa, đồng tình.

Vợ hấn, nghe người ta khen (hấn ít khi để ý đến), dễ thương. Người thân trong nhà cũng như bạn bè đều dành cho vợ hấn những quý mến đặc biệt. Trông thấy hấn ở đâu, cũng hỏi thăm vợ hấn, có khi trước cả chào hấn. Có lẽ nhờ tính tình dễ chịu, hiền hòa. Những người khách của vợ hấn, khi đến chữa bệnh, thường mang theo quà bánh hay hoa, thường là hoa lan, tặng. Nhà hấn chỗ nào cũng có hoa lan. Mẹ hấn cũng khen vợ hấn đẹp, ngoan, hiền và mừng cho hấn.

Tuy nhiên có điều hấn biết vợ hấn, ăn ở với nhau cả hai mươi năm thì không thể nào không biết, thật đảm đang và tận tụy với chồng con. Hầu hết mọi chuyện trong nhà do vợ hấn đảm đương. Đi làm về, thường sau bữa ăn tối, ăn uống qua loa để kịp coi bài vở cho hai đứa con. Rồi dọn dẹp bếp núc, giặt ủi áo quần và sửa soạn thức ăn cho ngày hôm sau. Quần quật quá nửa đêm mới xong. Để hấn khỏi buồn, vợ hấn thỉnh thoảng ngừng tay, đến gần âu yếm : *"Thương anh quá, thương em không ?"*. Hấn lịch sự trả lời : *"Thương chó"*. Rồi tiếp tục làm công việc của hấn, chẳng hạn như tiếp tục coi tivi. Và ngày tháng qua...

Sáng nay hấn dậy khá trễ vì hôm qua ngủ muộn. Vợ hấn lục đục làm bánh cho buổi cơm gầy quý giúp trẻ em nghèo cả đêm. Đến hai giờ sáng mới vào phòng, thấy hấn còn thức, vợ hấn cười cầu hòa : *"Em hơi hơi một chút, chịu khó nha. Mai em còn phải dậy sớm"*. Vợ hấn dậy sớm thật. Khi hấn thức dậy thì thấy mảnh giấy : *"Em qua nhà Phụng nấu thêm thức ăn và sửa soạn cho ngày gầy quý, chiều mới về. Có nồi cháo gà trên bếp, anh ăn đi nhé ! Đừng đợi em"*. Thế là hết ngày St Valentin. Hấn ăn sáng, uống cà phê, hút thuốc và ra vườn.

Mối vào giữa tháng hai nhưng trời đặc biệt ấm. Năng chiếu sáng cả khu vườn. Hấn đứng chân trước cây *cognassier du Japon* còn trổ hoa, những cánh hoa đỏ thắm, nhỏ như hoa anh đào nhưng cánh dày như *camélia*. Đây là một loại hoa hấn thích. Ngắm hoa một lúc hấn quay qua cây *bamboo sacré* bên cạnh. Hấn cũng thích cây này, dáng khá thanh với những chiếc lá dài, đủ màu. Từ những chiếc lá màu

xanh đậm, màu xanh dương uá chen lẫn màu nâu nhạt rồi đến những chiếc lá đỏ thắm. Gần đó là cây *érable pourpre du Japon*. Hấn rất thích *érable*, đặc biệt là loại này, vì cành và lá. Vào tháng này thì *érable* không còn lá, nên mất đi những vẻ đẹp. Nhưng những giọt sương mai. Những giọt sương mai còn đọng lại trên cành. Trong. Tinh khiết. Lấp lánh ánh nắng, chiếu lên những màu sắc tinh tuyền, điểm ảo. Nắng ấm. Yên tĩnh. Hấn ngồi xuống trên một ghế dài gần đó, hai tay duỗi ngang trên thành ghế, đầu ngửa ra sau để hưởng thụ hạnh phúc thiên nhiên. Nhưng chỉ được một lúc, cảm thấy lòng trống vắng và không yên, hấn lại nhìn những giọt sương mai long lanh. Đẹp thật ! Và hấn nghĩ đến vợ. Có lẽ giờ này, loay hoay trong bếp, vợ hấn đang nghĩ đến hấn và thương cho người chồng lẻ loi ngắm hoa một mình, trong buổi sáng đẹp trời, vào ngày lễ của tình yêu.

Hình như vợ hấn sinh ra là để sống cho và sống vì chồng, con. Hấn chợt nhớ đến bà Trần Tế Xương, qua mấy vần thơ của ông Tú :

*Quanh năm buôn bán ở mom sông ;
Nuôi đủ năm con với một chồng,
Lặn lội thân cò khi quãng vắng ;
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên, hai nợ, âu đành phận ;
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc ;
Có chồng hờ hững cũng như không !*

Cách nhau cả thế kỷ, sống trong môi trường và hoàn cảnh khác nhau, hấn thấy thân phận vợ hấn cũng không mấy khác với bà Tú.

Hấn chạnh lòng và ngậm ngùi nghĩ đến thân phận của phụ nữ Việt Nam. Những nhặn nại, hy sinh, chịu khổ vì chồng vì con của họ đã làm nhiều người suy nghĩ.

Hấn nhớ đến truyện *Gánh Hàng Hoa* của Khái Hưng và Nhất Linh : Liên, một cô gái thông minh, trẻ đẹp, bán hoa nuôi chồng. Chồng vừa thi đỗ xong thì bị mù khiến nàng lại khổ hơn : vừa phải làm việc quần quật để kiếm tiền vừa phải săn sóc chồng và giúp chồng viết văn ; phải ăn cơm độn với mắm muối để chồng ăn cơm trắng với cá thịt. Nhưng sau khi vừa sáng mắt thì chồng nàng lại chạy theo cô gái giang hồ và Liên nhặn nại chịu đựng.

Hấn suy nghĩ : Sự nhặn nại, chịu đựng cùng với tình yêu thương chồng và tính rộng lượng, dễ tha thứ có đủ để xây dựng hạnh phúc gia đình không ? Chắc là không. Để chồng trở lại cùng Liên, Khái Hưng và Nhất Linh phải đưa vào thêm một yếu tố khác : tình bạn cao thượng hiếm có của Văn, người bạn học của chồng Liên. Nếu không có Văn ?

Nguyễn Công Hoan đã trả lời câu hỏi này trong cuốn *Nợ Nần*. Nhân vật chính trong truyện là một phụ nữ, con của một ông Đồ lại tỉnh Hải Dương, lúc mười bốn tuổi được cha chọn một người học trò tên Thuyết, con của một người bạn học, nhà thanh bạch, để gả. Bà Thuyết vừa xinh đẹp, thông minh, hiền dịu, thương người, vừa can đảm, tháo vát, đảm đang, chịu khó, nhặn nại, quỳn biế. Bà có đủ tất cả những đức tính và khả năng để xây dựng một cuộc sống

hạnh phúc cho gia đình và cho mình. Nhưng cuộc đời của bà và gia đình bà là một chuỗi ngày đau khổ. Bà càng hy sinh, chịu đựng thì ông chồng lại càng đánh đập, chửi rửa bà. Bà càng cố gắng tảo tần buôn bán để kiếm tiền thì ông lại càng phung phí vào cờ bạc, nghiện ngập. Bà càng cố gắng giữ thanh danh cho chồng thì ông lại càng đổ đốn. Tự thâm tâm, ông Thuyết biết đạo lý bà Thuyết hấp thụ bắt buộc bà không thể bỏ ông và phải hy sinh vì ông. Và quả thật là vậy. Một buổi tối, sau khi bị chồng đánh đập tàn nhẫn và đuổi ra khỏi nhà cùng với hai đứa con thơ, đứa nhỏ mới đầy một tháng, bà gặp ông cả Sinh, một người đôn hậu và giàu có, giúp đỡ bà. Ông cả Sinh kính trọng và yêu mến bà, nhờ mẹ ngỏ ý muốn cưới bà, nhưng bà từ chối, quyết giữ tiết với chồng. Sau khi ông Thuyết mất, ông cả Sinh lại nhờ người mai mối, bà cũng lại từ chối, muốn ở vậy thờ chồng nuôi con. Để rồi lại khổ vì con.

Hấn thích truyện *Nợ Nần* hơn vì hấn nghĩ nó phản ánh đúng tâm lý và đời sống gia đình của nhiều người Việt Nam. Cá nhân hấn, hấn cảm thấy hình như trong hấn có một ông Thuyết luôn tìm cách hướng dẫn cách cư xử của hấn đối với vợ. Hấn cũng cảm thấy gần gũi với lời thú tội của ông với con : "*Tao lấy u mày, thật tao sung sướng mà không biết hưởng*". Tại sao hấn, và rất có thể nhiều người đàn ông Việt Nam khác, cứ vẫn tiếp tục đối xử không đúng với vợ để rồi không hưởng được hạnh phúc người vợ cố gắng gây dựng cho gia đình ?

Trong cuốn *Gánh Hàng Hoa*, Khái Hưng và Nhất Linh nhận định về Liên : "*Như số đông đàn bà An Nam, cái nét phục tòng đã ăn sâu vào tủy, vào não nòng. Nó như cái sản nghiệp thiêng liêng mà sự tập quán đã truyền lại từ đời thượng cổ*". Có phải cái nét đối xử tệ bạc với vợ của ông Thuyết, của chồng Liên cũng là do tập quán đã truyền lại từ thời thượng cổ ?

Hấn nghĩ đến ông Tú Trần Tế Xương, một thi sĩ được người đời thương mến vì có lương tâm và biết nghĩ đến những khổ cực của vợ, nhưng trong lúc bà Tú "*lặn lội thân cò khi quãng vắng, eo sèo mặt nước buổi đò đông*" thì ông Tú vẫn phong lưu :

*Quanh năm phong vận áo hàng Tàu,
Khăn nhiều tím ở Nhật Bản xanh.
Ra phố nghênh ngang quần Tố nữ,
Bít-tát tợ giày Gia Định bóng.*

Hấn cảm thấy có một cái gì không ổn trong lối sống của người Việt Nam, và lối sống đó đã làm khổ biết bao người đàn bà đức hạnh, làm tan nát biết bao gia đình và đã biến nhiều người đàn ông Việt Nam thành những người bạc nhược, ỷ lại, mặc cảm, hờn hĩnh, phũ phàng.

Tại sao vậy ? Tập quán đó bắt nguồn từ đâu và phải làm sao để thay đổi ? Hấn không muốn tiếp tục sống theo bản năng để rồi phải ân hận như ông Thuyết.

Thay đổi ! Có phải nguyên nhân là tại chúng ta không thay đổi. Chúng ta vẫn sống như thuở man khai, cái thuở coi thường phụ nữ. Hay còn tệ hơn.

Hấn nhớ trong cuốn *The Importance of Living*, Lâm Ngữ Đường có nhắc đến cách ông Khổng Tử đối xử với vợ. Bà Khổng hầu hạ ông hết lòng : gạo phải thật trắng, thịt phải

thật tươi, cắt thật nhỏ và thật ngay ngắn, nước chấm phải thật thích hợp. Nhưng một lần bà không kiếm được thịt tươi, bắt buộc phải sai con trai là Lý lại tiệm mua rượu và món ăn nấu sẵn để cúng phụng chồng, ông Khổng bảo : *"rượu thịt mua ở tiệm thì không ăn"*, và bà Khổng - sử không chép rõ là bị ông Khổng đuổi hay thấy không thể sống chung với ông Khổng - phải bỏ nhà ra đi.

Hắn nghĩ bà Khổng còn được tự do hơn một số người đàn bà Việt Nam ở thế kỷ 20. Thời đó đạo Khổng chưa thịnh, đạo lý Tam Tông, Tứ Đức (1) chưa ăn sâu vào xã hội nên sự phục tùng chồng có giới hạn. Bà Thuyết, sinh sau hơn hai ngàn năm, không có may mắn đó.

Hắn cũng nhớ mang máng một nhận xét của nữ sĩ Lê Hằng : *"Luật lệ (hay phong tục tập quán) do các cụ ông đặt ra, nên tiện lợi cho các ông"*. Hắn nghĩ nhận xét này đúng nhưng không chính xác lắm. Các cụ ông nhà ta, phần đông tôn thờ ông Khổng, một người rất bảo thủ, nên chẳng có một sáng kiến nào. Các cụ ông chỉ việc thần thánh hóa lời nói hay cách cư xử của ông Khổng, có khi thêm thắt để đáp ứng lòng tham và tính vị kỷ của mình, thành đạo lý, và với thời gian thành phong tục, tập quán, thành cái mà Khái Hưng và Nhất Linh gọi là *"sản nghiệp thiêng liêng"*.

Do ích kỷ và thiên cận các cụ ông cho rằng với đạo lý Tam Tông, Tứ Đức thì các ông sẽ sung sướng vì những phụ nữ phải hết lòng phụng sự các ông và phụng sự một cách vô điều kiện. Theo đạo lý này các ông không có một bổn phận nào đối với vợ cả. Các cụ ông không hiểu rằng đạo lý khắc nghiệt đó không những làm cho nhiều người đàn bà đức hạnh khổ khổ mà còn làm cho các ông trở thành hư hỏng, tồi tệ, ương hèn, làm cho một gia đình hạnh phúc trở thành một địa ngục. Và làm cho một quốc gia có nhiều tiềm năng trở thành một quốc gia lụn bại, lạc hậu.

Với kinh nghiệm bản thân, hắn chắc chắn rằng đạo lý này không mang lại hạnh phúc cho các ông chồng như các cụ ông tưởng.

Hai mươi năm sống chung với vợ, hắn thấm thía điều đó. Trong hai mươi năm, nhìn lại, hắn chỉ thấy có vài lần hạnh phúc. Cộng lại chưa đến một ngày.

Một lần, vào mùa hè năm 1993, hắn cùng vợ đi xem cây cỏ, suối núi ở Yosemite National Park. May mắn tuần trước mưa nhiều và hôm đó trời nắng nên cảnh vật tươi mát và sống động. Hắn như chú nai nhỏ chạy nhảy tung tăng trong cảnh đẹp của thiên nhiên. Nhưng vợ hắn đi chậm vì đau chân. Ngón chân áp út bị gãy - trước khi đi Mỹ - còn sưng và đau dù có quần băng, thoa thuốc. Thỉnh thoảng hắn ngừng lại chờ và khi leo dốc hắn đưa tay kéo vợ lên. Vợ hắn cười, thương yêu : *"Leo mệt mà còn phải kéo chiếc xe bò này nữa. Tội nghiệp anh quá"*. Hắn thấy gương mặt vợ hắn rạng rỡ, hạnh phúc. Hắn choàng tay qua lưng dịu vợ và hôn trên tóc : *"Chán cái xe bò này quá"*. Rồi hai vợ chồng cười dòn và hạnh phúc ủa ngập tới.

Đó là một trong những lần hiếm hoi hắn nghĩ đến vợ, làm một cái gì đó cho vợ và không đòi hỏi gì cả. Hạnh phúc chỉ đến với những tâm hồn rộng mở, với những ai biết yêu thương, với những ai xứng đáng với nó.

Nắng đã lên cao, sương đã tan đi khá nhiều. Một cơn gió thoảng, vài giọt sương rơi. Kiếp sương quả thật mong manh. Nhưng, hắn chợt nghĩ, trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, những giọt sương và ánh nắng đã làm đẹp một khoảng không gian. Hắn lại nhìn mình. Kiếp người nào có bền lâu hơn, nhưng mấy ai biết sống hòa hợp với nhau, kể cả trong đời sống vợ chồng, để mang lại một nét đẹp nào đó cho cuộc đời, hay cho chính mình. Hình như người đời thường sống một cách mê muội, mù lòa, theo bản năng và tập quán hơn là theo lý trí và lương tâm ; thường chỉ nghĩ đến mình nên khép kín lòng với những lo lắng và ưu phiền hơn là mở rộng tâm hồn để đón nhận những vẻ đẹp chung quanh, những vẻ đẹp của những giọt sương, của vợ mình. Có lẽ không phải chỉ một mình TTKh, hầu hết chúng ta *"vẫn đi bên cạnh cuộc đời"*. Để rồi hối tiếc.

Hắn đứng dậy, lững thững vào nhà với nhiều ưu tư. Hắn thừa biết tập quán lâu đời đã trở thành bản tính và không dễ gì thay đổi tính nết của mình.

Nhớ đến bài thơ *Ơn em* (2) của thi sĩ Gió Bụi, hắn định bụng sẽ in ra và để trên gối vợ. Nhưng hắn thấy không tự nhiên, không hợp với bản tính của mình nên lại thôi. Hắn đành kể lại tâm sự này và tự hứa mỗi sáng, nếu có thì giờ, hắn sẽ ra vườn nhìn những giọt sương mai để nhớ cuộc đời này rất mong manh và chóng qua. Và cũng để biết rằng, nếu biết sống hòa hợp với nhau, như giọt sương và ánh nắng, thì trong một khoảng thời gian ngắn ngủi cũng có thể làm cho cuộc đời đẹp hơn.

Võ Xuân Minh
(Paris, St Valentin 2004)

Chú thích :

(1) "Tam Tông" là ba sự phục tùng mà người đàn bà phải tuân thủ : lúc còn con gái thì phải phục tùng cha, lấy chồng thì phải phục tùng chồng, chồng chết thì phải phục tùng con trai (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử).

"Tứ Đức" là bốn đức tính người đàn bà phải rèn luyện, đó là Công (khéo tay), Dung (nhân sắc), Ngôn (ăn nói), Hạnh (hạnh kiểm)

(2) Sau đây là bài thơ *Ơn em* của thi sĩ Gió Bụi :

*Xuân sang nắng trải dặm trường
Hoa khoe sắc thắm hồng vương đầu cành
Đương đêm đọng đóa long lanh
Ủ vai em lạnh anh dành vòng tay
Hạ về ve hát mê say
Cành treo nỗi nhớ hây hây phượng hồng
Ngậm ngùi em thả trôi sông
Theo dòng nước biếc mộng lòng nở hoa
Thu sang cây lá xót xa
Anh ru em ngủ tình ca thấm nồng
Phiến buồn nhè nhẹ thu không
Đôi theo ngày tháng nối vòng cơn mê
Tàn đông giá buốt não nề
Vần thơ sương khói anh để tặng nhau
Ơn em nguyện trả dài lâu
Ơn người anh giữ gối đầu chiêm bao.*

CHUYỆN... ĐÀN BÀ

Thời sự tháng 3 này có hai tin tức đáng chú ý.

Trước hết, nhà nước "ta" chuẩn bị mang chiến sĩ dân chủ Phạm Quế Dương ra xử về tội... "gián điệp".

Chuẩn bị cách nào ?

Bằng bàn tay công an đưa bản cáo trạng của Viện Kiểm sát cho ông Dương đọc, cấm ghi lại dù vắn tắt. Và tiếp tục bắt "làm việc" tức là thẩm vấn nạn nhân (*tùy tiện nhiều giờ mỗi ngày đêm*) ; mặc dù thời gian câu lưu đã quá thời hạn bao nhiêu tháng ngày ở luật (*do chính nhà nước đặt ra*) ấn định, và đáng lẽ bản cáo trạng đã phải căn cứ vào bằng chứng khi kết thúc cuộc điều tra và là tổng kết đầy đủ những vi phạm có thể qui trách. Vậy còn thẩm vấn gì nữa, nhất là quanh đi quẩn lại vẫn ngân ăy "tội danh" gán ghép để bắt giữ, rồi liên tục "làm việc" hơn một năm dài ? Hành động này phải chăng là sáng kiến của công an áp dụng kỹ thuật ("*đổi mới*" ?) tẩy não và áp lực (*cây dùi cui - cả nghĩa đen và nghĩa bóng - và củ cà-rốt "khoan hồng"*) với đối tượng nhà nước đặc biệt chú trọng ?

Rõ ràng là hành động không có cơ sở pháp lý gì hết, chỉ phô bày lộ liễu bộ mặt "pháp luật tùy tiện" của "ta" (*nhắc lại, do Tây - Pháp - cố vấn tạo dựng*) dưới nét "độc" đáo (*đồng dạng "độc" như độc tài, độc đoán, độc địa, độc ác, và độc bá... đầy giết*).

Cơ sở "không giống ai" còn tô đậm thêm do lệnh miệng (*gang thép của công an*) cấm luôn (*cấm trước !*) luật sư không được sao chép cáo trạng, tuy luật sư chưa được thông báo (*theo luật định*) và có thể sẽ chỉ được "mượn coi" một bản (*một, hai giờ - chắc chắn rất ngắn*) tại chỗ (*nhà giam hay tòa án, chưa rõ*). Đây có lẽ là ý "tốt" (!) của công an (*cầm lăm lăm lưỡi gươm luật pháp - biểu tượng cái cân thăng bằng đã bị loại vì "cách mạng" không cần biết không dùng đến*) nhằm giúp đỡ (!) luật sư luyện trí nhớ và tài ứng khẩu biện hộ, khi vị thầy cãi không thuộc loại "bài học nằm lòng" ngắn gọn : bị cáo có tội, xin tòa khoan hồng (*nghư vị phó tiến sĩ - dỏm - Ngô Ngọc Thủy trong vụ xử anh Lê Chí Quang*).

Tại sao có sự úp mở về cáo trạng và định ngày ra tòa của ông Phạm Quế Dương ? Điều này liên hệ tới tin tức thứ hai còn chưa tung ra dư luận : Nông tổng sắp làm một chuyến du hành "giải độc" (*suyt ! đây là mục tiêu bí mật quốc gia*) qua Đức quốc và Cuba, với một phái đoàn hùng hậu để đàm phán phát triển giao thương và hợp tác kinh tế. Không thể để dư luận (*đặc biệt ở Đức và thế giới nói chung*) sôi động về tình trạng nhân quyền, ảnh hưởng tới đầu tư và viện trợ cho không khi mang theo hành lý một kết tội thô bỉ về "gián điệp Phạm Quế Dương", cộng thêm với những bản án nhor nhục về Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Trần Dũng Tiến và Nguyễn Vũ Bình, phải không ?

Người viết không khỏi liên tưởng tới chuyến công du của bà Trần Lệ Xuân (*em dâu tổng thống Ngô Đình Diệm*)

với bối cảnh bạo lực đàn áp tôn giáo (*vẫn là Phật giáo, nay thêm các giáo phái Cơ đốc*) và bất đồng chính kiến dù ôn hòa và trong khuôn khổ hiến định. Khác biệt là tình trạng sục sôi công khai bộc lộ thời ông Diệm, và ngọn lửa ngầm mà mạnh mẽ (*như nguồn lửa hỏa diệm sơn*) không kém đe dọa bùng nổ làm cháy tiêu chế độ bấy giờ. Và về hình thức, sẽ không có lời lẽ phách lối ngạo mạn nơi Nông tổng, tuy vẫn còn giọng lưỡi gổ thường lệ để tránh né và mong biện minh cho chính sách hay hành động không thể tha thứ. Nhưng về căn bản, chẳng qua là những thủ đoạn cửa quyền tương tự ; loại chuyện nhỏ mọn thời văn hóa phụ đạo Khổng học liệt vào "tác phong đàn bà".

Vừa đúng tháng Ba có Ngày Phụ Nữ (08.03) do Liên Hiệp Quốc đề xướng, để cổ xúy sự bình đẳng bình quyền và trào lưu khai phóng nữ giới. Nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thành viên Liên Hiệp Quốc, có thể hưởng ứng ngày lễ đó một cách thoải mái, nguyên vì chế độ, đặc biệt dưới triều đại Nông tổng, đã vinh danh nữ tính qua một cơ cấu lãnh đạo tối cao - Bộ Chính trị - gồm toàn đàn ông không có biểu hiện về nghị lực và hành động "nam nhi tính" (*cái khi phách mà ngôn ngữ dân gian Pháp gọi là con cui*).

Đáng tiếc là một nữ nhân danh tiếng ăm ĩ xứng đáng tuyên dương trong Ngày Phụ Nữ đã bị loại bỏ với tội danh (*rất oan ức, theo lời đương sự*) tham ô, làm thất thoát cả mấy ngàn tỉ đồng của nhà nước.

Bà Lã thị Kim Oanh, giám đốc công ty Tiếp thị Đầu tư và Phát triển Nông thôn, là khuôn mặt nữ sánh ngang với Năm Cam nhưng trong địa hạt "kinh doanh hợp pháp". Cũng như Năm Cam, bà Kim Oanh từng "thao túng" (*nguyên văn cáo trạng*) hàng trăm cán bộ lớn bé. Bà liên hệ (*phân phát theo thông lệ thủ tục "đầu tiên"*) mật thiết với cấp chỉ huy : Bộ Nông nghiệp và Phát triển ; tỉnh Vĩnh phúc ; các quận huyện ở Hà Nội ; cấp trách nhiệm ở các Bộ Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Khoa học Công nghệ ; và đã cấu kết với bốn viên chức Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải (*bà "tự nguyện thưởng" - nguyên văn biện hộ - cho riêng bốn người đó 300 triệu đồng*). Cũng như trong vụ Năm Cam, bà Kim Oanh bị tuyên án tử hình ; một số "hình nhân thế mạng" chịu tội, một số chủ chốt bao che hay khôn ngoan cho "lệnh miệng" chỉ bị "xử lý nội bộ" (*nhẹ nhàng*).

Hành động của bà Kim Oanh từ nhiều năm ở thủ đô tất không thể qua mặt được trung ương đảng và Bộ Chính trị, nhưng công an, Viện Kiểm sát và báo chí không dă động (*ai dám đây ?*) tới những quan hệ (*lời đồn có gồm "chăn gối"*) của bà với những nương tựa thượng đỉnh (*hệt như trường hợp Năm Cam*).

Nếu cần thay thế, xin mách Nông tổng trưng ra làm mẫu mực nữ giới thời thượng bà bộ trưởng lao động vừa đạt thành tích xuất sắc thể hiện chính sách xuất khẩu (*khai thác bóc lột*) lao động khi bà ta hí hờn ký thỏa hiệp mới, gia tăng nhân số (*và sự cộng tác để kiểm soát không cho bỏ việc chạy trốn*) đám "nô lệ" thời Đệ tam Thiên kỷ mà chế độ gửi sang Mã Lai, một trong nhiều nước thuê nhân công Việt Nam.

Nghiêm Văn Thạch (Paris, 01-03-2004)

Di sản thiên nhiên Việt Nam :

Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Tặng phẩm của 400 triệu năm tiến hóa địa - sinh học

Lê Văn Hào

LTS : Đầu tháng 7-2003, Unesco công nhận Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình) di sản thiên nhiên thế giới. Đầu tháng 11 cùng năm, Tổ Chức Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc lại ghi Nhã Nhạc Cung Đình triều Nguyễn (Huế) vào danh lục các kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. Như vậy là sau Quần thể di tích lịch sử và văn hóa Huế (Thừa Thiên, 1993), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh, 1994), Đô thị cổ Hội An (Quảng Nam, 1999) và Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam, 1999), Việt Nam lại thêm hai lần được thế giới vinh danh vì cái đẹp của một góc thiên nhiên và một sáng tạo văn hóa dám nói là tuyệt vời. Trong niềm vui và tự hào chính đáng, chắc cũng cần chú ý lời tuyên bố của tổng giám đốc Unesco, ông Kiochiro Matsura, sau khi Unesco đã ghi tên Nhã nhạc Huế là một trong 28 kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại (đợt 2) : *"Mục đích của việc công bố này không đơn thuần chỉ là thừa nhận giá trị của di sản phi vật thể mà còn đòi hỏi các quốc gia phải cam kết thực hiện các kế hoạch nhằm phát huy và bảo vệ các kiệt tác được ghi vào danh lục"* (1).

"Tặng phẩm của 400 triệu năm tiến hóa địa sinh học". Con số này, do các nhà địa lý học, địa chất học có thẩm quyền đưa ra làm cho chúng ta phải phóng một cái nhìn chiêm ngưỡng về Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Nó đáng cho chúng ta ngưỡng mộ bởi vì hình như di sản thiên nhiên thế giới thứ hai này của Việt Nam, bên cạnh Vịnh Hạ Long, là ngôi vườn quốc gia già tuổi, đẹp đẽ và kỳ vĩ nhất trong hệ thống vườn quốc gia của ta : Ba Bể, Bạch Mã, Bến En, Bình Châu, Cát Bà, Cúc Phương, Cát Tiên, Tam Đảo...

Nằm ở phía bắc dãy Trường Sơn hùng vĩ, thuộc phần đất hai huyện nửa thượng du nửa trung du Bố Trạch và Minh Hòa (Quảng Bình), Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng được chính thức đánh giá là một trong hai vùng đá vôi karst rộng nhất thế giới, với tuổi địa chất suýt soát 400 triệu năm, trên một diện tích hơn 20 vạn hecta.

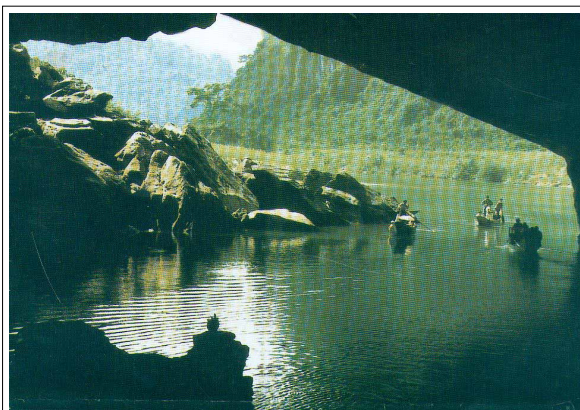
Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm :

- Một khu rừng nhiệt đới nguyên sinh rộng hơn 4 vạn hecta, với độ che phủ trên 95%, với tính đa dạng sinh học cao, nơi đang tồn tại nhiều loại thực vật, động vật quý hiếm : gỗ trai, ngiến, táu, gụ, sến và cả những cây chò ngàn năm có bóng mát che cho những cô chú rùa vàng, chếp tím, khỉ vàng, vượn bạc má, voọc vá chân nâu...

- Một quần thể khoảng 300 hang động độc đáo, kỳ vĩ, đầy bí ẩn : nào là hang Ến, hang Vòm, hang động Tiên Sơn dài ngót 1.000 mét ; nào là hang động Phong Nha có chiều dài khoảng 10 km, v.v.

Khối núi đá vôi Kẻ Bàng với một diện tích rộng chừng 10.000 km được tắm tưới bởi một phụ lưu của sông Gianh, gọi là sông Chài hay sông Troóc, có đoạn chảy ngầm trong lòng núi đá vôi để tặng cho Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng một thắng cảnh tuyệt vời : quần thể hang động

Phong Nha. Đoạn sông Chài đưa khách du thuyền đến Phong Nha gọi là sông Sơn xanh ngắt và trong suốt, có nơi thấy rõ cả đáy sông và từng đàn cá tung tăng.

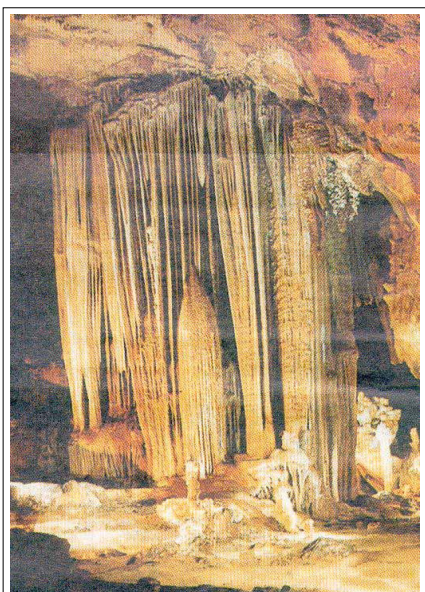


Đường vào động Phong Nha trên sông Sơn

Trước mắt là một dãy núi đá vôi sừng sững. Đến gần hơn nữa thấy lấp lánh trên vách núi một bức hoành phi sơn mài đen thẫm : cửa động. Gió từ Phong Nha thổi ra lúc ào ào như những cơn giông bão, lúc phỉ phào như hơi của một quái vật khổng lồ. Vào động phải đi bằng thuyền do người địa phương chuyên nghiệp chèo lái, phải mang theo đuốc, đèn pin. Vào sâu khoảng 100 mét, động bỗng thắt hẹp lại và tối om, tối mò. Phải thắp nhiều đuốc lên mới thấy nẻo mà chèo, đôi lúc lẫn với tiếng bơi chèo

nghe như có tiếng trống, tiếng chuông "bi li... tùng, bi li... tùng" từ đáy nước vang lên. Người địa phương mê tín một cách nên thơ bảo rằng đó là âm nhạc trong tiệc rượu của thần núi vọng ra. Sự thật thì Phong Nha của chúng ta là một loại "động âm nhạc" hiếm hoi, như động Fingal của xứ Scotland nước Anh : hang chạy dài thông thống như ngõ ống, trần đá cong như mũi thuyền, vách đá gồ ghề lở lổm hắt ngược trở lại các âm thanh (tiếng bơi chèo, tiếng cười nói bình phẩm tán thán râm ran), nước trên trần nhỏ giọt thánh thót, tiếng sóng vỗ vào những mô đá, vách động khắp khảnh, tất cả tạo nên bản hợp xướng Phong Nha, lúc âm ù như tiếng chiêng, lúc bập bùng như tiếng trống, lúc lạnh lạnh như chuông ngân nghe kỳ thú đến... rợn cả người.

Phong Nha (động chính) có trên 20 buồng với hành lang dài tới 1.500 mét. Từ buồng thứ 14, có thể theo những hành lang hẹp khác đi sâu hơn nữa đến những buồng to rộng như 14 buồng đã vượt qua, nhưng hình như ít có mấy ai dám tiếp tục cuộc mạo hiểm phiêu lưu tranh tối tranh sáng dưới mặt đất trên mặt nước sông ngầm để đến những



Nhũ đá Phong Nha

ngóc ngách đầy hiểm nguy bất chợt khó lường trong lòng núi đá vôi.

Nhà địa lý học Lê Bá Thảo cho biết vào tháng 4-1990 một tổp nhà hang động học thuộc Viện Hàn Lâm Hoàng Gia Anh cùng một số nhà hang động học Việt Nam thuộc trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội đã đi sâu vào được ngót 5 km trong lòng núi Kẻ Bàng, nhưng chưa hết

hang ngầm và đã phải quay lại (2).

Nhiều tác giả Việt Nam và nước ngoài, sớm nhất có lẽ những sử quan tham gia viết *Đại Nam thực lục* giữa thế kỷ 19, cho đến các nhà hang động học người Anh hôm qua, đã nói đến cái đẹp của Phong Nha : những buồng và hành lang phủ đầy vủ đá, măng đá điểm lẹ mà kỳ ảo ; dòng sông ngầm dù được tráng một lớp sáng mỏng nhờ đèn đuốc vẫn không đủ làm mờ màu đen ngòm của vực sâu đáy nước ; những hình thù đá vôi bọc rêu mà trí tưởng tượng của khách du, của nhà thám hiểm tha hồ thêu dệt thành những hình tượng, sự tích kỳ lạ, từ tám vị Tiên vượt biển đến tráng sĩ Na Tra giao tranh với quỷ yêu, từ đầu trâu, bờm ngựa, cọp châu, voi phục đến sư tử vuốt râu, hạc đậu lưng rùa... Phong Nha quả là bức tranh vãn cầu kỳ vĩ, viện bảo tàng điêu khắc vô vàn qua Động Nước, Động Khô, Hang Ngoài, Hang Trong, Hang Nước Cạn...

Trong số hàng trăm hang động đã biết và chưa biết ấy, đoàn thám hiểm thuộc Hội Hang Động Hoàng Gia Anh đã khám phá ra một kỷ lục. Năm 1992, họ xác nhận đến giờ này có lẽ Hang Vòm là hang kỳ vĩ và có độ dài lớn nhất : 28 km (động Phong Nha chỉ dài khoảng 10 km).

Hình như tạo hóa sinh ra Phong Nha - Kẻ Bàng để nó được hưởng nhiều cái cực độ, cực điểm (superlatifs). Ví dụ : Năm 1994, tiến sĩ Harward Limber, trưởng đoàn thám hiểm Phong Nha - Kẻ Bàng đã tuyên bố tại chỗ : "*Với kinh nghiệm của 16 năm thám hiểm hang động trong Tổ chức nghiên cứu hang động mạnh nhất của Hoàng gia Anh, tôi khẳng định Phong Nha là hang động dài nhất và đẹp nhất thế giới*" (3). Sau đó nhiều người cảm thấy có lẽ nhà hang động người Anh phát biểu quá cô đọng, vừa chưa đủ cụ thể vừa chưa đạt khái quát.

Mà quả thật, năm 1997 tại Đồng Hới, một cuộc hội thảo khoa học lớn về di tích danh thắng Phong Nha và núi rừng Kẻ Bàng dựa trên kết quả thám hiểm khảo sát, nghiên cứu và hợp tác quốc tế nhiều năm đã đúc kết được 9 cái nhất của Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng :

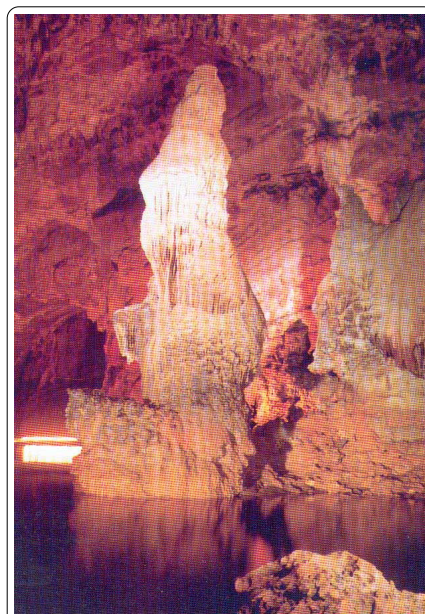
- Vùng đá vôi có tuổi địa chất già nhất : 400 triệu năm.
- Công viên quốc gia - rừng nguyên sinh rộng nhất : hơn 20 vạn hecta.
- Cửa động cao và rộng nhất.
- Dòng sông ngầm xuyên núi dài nhất : 14 km.
- Bãi cát, bãi đá ngầm đẹp nhất.
- Hồ nước ngầm đẹp nhất.
- Hang khô rộng và đẹp nhất : Hang Én.
- Hang nước dài nhất : Hang Vòm : 28 km.
- Thạch nhũ (vủ đá, măng đá) trắng lẹ, kỳ ảo nhất.

Đó là đánh giá chung của giáo sư Nguyễn Quang Mỹ, chủ tịch Hội Hang Động Việt Nam, của tiến sĩ Harward Limber, trưởng đoàn thám hiểm Phong Nha thuộc Hội Hang Động Hoàng Gia Anh và những người tham gia cuộc hội thảo 1997 (4).

Với tư cách một người đã tham gia thám hiểm Phong Nha cách nay 20 năm, tôi thấy có thể chấp nhận những kết luận ban đầu này của Hội Thảo 1997. Hai mươi năm đã qua mà vẫn khó quên cái cảm giác vừa say sưa hưng phấn vừa sờ sợ hoang mang khi mình đang ở sâu trong lòng đất mà bênh bồng trên mặt nước, giữa đỉnh cao đá vôi 8, 9 trăm mét và vực thẳm sông ngầm bao nhiêu chục mét, rồi băng khuâng tự hỏi : Nơi đây sao lại có dòng sông kỳ lạ chảy xuyên qua Trường Sơn mà chưa ai biết đến ngọn nguồn ?".

Cũng như các hang động nổi tiếng thế giới : Padirac, Chũn Chũn (Grotte des Demoiselles) của Pháp, Hans Aur Lesse của Bỉ, Fingal của Anh, Waitomo của Tân Tây lan... Phong Nha là một kỳ quan giữa những kỳ quan hang động khác của nước ta vừa qua đã được các nhà hang động học Việt Nam và nước Anh kiểm kê bước đầu (5).

Mười tám năm đã qua kể từ ngày Bộ Văn Hóa ra quyết định (12-12-1986) công nhận Phong Nha - Kẻ Bàng là di tích văn hóa và khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia. Rồi giữa năm 2003, Tổ Chức Văn Hóa Liên Hiệp Quốc lại công nhận Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng là di sản thiên nhiên thế giới. Từ nay Việt Nam có trách nhiệm gìn giữ nó cho dân tộc và nhân loại, tránh ô nhiễm môi sinh, xúc phạm thiên nhiên, lạm phát du lịch và mọi sử dụng khai thác quá đáng khác, được như thế Phong Nha - Kẻ Bàng với tính đa dạng sinh học cao, với các quần thể động vật, thực vật, khoáng sản phong phú sẽ bảo tồn được nguồn gen và sinh cảnh đẹp để quý hiếm. Một lễ hội lớn đã diễn ra giữa tháng 2-2004 trên



Măng đá Phong Nha

một số địa bàn trọng điểm : thị xã Đồng Hới, huyện Bố Trạch và ngay tại Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng, với lễ đón tiếp Bằng Di Sản Thiên Nhiên Thế Giới, hội chợ du lịch - thương mại, hoạt động "Hành trình về nguồn", trò chơi dân gian và thể thao quần chúng, hội hoa đăng, hội thảo khoa học, triển lãm tranh ảnh nghệ thuật...

Mong sao "quý hồ tinh bất quý hồ đa", và thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng nhất định phải được bảo vệ như viên ngọc quý của nhân loại giữa lòng Việt Nam.

Lê Văn Hảo

Chú thích :

(1) Mẫu tin : *Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới*, tập san *Diễn Đàn*, Paris, số 132, tháng 9-2003, tr. 6.

(2) Lê Bá Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội, 2001, tr. 164.

(3) Vũ Oanh, *Phong Nha động đẹp nhất thế giới*, tạp chí *Toàn Cảnh, Sự Kiện và Dư Luận*, Hà Nội, số 48, tháng 7-1944, tr. 35.

(4) Tổng Cục Du Lịch, Trung Tâm Công Nghệ Thông tin Du Lịch, *Non nước Việt Nam*, sách hướng dẫn du lịch, Hà Nội, 1998 : "*Động Phong Nha*", tr. 411-412.

- Phan Bá Nhiều, *Phong Nha, mốc mở đầu tuyến đường mòn Hồ Chí Minh*, tạp chí *Xưa và Nay*, Hà Nội, số 124, tháng 9-2002, tr. 39.

- Trần Thị Cúc Phương, *Một năm thêm hai di sản thế giới : cả đất nước và con người đều được tôn vinh*, báo *Thanh Niên*, Hà Nội, số Xuân Giáp Thân, 2004, tr. 28.

- Trần Quốc Chấn và tác giả khác, *Du lịch Bắc miền Trung*, nhà xuất bản Thuận Hóa, Nghệ An, Thanh Hóa, 2001 : "*Động Phong Nha*", tr. 168-170.

(5) Lê Văn Hảo, *Huế giữa chúng ta*, nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, 1984 : "*Phong Nha*", tr. 12-14 ;

- Lê Văn Hảo và Trịnh Cao Tường, *Huế*, nhà xuất bản Văn Hóa, Hà Nội, 1983 : "*Phong Nha*", tr. 6-7.

- Lê Văn Hảo, Trần Hợp, Nguyễn Hồng Đăng, *Việt Nam non nước thần tiên - Vietnam a Country of Fairyland*, (tập I), với sự cộng tác của hai nghệ sĩ nhiếp ảnh Võ An Ninh và Nguyễn Mạnh Đan, do nhà xuất bản Khoa Học và Kỹ Thuật (Hà Nội) và Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Lâm Nghiệp thành phố Hồ Chí Minh hợp tác xuất bản. Phần tóm lược bằng tiếng Anh, Pháp, Nga, 150 trang, 57 ảnh : "*Phong Nha*", tr. 56-58.

- Lê Văn Hảo, *Động Phong Nha giữa những kỳ quan hang động của Việt Nam*, tạp chí điện tử *Chim Việt Cành Nam*, <http://www.chimviet.free.fr>, 1 trang, 3 ảnh.

- Nguyễn Quang Mỹ và Harward Limbert (đồng chủ biên), *Kỳ quan Hang động Việt Nam - The Wonders of Vietnamese Caves*, với sự hợp tác của 55 tác giả Việt Nam và Anh. Lời mở đầu của Nguyễn Văn Mậu, lời bình của Nguyễn Quang Mỹ, Introduction của H. Limbert giới thiệu Phong Nha và khoảng 100 hang động khác ở 15 tỉnh của Việt Nam. **Phụ lục** : *Di sản văn hóa Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn*, 245 trang (tiếng Việt - tiếng Anh), 217 ảnh màu, nhiều bản đồ. "*Phong Nha*" : tr. 25-83, 54 ảnh, 3 bản đồ.

Thành công Thế kỷ 21

Dự án chính trị dân chủ đa nguyên 2001

của

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Tài liệu này là một dự án xã hội, một lập trường dựng nước, một chương trình hành động và là một lời kêu gọi. Nó cũng chứa đựng một giấc mơ Việt Nam mà trên thêm thế kỷ 21 Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào trong và ngoài nước.

"Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn."

Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện."

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của ô nhiễm quyền lực phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát."

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu.

Giá bán (đã tính cước phí bưu điện) tại Châu Âu :
10 EUR, Mỹ : 12 USD, Úc : 15 AUD.

Chi phiếu xin đề : **Vietnam Fraternité** và gửi về
tòa soạn : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau,
77600 Bussy-Saint-Georges - France.

Nguyệt san

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

Giá bán tại châu Âu : 35 EUR/năm

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 0077708294 - Bankleitzahl : 501900000.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ : Thông Luận, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : qml@thongluan.org.

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

Y học :

DỊCH CÚM GÀ

Bác sĩ Thu Tâm

Dịch cúm gà là một bệnh truyền nhiễm siêu vi có tính lây lan nhanh gây ra bởi một virus gồm nhiều chủng loại, trong đó có chủng Influenzavirus A, gọi tắt là "cúm A".

Virus Influenza A được chia thành nhiều phó chủng (sous-type), trong đó có các phó chủng H5 và H7. Hai loại này có thể gây bệnh cho gia cầm, các loài chim rừng và nhiều động vật khác như heo, ngựa, chó và mèo.

Virus Influenza A có tính độc cao, nó còn có thể truyền sang người, như đã từng xảy ra tại Hồng Kông năm 1997 và tháng 2-2003, hay tại Việt Nam cuối tháng 10 năm 2003 bởi virus cúm A, ký hiệu H5N1.

Cách truyền bệnh

Virus H5N1 có thể gây bệnh bằng hai cách :

- do tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với những bài tiết đường hô hấp và tiêu hóa của động vật bị nhiễm bệnh.
- do tiếp xúc gián tiếp với những vật dụng chứa đựng những phó sản của gia cầm bị nhiễm bệnh (thau, chậu, thùng, thớt, dao, kéo...).

Tuy vậy, nếu người tiêu thụ ăn thịt gà nấu chín, khả năng gây bệnh của virus Influenza A rất thấp vì sẽ bị diệt dưới nhiệt độ 60°C trong vòng 30 phút. Ngay cả không được nấu chín, loài virus này cũng rất khó sống sót với dung dịch PH trong bao tử con người.

Sự gây bệnh cũng có thể đến từ :

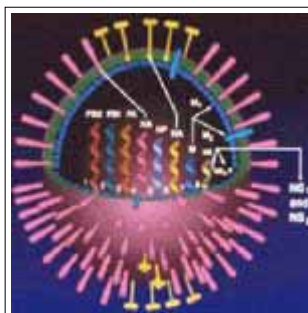
- các loại áo quần, giày dép hay tóc của người bị nhiễm bệnh ;
- các loại xe cộ và trang thiết bị có tiếp xúc trực tiếp với khu vực mắc bệnh ;
- rau quả, lương thực hay nguồn nước bị ô nhiễm bởi phân gia cầm hoặc chất thải của gia cầm ;
- phân và chuồng thú bị ô nhiễm ;
- chó và mèo nuôi trong những trại gia cầm bị nhiễm bệnh cũng có thể là những nguồn tải bệnh di động.

Một cái trứng xuất phát từ một gia cầm mang dịch bệnh có thể là một nguồn truyền bệnh nếu được sử dụng để làm sốt trứng (mayonnaise) vì khi đánh trứng sẽ bốc ra những hơi khí chứa siêu vi H5N1. Năm 1985, trong một dịch bệnh xảy ra tại bang Pennsylvania (Mỹ), virus đã bị cách ly ở ngoài và ở trong trứng.

Trong những vùng bị nhiễm bệnh, các sản phẩm chế biến từ thịt gia cầm (gà, vịt, ngỗng, ngan, chim) và phó sản như lông, trứng có thể bị nhiễm theo.

Triệu chứng

Thời gian ủ bệnh của cúm A trung bình từ 3 tới 5 ngày kể từ khi tiếp xúc với virus gây bệnh. Triệu chứng giữa cúm H5N1 và cúm thường không khác gì nhau, cũng sốt,



Virus Influenza A

nhức đầu, sổ mũi, nhậm mắt, ho, tiêu chảy và viêm đường hô hấp. Trong dịch cúm gà, viêm phổi phát triển nhanh chóng và nặng nề hơn. Muốn phân biệt thì phải dựa vào hình chụp phổi qua X-quang và các chẩn đoán vi khuẩn học.

Những người đã từng tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp với các nguồn nhiễm bệnh có bị nhiễm bệnh hay không là tùy thuộc vào khả năng miễn dịch của từng cơ thể và các yếu tố di truyền của những cá nhân đó. Trong trường hợp có tiếp xúc với các nguồn nghi nhiễm, những cá nhân đó cần được theo dõi trong khoảng 20 ngày.

Sự lây nhiễm từ gà sang người

Trường hợp lây nhiễm dịch cúm từ gà sang người đã được ghi nhận từ năm 1997 tại Hồng Kông, nơi bệnh đã gây ra nhiều trường hợp viêm phổi nặng cho 18 người và làm 6 người thiệt mạng. Sự lây nhiễm này là hậu quả của đợt dịch cúm gà mang tính bệnh cao. Một cuộc điều tra cho biết sự lây nhiễm sang người xuất phát từ những tiếp xúc gần gũi với các loài gia cầm sống nhiễm bệnh.

Tại Việt Nam cũng vậy, người ta đã nhận diện được một mẫu vi khuẩn H5N1 mang độc tính và khả năng truyền bệnh cao.

Một trong những đặc điểm của virus H5N1 là khả năng chuyển hóa nhanh và khi chuyển hóa có thể trở thành dịch bệnh lớn và lây từ người này sang người khác.

Đến cuối tháng 2-2004, đã có 9 quốc gia châu Á bị nhiễm siêu khuẩn H5N1. Hai nước Việt Nam có 14 và Thái Lan có 5 người tử nạn.

Sự truyền bệnh từ người sang người

Một sự truyền nhiễm siêu vi cúm gà sang người có nguy cơ tạo điều kiện thuận lợi cho những trao đổi gen trong một người giữa virus này với virus cúm người. Một sự hợp chủng giữa hai virus này có thể tạo ra một chủng loại virus mới có khả năng thích ứng với người. Chủng loại virus mới này có thể sẽ làm cho sự truyền nhiễm giữa người và người trở nên dễ dàng.

Ngày 2-2-2004, bác sĩ Klaus Stohr, người phụ trách chương trình dịch của Tổ Chức Y Tế Quốc Tế (WHO), đã đúc kết những khả năng truyền nhiễm giữa người và người bởi virus H5N1. Ông giải thích sự cố đã xảy ra tại Hà Nội (Việt Nam), nơi hai người trong cùng một gia đình bị nhiễm bệnh do tiếp xúc với người mắc bệnh cúm gà như sau. Ngày 3-1-2004, một nam thanh niên mổ một con vịt để nấu ăn cùng với người chị. Ngày 6-1, người thanh niên này được đưa vào bệnh viện vì có vấn đề về đường hô hấp. Ngày 10-1, vợ bị đưa vào bệnh viện và ngày 11 đến lượt một trong hai người chị không tham dự làm thịt vịt. Hình

như cả hai phụ nữ này chưa bao giờ tiếp xúc với những gia cầm hay thú vật chăn nuôi mắc bệnh. Để kết luận, bác sĩ Stohr nói rằng "*mặc dầu thiếu những mẫu bệnh phẩm của hai người bị mắc bệnh, chúng ta phải nhận định rằng có thể có sự truyền nhiễm virus từ người sang người*".

Những nhà nghiên cứu virus học, trong một bài viết trên báo *Lancet*, tin chắc rằng có sự truyền bệnh từ người sang người. Cuối tháng 2-2003, một dịch cúm gây ra bởi siêu vi khuẩn Influenza A H7N7 đã được khám phá tại Hòa Lan, trong một khu vực chăn nuôi sẫm uất. Có 453 người trong tổng số 4.500 người tiếp xúc với những gia cầm trong khu vực cho biết đã có những triệu chứng khác lạ. Đó là bệnh viêm mắt trong 349 người, triệu chứng cúm trong 90 người khác và 67 người than phiền về những triệu chứng khác lạ như nhức đầu, chóng mặt, ói mửa...

Những mẫu thử nghiệm của 83 người lấy trong số những người mang những triệu chứng lạ này đều mang dương tính, nghĩa là bị nhiễm virus H7N7 trong 5 ngày đầu tiên bị mắc bệnh. Giới chức trách về y tế đã tức thời yêu cầu tất cả những người đã tiếp xúc với 83 người mắc bệnh kia và những người mắc bệnh đau mắt hay cúm phải đi thử nghiệm lại máu. Nhiều mẫu thử nghiệm cho thấy siêu vi khuẩn H7N7 có khả năng truyền bệnh từ người sang người ở 3 bệnh nhân: một bé gái 13 tuổi và người mẹ, cả hai đều mắc bệnh đau mắt hột, và người cha một nam thanh niên làm việc trong trại chăn nuôi. Cả ba người này không hề tiếp xúc với những thú vật chăn nuôi bị nhiễm bệnh.

Sự truyền bệnh từ người sang người có thể được giải thích bởi sự biến chủng của con virus trong người bị nhiễm. Để tăng sinh, những con virus cúm này cần xâm nhập vào tế bào rồi sau đó tái bản y hệt. Chúng phải có một chìa khóa để mở khóa cửa vào và một chìa khóa khác để mở cửa ra, cho phép chúng phát tán vào cơ thể người khác. Những chìa khóa này là đặc tính riêng của từng chủng loại. Chìa khóa mở cửa vào gọi là Hémaglutinin (H) và chìa khóa mở cửa ra là Neuraminidaza (N).

Chủng cúm gà đang phát triển mạnh tại châu Á hiện nay là loại virus mang những chìa khóa ra vào đánh số 5 và 1, do đó được đặt tên là H5N1. Loại virus H5N1 này có thể truyền bệnh cúm gà sang người và độc tính của nó có thể gây tử vong cho người. Nhưng hiện nay, vì chưa có chìa khóa để mở cửa ra, virus cúm gà chết cùng với nạn nhân của nó, do đó chưa lây bệnh sang người khác để trở thành nguyên nhân của một dịch bệnh. Có một nguy cơ là sự biến chủng có thể giúp cho virus cúm gà tìm được chìa khóa để mở cửa ra tế bào người, rồi từ đó truyền bệnh sang cơ thể những người khác.

Để điều trị, Bộ Y Tế Việt Nam đã sử dụng thuốc Oseltamivir (Tamiflu) để chữa cho các bệnh nhân ở Bệnh Viện Nhi Đồng và Nhà Bảo Sanh các bệnh nhiệt đới. Đối với những bệnh nhân, thuốc này có những hiệu quả tốt.

Làm sao ngăn ngừa sự lan tràn của cúm gà ?

Có nhiều cách.

Hiện nay cách ngăn ngừa cổ điển nhất là tiêu diệt đàn

gia cầm trong vùng dịch, kiểm soát chặt chẽ những người tiếp xúc với dịch cúm gà như nhân viên thú y, công nhân chăn nuôi, những người nuôi gia cầm bị dịch và những người làm nhiệm vụ hủy đàn gia súc nhiễm bệnh.

Cách thứ hai là bảo vệ miệng và mũi, đeo kính, mang khẩu trang và găng tay, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc cồn (alcohol), tránh những chỗ đông người, khử trùng y phục và giày, rửa sạch xe chuyên chở thú chăn nuôi (gia cầm, heo) và chỉ sử dụng những xe đó trong vùng dịch, tránh làm thịt gia cầm sống, cử ăn trứng, chỉ ăn đồ nấu chín. Nói chung, phải nâng cao sức khỏe, nâng cao trình độ giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân vì virus có thể dính vào tóc của người.

Khi quản lý những nhóm có nguy cơ nhiễm bệnh như những người phụ trách giết mổ gia cầm, những người phụ trách việc chữa trị, những người trên 65 tuổi hay những người mắc bệnh kinh niên, thuốc vắc xin (vaccin) chống bệnh cúm gà hiện nay chỉ bảo vệ những virus đang di chuyển, giảm thiểu nguy cơ bị nhiễm liên tiếp hai loại cúm gà và cúm người có thể khởi đầu bởi một loại pho chủng mới mà cơ thể người bệnh chưa sản sinh ra các kháng thể để chống lại. Khi bị ốm hoặc cảm thông thường thì có thể dễ bị nhiễm virus H5N1 hơn.

Thuốc vắc xin chỉ được chế tạo từ các giống virus đã gây bệnh. Virus cúm là một trong những virus có biến đổi rất nhanh. Vì vậy không thể dự báo trước được tất cả những biến đổi của những loại virus gây bệnh để chế tạo sẵn các vắc xin. Vả lại, vắc xin lại có thời hạn sử dụng nhất định. Các chuyên gia của Tổ Chức Y Tế Thế Giới đã dự đoán ít nhất cũng phải 6 tháng nữa mới có thể có vắc xin phòng bệnh cúm A loại H5N1. Vắc xin đang lưu hành ở Việt Nam là vắc xin loại H3N2 và H1N1, không đúng với loại đang gây dịch ở Việt Nam (H5N1) nhưng vì cùng là loại A nên cũng có khả năng miễn dịch chéo. Vắc xin chế tạo từ virus H5N1 của Hồng Kông năm 2003 không thể áp dụng được vì siêu vi khuẩn đó đã biến đổi quá nhiều so với siêu vi khuẩn hiện tại.

Điều quan trọng là chính quyền Việt Nam có ý muốn phản ứng một cách chân thật và hiệu nghiệm hay không. Người ta có thể nghi ngờ khi nhìn đời sống thiếu vệ sinh và tình trạng chăm sóc bệnh nhân tại Việt Nam.

Bác sĩ **Thu Tâm** (Paris)

Mục tiêu gần và cũng thiết thân nhất của **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên** là đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động.

Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, **Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên** qui tụ những người Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị, mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước.

Tìm đọc Thông luận và nhiều tiết mục khác trên internet :

[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)

Sôi nổi quanh cuốn phim THE PASSION OF THE CHRIST

Cuốn phim "Sự thương khó của chú Ki-tô" của Mel Gibson đã hoàn tất từ gần một năm nay, nhưng chỉ mới được đem chiếu trước công chúng lần đầu tiên tại Mỹ cuối tháng 2-2004 vừa qua. Lý do : không tìm được nhà phát hành mặc dầu nó được đánh giá là sẽ rất ăn khách. Nội trong ngày đầu tiên được đem chiếu, cuốn phim đã đạt số thu trên 10 triệu USD.

Các nhà phát hành phim sợ phản ứng bất lợi của cộng đồng Do Thái rất có thể lực trong ngành điện ảnh. Tại sao người Do Thái lại chống đối dữ dội cuốn phim này ? Theo họ, cuốn phim gây căm thù giữa tín đồ Thiên Chúa giáo với dân Do Thái vì một mặt nó đổ tội cho dân Do Thái đã giết chúa Giê-su và mặt khác đưa ra những hình ảnh rất khốc liệt gây xúc động mạnh cho tín đồ Thiên Chúa giáo. Mel Gibson để cho cảnh đánh đập dã man chúa Giê-su kéo dài trên 20 phút và mô tả bằng âm thanh và hình ảnh thật chi tiết và xúc động từng nhát búa đóng đinh Giê-su.

Thực ra người Do Thái đã quá đáng khi lên án Mel Gibson. Nhà sản xuất và diễn viên điện ảnh này luôn đưa ra màn ảnh những hình ảnh bạo lực ghê rợn trong mọi cuốn phim của ông chứ không chỉ có lần này. Vả lại cuốn phim cũng không hề trực tiếp buộc tội người Do Thái đã giết chúa Giê-su. Tất cả những kẻ đánh đập và hành quyết Giê-su trong cuốn phim đều là quân La Mã. Chỉ có hình ảnh những trưởng lão Do Thái kết tội Giê-su và đám đông người Do Thái la hét đòi xử tử Giê-su có thể là những cáo buộc đối với người Do Thái mà thôi. Nhưng đây là những sự kiện mà cả bốn cuốn phúc âm (Evangile) đều xác nhận. Tất cả những tài liệu còn lại về vụ án Giê-su đều chép rằng trưởng lão Do Thái Caiphe đã cho người bắt Giê-su và đem nộp cho quân La Mã với yêu cầu xử tội. Khi được toàn quyền Ponce Pilate cho chọn lựa để tha một trong hai tội phạm là Giê-su và Barabas, đám đông Do Thái đã chọn Barabas.

Từ cuộc tranh cãi về cuốn phim này, nhiều vấn đề khác được đặt ra, thí dụ như : Giê-su có phải là người Do Thái không ? Đây chỉ là một vấn đề có tính triết lý vì trên thực tế Giê-su là một người Do Thái, hơn nữa thuộc dòng vua David, người thành lập ra quốc gia Do Thái. Hơn nữa, Giê-su cũng không bao giờ phủ nhận ông là người Do Thái và luôn luôn viện dẫn thánh kinh Do Thái trong mọi tranh luận.

Vấn đề thực sự là người Do Thái lo sợ cuốn phim này sẽ tăng cường tâm lý chống Do Thái đang lên cao tại châu Âu, nhất là tại Pháp. Một hội nghị châu Âu đã được triệu tập để báo động về hiện tượng này. Một cuộc thăm dò dư luận tại Pháp cho thấy đa số dân Pháp coi Do Thái là mối nguy lớn nhất cho hòa bình. Tuy vậy phản ứng kiểm duyệt của người Do Thái với một cuốn phim chắc chắn không gây được cảm tình cho họ với dư luận châu Âu.

PHÁP Dấu hiệu tôn giáo lộ liễu ?

Ngày 4-3-2004, thượng viện Pháp đã thông qua đạo luật do quốc hội chuyển lên, cấm chỉ các học sinh mang những dấu hiệu tôn giáo lộ liễu tại trường học. Chính giới Pháp có vẻ đạt đồng thuận lớn trên vấn đề này vì ở cả hai nghị viện, đạo luật đã được thông qua với một đa số áp đảo.

Tuy nhiên vấn đề không hiển nhiên chút nào. Thế nào là những dấu hiệu tôn giáo lộ liễu ? Bộ trưởng

giáo dục Pháp Luc Ferry, khi được hỏi một thanh niên để râu xồm xoàm có phải là dấu hiệu tôn giáo lộ liễu không, đã đáp lại rằng : "Nếu người thanh niên đó là người theo đạo Do Thái hay đạo Hồi thì quả là một dấu hiệu tôn giáo lộ liễu". Tóm lại, thanh niên Hồi giáo và Do Thái giáo không được để râu, thanh niên châu Á không được cạo trọc đầu vì đó là dấu hiệu của Phật giáo, thanh niên Pháp chính gốc không được đeo thánh giá hoặc mặc quần áo trên đó có hình chữ thập. Người ta sẽ nhanh chóng lạc vào mê hồn trận. Đạo luật này đặt ra nhiều vấn đề hơn là giải quyết.

Tất cả đã bắt đầu cách đây gần 10 năm khi một ông hiệu trưởng từ chối không cho hai nữ sinh trung học người Ả Rập quàng khăn trong lớp. Ông hiệu trưởng này cho đây là một dấu hiệu tôn giáo lộ liễu không thể chấp nhận được. Câu chuyện này đã trở thành đề tài của một cuộc tranh luận trên bình diện quốc gia trong nhiều năm. Dư luận nói chung ủng hộ quyết định của ông hiệu trưởng. Gần đây lại có một số nữ sinh Hồi giáo khác đòi được quàng khăn trong lớp học. Nhiều hiệu trưởng cấm, lại bàn cãi sôi nổi và cuối cùng đưa đến đạo luật này.

Các dân biểu và nghị sĩ Pháp lý luận rằng đạo luật này là cần thiết để bảo vệ các thiếu nữ Hồi giáo, vì trong nhiều trường hợp các cô bé này không muốn quàng khăn nhưng đã bị gia đình ép buộc. Tuy vậy tại sao không để cho các hiệu trưởng tùy trường hợp quyết định mà cần phải có một đạo luật ? Đây là một vấn đề văn hóa. Pháp là nước theo văn hóa La Tinh, cái gì cũng phải có luật, họ muốn qui luật hóa tất cả, và trong nhiều trường hợp, hậu quả rất khô hạn.

CHIẾN TRANH TÔN GIÁO trong nội bộ Hồi giáo

Hội đồng chính phủ lâm thời Iraq đã đạt tới thỏa thuận về một hiến pháp mới cho Iraq. Sự kiện này được đánh giá là một biến cố lịch sử trọng đại, đưa Iraq vào kỷ nguyên dân chủ và tiến bộ. Bản hiến pháp là một thỏa thuận khéo léo, một mặt nhìn nhận "vị thế quốc giáo" của Hồi giáo, tôn giáo của 90% người Iraq, mặt khác khẳng định một nhà nước thế quyền, phân biệt tôn giáo và chính trị, bảo đảm các quyền tự do căn bản, kể cả tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận và tự do bầu cử và ứng cử. Tóm lại, bản hiến pháp này khai sinh ra một nước dân chủ Hồi giáo tại Trung Đông, tương tự như tại Turkey. Hoa Kỳ tỏ ra hân hoan, tin

rằng có thể chuyển giao quyền hành cho chính phủ lâm thời vào tháng 6 sắp tới và sau đó cuộc bầu cử tự do đầu tiên sẽ diễn ra vào tháng 1-2005.

Tuy nhiên một mối nguy lớn đang xuất hiện : chiến tranh tôn giáo giữa hai phe Shia và Sunni. Hai hệ phái Hồi giáo này khác nhau ở cách nhận định vai trò của Ali, con rể của sáng tổ Mohammed. Phái Shia, với khoảng 170 triệu tín đồ trên thế giới nhưng chiếm đa số tại Iran và Iraq, coi Ali là một nhà tiên tri, trong khi hệ phái Sunni, chiếm đại đa số khối 1 tỷ người Hồi giáo trên thế giới, không nhìn nhận Ali là một tiên tri. Hai giáo phái này đã xung đột đẫm máu với nhau ngay sau khi Mohammed qua đời. Từ năm 1968, khi đảng Baath, mà phần lớn các lãnh tụ thuộc phe Sunni lên cầm quyền, khối Shia, chiếm 65% dân số, bị khống chế chặt chẽ. Năm 1991, khi cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư kết thúc với sự thảm bại của Saddam Hussein, khối Shia đã vùng dậy hy vọng được Mỹ giúp để lật đổ Saddam Hussein nhưng đã bị Mỹ bỏ rơi và bị Saddam Hussein đàn áp trong một biển máu. Lần này, sau khi Saddam Hussein bị lật đổ thực sự, khối Shia hy vọng sẽ nắm được chính quyền một cách dân chủ dựa vào sự kiện họ chiếm đa số tại Iraq. Lãnh tụ khối Shia, giáo chủ Ali Sistani, tỏ ra là một người ôn hòa, sẵn sàng thỏa hiệp với Mỹ. Sự thành lập một quốc gia dân chủ tại Iraq chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tốt và quyết định lên tình hình chung tại Trung Đông, và đó cũng là hy vọng của Mỹ.

Khối cực đoan Sunni đã phản công dữ dội, liên tục đánh bom vào các giáo đường của phe Shia. Ngay sau khi bản hiến pháp lâm thời được thông qua, hai vụ đánh bom tự sát đã làm gần 250 người thiệt mạng và hàng ngàn người bị thương tại Iraq trong cùng một ngày 3-3-2004. Không những tại Iraq, giáo phái Shia tại Pakistan cũng bị đánh bom làm nhiều người chết. Một cuộc chiến tranh tôn giáo giữa hai phe Hồi giáo đã bắt đầu. Về lâu về dài, cuộc xung đột này có tác dụng gắn bó khối đa số Shia tại Iraq với Hoa Kỳ hơn và có thể giúp Hoa Kỳ ổn định được tình thế, nhưng trong nhất thời nó đang gây bối rối cho chính quyền Bush.

Haiti ADIEU ARISTIDE !

Sau cùng, tổng thống Jean-Bertrand Aristide đã phải chấp nhận rời Haiti. Một máy bay dân sự đã chở ông ta tới nước cộng hòa Trung Phi (Centrafrique). Theo lời bà vợ của Aristide thì ông ta đã bị Mỹ ép buộc phải bỏ nước ra đi. Aristide coi như đã bị Mỹ bắt cóc và áp giải ra nước ngoài. Chính phủ Mỹ phủ nhận điều này.

Sự ra đi của Aristide được thế giới đón nhận với một nhẹ nhõm, vì nếu không một cuộc tắm máu có thể xảy ra. Từ đầu tháng 2-2004, nhiều toán loạn quân đã nổi dậy tại miền bắc đảo Haiti, quan trọng nhất là một toán loạn quân mang một cái tên rùng rợn : *L'Armée Canibale* (Đạo quân ăn thịt người). Một cách đáng ngạc nhiên, các toán loạn quân này làm chủ miền bắc một cách nhanh chóng và tiến về thủ đô Port au Prince hầu như không gặp một kháng cự đáng kể nào, vì trước đó tổng thống Jean-Bertrand Aristide đã lấy một quyết định độc đáo là giải tán quân đội Haiti,

gồm khoảng 8.000 người. Aristide dựa vào đội quân cá nhân của ông mang một cái tên cũng rất dễ sợ : *Les Chimères* (Những con quái vật) để cai trị.

Mỹ và Pháp đã cho quân đội đổ bộ lên đảo để giữ trật tự an ninh. Tổng số quân Mỹ và Pháp không quá 500 người nhưng cũng đủ để uy hiếp tinh thần các đám loạn quân, khiến họ phải chấp nhận hạ vũ khí. Mỹ đang giúp Haiti thiết lập một chính quyền mới.

Haiti là quốc gia độc lập đầu tiên của người da đen, sau khi những người nô lệ da đen nổi lên và đánh bại một đạo quân hùng hậu của Napoléon I, do gần 30 tướng lĩnh chỉ huy. Sau chiến thắng oanh liệt làm thế giới ngạc nhiên này, Haiti đã chỉ gây thất vọng. Tình trạng hỗn loạn diễn ra triền miên khiến năm 1914 Mỹ phải đổ quân lên đảo chiếm đóng trong 20 năm rồi trao trả độc lập cho Haiti năm 1934. Năm 1957 François Duvalier, một bác sĩ, đắc cử tổng thống, thiết lập một chế độ độc tài, tự phong là tổng thống suốt đời, rồi nhường ngôi cho con là Jean-Claude Duvalier, có hỗn danh là Baby Doc. Baby Doc bị đánh đuổi khỏi đảo và phải lưu vong năm 1986. Sau ba năm hỗn loạn, Jean-Bertrand Aristide, một linh mục có sức thu hút lớn đối với dân nghèo, đắc cử tổng thống. Chẳng bao lâu sau Aristide bị quân đội đảo chánh phải tị nạn sang Mỹ, rồi được quân Mỹ đưa trở lại cầm quyền năm 1993. Aristide lấy vợ, dần dần trở thành độc tài, tham nhũng và sau cùng đồng lõa với các băng đảng buôn bạch phiến. Gia tài của ông ta được ước lượng khoảng một tỷ USD trong một quốc gia còn rất nghèo đói. Mỹ và Pháp đều lo ngại và tìm cách lật đổ Aristide trong cố gắng chống ma túy. Sợ bị đảo chính, Aristide giải tán quân đội. Các cuộc nổi loạn vũ trang chủ yếu do các sĩ quan bị sa thải chủ xướng, ít nhiều với sự đồng tình của Pháp và Mỹ.

JOHN KERRY Đối thủ của Bush

John Kerry, thượng nghị sĩ tiểu bang Massachussetts, đã thắng lớn trong cuộc tuyển cử sơ bộ ngày thứ ba 23-3-2004 và chính thức trở thành ứng cử viên tổng thống của đảng Dân Chủ để tranh cử với tổng thống Bush vào tháng 11 sắp tới.

John Kerry sẽ là một đối thủ đáng lo ngại cho đương kim tổng thống Georges W. Bush. Sự kiện ông ta nổi lên bất ngờ và đánh bại các đối thủ thuộc đảng Dân Chủ trong các cuộc bầu cử sơ bộ chứng tỏ ông ta có khả năng tranh cử rất cao. Hiện các cuộc thăm dò dự luận cho thấy ông ta đang dẫn đầu tổng thống Bush.

Kerry và Bush khá giống nhau. Cả hai đều thuộc những gia đình danh tiếng và đều tốt nghiệp luật tại trường đại học danh tiếng nhất của nước Mỹ, Đại Học Yale. Kerry, 60 tuổi, hơn Bush hai tuổi và cũng tốt nghiệp trước Bush hai năm. Cả hai đều được xếp hạng học sinh xuất sắc của trường này. Bush sau đó còn học thêm và tốt nghiệp kinh doanh tại Harvard, trường kinh doanh uy tín nhất nước Mỹ.

Điểm khác nhau giữa hai người là giai đoạn chiến tranh Việt Nam. Kerry tình nguyện đi lính sang Việt Nam, chiến

đấu trong một đội biệt kích và được huân chương, trong khi Bush chọn làm phi công trong đoàn Vệ Binh Quốc Gia (National Guard) và không phải sang Việt Nam chiến đấu. Chắc chắn Kerry sẽ khai thác điểm này. Tuy nhiên ông gặp một khó khăn lớn là sau đó trở thành phản chiến và tham gia nhiều cuộc biểu tình ủng hộ cộng sản Việt Nam. Bush ngược lại có quyền tự hào là suốt đời trung thành với nước Mỹ và quân đội Mỹ.

Cuộc tranh luận giữa Bush và Kerry có lẽ sẽ chủ yếu xoay quanh các vấn đề kinh tế vì hai ông đều cùng một quan điểm trên các vấn đề đối ngoại, cùng lắm Kerry chỉ có thể đả kích Bush là đã vung về trong vụ Iraq, một điều mà Bush chắc chắn có nhiều lập luận để phản công. Về kinh tế Kerry cũng khó đánh bại Bush trong các cuộc tranh luận. Kinh tế Mỹ đang tăng trưởng ở một mức độ khả quan, dù chưa có tiến bộ rõ ràng trong việc tạo công ăn việc làm. Điểm yếu có thể gây khó khăn cho Bush là vị phó tổng thống của ông, Dick Cheney, quá mờ nhạt. Nếu Kerry chọn John Edwards làm ứng cử viên phó tổng thống, ông có thể gây khó khăn lớn cho Bush. Trước đây ông Bush cha cũng đã bị đánh bại chủ yếu vì có một phó tổng thống, Dan Quayle, quá yếu. Cha con ông Bush hình như không biết rút kinh nghiệm về sai lầm này.

PHẠM QUẾ DƯƠNG **sắp bị đem xét xử**

Ngày 03-02-2004, chiến sĩ dân chủ Phạm Quế Dương, bị bắt ngày 28-11-2002 và hiện đang bị giam giữ tại trại giam Thanh Liệt, Hà Nội, đã nhận được bản cáo trạng buộc tội ông. Ngày xét xử dự trù vào cuối tháng 2-2004 đã được dời lại sang cuối tháng 3-2004.

Ông Phạm Quế Dương bị buộc tội gián điệp, chiếu theo điều 80 Bộ Luật Hình Sự Tố Tụng. Theo điều này, ông Dương có thể bị xử tù từ 12 năm đến chung thân, có thể bị xử tử hình.

Cáo buộc này, theo bản cáo trạng, dựa trên bằng cứ : ông Phạm Quế Dương đã có liên hệ với các tổ chức và thành phần chống chính quyền tại hải ngoại, đã nhận làm đại diện cho nguyệt san *Communiqué* tại Canada, một điều mà bản cáo trạng coi là đủ để chứng minh rằng ông làm việc cho tình báo Mỹ. Hai con gái ông Phạm Quế Dương là Phạm Quỳnh Anh và Phạm Kiều Anh bị liệt kê là đã làm trung gian gửi và nhận tài liệu giữa ông Dương và nước ngoài.

Bản cáo trạng này đã chỉ được trao cho ông Phạm Quế Dương tại nhà giam. Gia đình và các luật sư không được nhận và tới nay chưa ai biết đích xác nội dung bản cáo trạng. Công an cho biết là gia đình và các luật sư sẽ chỉ được đọc bản cáo trạng tại nơi giam giữ ông Phạm Quế Dương chứ không được có bản cáo trạng và cũng sẽ không được phép ghi chép.

Hiện nay ông Dương đang bị thẩm vấn hàng ngày mặc dầu bản cáo trạng đã xong và chỉ còn chờ đợi ngày ra tòa. Các cuộc thẩm vấn này chỉ nhằm mục đích làm ông Phạm Quế Dương suy giảm để không thể tự vệ một cách hiệu lực

trước tòa. Vì vậy rất có thể phiên tòa sẽ diễn ra trong một ngày rất gần đây.

Gia đình ông Phạm Quế Dương đã chỉ định ba luật sư Đàm Văn Hiếu, Trần Lâm và Nguyễn Thắng Cảnh, và hai bào chữa viên nhân dân Hoàng Tiến và Vũ Minh Ngọc để biện hộ cho ông.

Hai luật sư Đàm Văn Hiếu và Trần Lâm là những luật sư quen thuộc đã biện hộ cho mọi người dân chủ trong hơn mười năm qua. Cả hai đều đã trên 80 tuổi. Nguyễn Thắng Cảnh, 44 tuổi, là một luật sư trẻ quen biết nhiều với ông Phạm Quế Dương, đồng thời cũng là một nhà báo, công tác với tờ báo Cựu Chiến Binh.

Theo luật Việt Nam thì các bị cáo có quyền nhờ những người không phải là luật sư bào chữa cho mình. Tuy nhiên không có hy vọng nào là hai ông Hoàng Tiến và Vũ Minh Ngọc được cho phép biện hộ. Ông Hoàng Tiến, 71 tuổi, là một nhà văn nổi tiếng trong các hoạt động đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền. Ông đã từng được gia đình Nguyễn Vũ Bình yêu cầu làm bào chữa viên nhân dân trong phiên tòa ngày 31-12-2003 nhưng đã bị chính quyền từ chối. Ông Vũ Minh Ngọc là một cựu ủy viên ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, đồng thời cũng là hội viên của Hội Chống Tham Nhũng mà ông Phạm Quế Dương là phát ngôn viên.

Việc luật sư và gia đình không được có bản cáo trạng để chuẩn bị bào chữa cho ông Phạm Quế Dương là một biện pháp cực kỳ tùy tiện và là một thách đố trắng trợn đối với chính khái niệm luật pháp. Sự kiện chính quyền cộng sản không dám công bố trước công luận những cáo buộc đối với ông Phạm Quế Dương chứng tỏ rằng đó chỉ là những vu cáo mà chính Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng phải hổ thẹn. Việc thẩm vấn liên tục, mặc dù bản cáo trạng đã xong, nhằm gây kiệt quệ cho một người đã 73 tuổi và bị giam giữ từ 15 tháng qua để đương sự không còn đủ sức tự vệ là một biện pháp bỉ ổi mà chỉ những chính quyền vô liêm sỉ mới có thể tự cho phép.

Nhắc lại, ông Phạm Quế Dương, sinh ngày 10-3-1931, là một đại tá của quân đội cộng sản. Ông tham gia hàng ngũ Việt Minh ngay từ Cách Mạng tháng 8-1945, vào lúc mới 14 tuổi. Ông đã từng giữ những chức vụ quan trọng như chính ủy sư đoàn, chủ nhiệm chính trị quân đoàn. Ông cũng là một sử gia và một nhà báo, từng là chủ nhiệm tạp chí «Lịch Sử Quân Sự». Tuy chỉ dừng lại ở cấp bậc đại tá, vì bản tính cương trực không được lòng cấp trên, nhưng Phạm Quế Dương là một người rất có uy tín trong quân đội và trong giới cựu chiến binh. Ông quen rất thân với các cựu tướng lĩnh cao cấp như đại tướng Võ Nguyên Giáp, thượng tướng Phùng Thế Tài, thượng tướng Hoàng Minh Thảo, trung tướng Trần Độ, trung tướng Phạm Hồng Sơn, v.v.

Từ hơn 10 năm qua Phạm Quế Dương đã là khuôn mặt lãnh đạo nổi bật của phong trào dân chủ trong nước. Ông thành lập và làm phát ngôn viên Hội Chống Tham Nhũng tháng 9-2001, thành lập và làm phát ngôn viên Nhóm Dân Chủ tháng 8-2002

Vụ án Phạm Quế Dương sẽ là vụ án chính trị lớn nhất trong chế độ cộng sản từ 1975, do tầm vóc và uy tín của

ông Dương. Nó cũng là cao điểm của đợt đàn áp dân chủ được tung ra từ tháng 1-2002 bởi vì ông Dương là linh hồn của phong trào dân chủ trong nước từ nhiều năm nay.

Chắc chắn những người dân chủ và dư luận thế giới sẽ phản ứng rất mạnh mẽ trước vụ án thô bạo này.

CÔNG AN VIỆT NAM Bắt cóc người tại Campuchia

Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế vừa xác nhận nguồn tin do Đài Châu Á Tự Do (RFA) phát đi từ tháng 01-2004, theo đó một thanh niên Việt Nam tên là Nguyễn Quốc Trung Tuấn đã bị công an Việt Nam bắt cóc tại Phnom Penh và giải về Việt Nam.

Nguyễn Quốc Trung Tuấn trốn từ Việt Nam sang Campuchia tháng 12-2003 và xin tị nạn tại một cơ quan của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR). Anh khai là đã phải trốn khỏi Việt Nam sau khi bị phát giác đã rải truyền đơn bênh vực Phạm Hồng Sơn. Đơn xin tị nạn đang được cứu xét thì Trung Tuấn bị công an Việt Nam sang bắt về.

Giới hoạt động dân chủ tại Việt Nam không ai biết đến Nguyễn Quốc Trung Tuấn. Có lẽ anh đã hành động theo sáng kiến cá nhân. Vụ bắt cóc này không phải là lần đầu tiên công an Việt Nam lộng hành tại Campuchia. Trước đó đại đức Thích Trí Lực, thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trốn sang Campuchia xin tị nạn cũng đã bị bắt giải về Việt Nam.

Nhắc lại, Phạm Hồng Sơn, 36 tuổi là một bác sĩ y khoa và cũng là một thạc sĩ kinh doanh, giám đốc thương mại của một công ty được phẩm nước ngoài, công ty Tradewind Asia. Đang sống cuộc đời thoải mái thì Sơn bỗng nhiên tham gia đấu tranh cho dân chủ, bị bắt tháng 3-2002 và bị kết án 13 năm tù, Sơn kháng án và được giảm xuống còn 5 năm tù.

Phạm Hồng Sơn hiện bị giam giữ tại nhà tù Ba Sao, thuộc tỉnh Nam Hà và đang bị biệt giam vì từ chối không chịu viết bài kiểm điểm hàng tháng. Phạm Hồng Sơn, cũng như Nguyễn Vũ Bình và Lê Chí Quang, đang là những biểu tượng của tuổi trẻ Việt Nam bất khuất.

Một thư trưởng Hà Nội PHẠM TỘI ÀU DÂM

Ngay sau khi Việt Nam thắng lợi vẻ vang trong Giải thể thao Đông Nam Á (SEA Game), đoạt phân nửa số huy chương, thì người đứng đầu ban tổ chức bị bắt giam vì tội dâm ô với trẻ thơ.

Lương Quốc Dũng, 51 tuổi, thứ trưởng, phó chủ tịch Ủy Ban Thế Vận Việt Nam, đã thú nhận có dâm ô với một bé gái 13 tuổi. Theo Dũng, đây là một vụ mua dâm có sự đồng ý của cô bé. Tuy nhiên, theo cơ quan điều tra đây là một vụ hiếp dâm. Dũng đã bị cách chức và tổng giám chờ giải tòa. Trong trường hợp hiếp dâm gia trọng, Dũng có thể bị tử hình. Lương Quốc Dũng được dư luận trong nước đánh giá là ngôi sao đang lên của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

NÔNG ĐỨC MẠNH sang thăm Đức

Nông Đức Mạnh, tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã viếng thăm nước Đức từ ngày 1 đến 5-3-2004, nhân hội thảo lần thứ 5 về quan hệ kinh tế Đức-Việt. Rút kinh nghiệm của những người đi trước, như Trần Đức Lương đã bị phản đối tại Ba Lan, kế hoạch đi và đến của Nông Đức Mạnh đã được giữ rất kín.

Trừ các hãng thông tấn lớn quốc tế, truyền thông và báo chí Đức hầu như hoàn toàn im lặng trong việc loan tin này. Có hai lý do để giải thích : một là dư luận Đức không còn quan tâm đến Việt Nam, hai là chính phủ của thủ tướng Gerhard Schröder không muốn làm rùm beng chuyện này vì sẽ gặp khó khăn khi bị chất vấn tại sao lại dùng tư cách nhà nước để mời lãnh tụ Đảng Cộng Sản Việt Nam, một quốc gia không tôn trọng nhân quyền và tự do ngôn luận. Có lẽ, vì lý do trên nên sau buổi tiếp kiến giữa Schröder và Nông Đức Mạnh vào ngày 2-3, hai bên chỉ gặp giới báo chí để được thông cáo chứ hoàn toàn không cho các phóng viên đặt câu hỏi.

Cùng đi với Nông Đức Mạnh là một phái đoàn hùng hậu, phải đi trên hai phi cơ, gồm có phó thủ tướng, bộ trưởng, thứ trưởng và giám đốc các doanh nghiệp lớn của Việt Nam để sang bàn chuyện làm ăn với Đức.

Ngày 2-3, có khoảng 100 người Việt Nam biểu tình trước phủ thủ tướng, nơi phái đoàn Nông Đức Mạnh vào họp, phản đối chính quyền cộng sản Việt Nam đàn áp những tiếng nói dân chủ và đòi tự do tín ngưỡng và nhân quyền. Nhiều người đã ném trứng và cà chua vào đoàn xe của các quan chức Việt Nam, một số đã bị cảnh sát Đức bắt giữ.

Ngày 3-3, hai bên đã tổ chức ba tiểu bang họp theo chuyên đề : hàng không, du lịch ; công nghệ cơ khí ; xây dựng hạ tầng cơ sở ở Việt Nam - đây là buổi họp mặt quan trọng nhất và có sự tham dự của Nông Đức Mạnh. Trái với tính công khai của trong một thể chế dân chủ, chuyến đi này của phía Việt Nam mang đầy sắc thái lén lút, vụng trộm, tất cả những buổi họp chuyên đề đều không có sự hiện diện của giới truyền thông, không có họp báo và trả lời báo chí và phỏng vấn. Nó cũng tỏ rõ sự "làm ít, chơi nhiều" của các quan chức cộng sản Việt Nam trong các ngày tại Đức. Phái đoàn của Nông Đức Mạnh chỉ chính thức làm việc hai ngày, hai ngày sau cùng là để nghỉ ngơi, thăm viếng và mua sắm. Sau chuyến đi này, Nông Đức Mạnh sẽ sang thăm Cuba.

Trước đó mấy tuần đã có bộ trưởng tư pháp Việt Nam sang thăm và xin chính phủ Đức giúp đỡ cải tổ hệ thống tư pháp trong nước. Bộ trưởng nội vụ Đức, ông Schilly, cho biết sẽ sang thăm Việt Nam trong những ngày sắp tới. Rất có thể sẽ có thảo luận việc trục xuất những người Việt định cư bất hợp pháp tại Đức. Thủ tướng Schröder cũng cho biết ông đã nhận lời sang Hà Nội tham dự Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu sẽ được tổ chức vào tháng 10 năm nay.

Lê Thắng Lợi tường thuật từ Berlin

Giác ngộ

Hắn là một người xấu. Xấu chứ không phải là không tốt. Bởi vì "không tốt" có nghĩa là "bất hảo", mà bất hảo thì lại được hiểu là lưu manh, trộm cướp. Hắn không đến nỗi như vậy, hắn chỉ nghĩ bậy và nói nhảm.

Hỏi chúng tôi còn nhớ đi học với nhau, tôi chưa thấy hắn nói một câu nào tử tế với bạn bè. Những người thi rớt thì hắn bảo là dốt thì phải rớt, những người chăm chỉ mà không giỏi thì hắn bảo đầu óc ngu muội có học cũng vô ích. Người nghèo thì hắn giải thích là tại kiếp trước gian ác nên kiếp này phải đền tội. Hắn hãnh diện vì đã chạy chọt để khỏi đi lính, ai nhập ngũ thì hắn bảo là không có tiền thì ráng chịu. Sau năm 1975 hắn an ủi gia đình các bạn bè đi học tập cải tạo một cách vô duyên rằng như thế là may, ngày xưa thua trận là mất mạng. Biết một thằng bạn sắp vượt biên hắn đùa nham nhở: "Tao coi tướng mày lần này thế nào cũng bị công an vỗ". Nói chung hắn là một tên khà ố.

Tuy vậy hắn vẫn có một nhóm bạn nhỏ, trong đó có tôi. Cũng như hắn, tôi mua được một chân lính kiểng và sống ngon lành tại Sài Gòn cho đến lúc được giải ngũ. Ra nước ngoài, tôi tìm được môi trường giải trí lý tưởng nơi những cuộc hội họp của cộng đồng, nhất là những buổi họp của các tổ chức chính trị. Tôi được nói trước một đám đông người, nhiều lần được vỗ tay, được dịp nhắc lại những bài học lịch sử, phê phán các tổ chức là ngây thơ ấu trĩ, kịch liệt lên án những phần tử bịp bợm làm mất lòng tin của cộng đồng, vạch mặt chỉ tên những phần tử cơ hội âm mưu bắt tay với cộng sản. Và tôi được gọi một cách trịnh trọng là "giáo sư Dậy" trong khi tôi chỉ dạy trung học được vài năm trước 1975 và từ gần hai mươi năm nay làm gác kho ban đêm cho một công ty Mỹ sau khi ăn oen-phe một thời gian khá dài. Ít khi tôi vắng mặt trong những buổi hội thảo chính trị, nhưng tôi không tham gia một tổ chức nào cả. Tôi muốn là một nhân sĩ độc lập để giữ thái độ khách quan và trung thực. Và lại tôi thấy họ đều chẳng ra gì. Bên ngoài có giỏi thì về nước mà đấu tranh, đừng ở đây mà khoác lác. Đám ở trong nước đòi dân chủ và bị bỏ tù thì hoặc là đối lập cuội để đánh lạc hướng đồng bào, hoặc là những con thiêu thân vô ý thức.

Quá mải mê tranh đấu, tôi quên bằng hắn đi. Rồi một hôm nhân đi dự đám cưới ở một nơi xa tôi được biết về hắn. Hắn đã vượt biên sang Mỹ từ hơn hai mươi năm nhưng đã đi tu và đang trụ trì ở một chùa gần đó. Tôi đi thăm hắn vì dù sao cũng là một trong những thằng bạn ít ỏi của tôi. Hơn nữa biết đâu tôi lại không tranh thủ được sự ủng hộ của một lực lượng tôn giáo?

Hắn vừa thiền xong. Nhìn đáng điệu khoan thai của hắn trong bộ cà sa, tôi phì cười hỏi: "Thiền là gì hả mày?".

Hắn mỉm cười: "Là thở nhẹ nhàng, dài hơi, đều đặn, cố gắng trút đầu óc cho thật sạch, thật rỗng".

Mục lục

1. Tất cả với Phạm Quế Dương ! *Thông Luận*
2. Hoại loạn kết hợp và phân hóa giải thoát *Nguyễn Gia Kiểng*
4. Vụ án gián điệp Nguyễn Vũ Bình *Thanh Sơn*
5. Lối thoát nào cho tuổi trẻ Việt Nam ? *Nguyễn Văn Hiệp*
7. Phạm Quế Dương không thể là một tội phạm *Nguyễn Thanh Giang*
11. Một số ý kiến về xây dựng Đảng *Mai Chí Thọ*
13. Thơ : Hoa nắng *Sông Lô*
14. Chính sách ngoại giao mới của Hà Nội *Bùi Tín*
16. Ảo tưởng nước lớn Trung Quốc *Mineo Nakazima*
18. Nhìn lại thân phận người phụ nữ Việt Nam *Nguyễn Văn Huy*
19. Những giọt sương mai *Võ Xuân Minh*
22. Chuyện... đàn bà *Nghiêm Văn Thạch*
23. Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng *Lê Văn Hảo*
26. Dịch cúm gà *Bác sĩ Thu Tâm*
28. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Giác ngộ *Dậy*

- Nhưng đầu óc mày đã rỗng sẵn rồi, có gì đâu mà trút?
Hắn cười hiền lành :

- Dùng tưởng thế ! Khó lắm ! Đầu óc chúng ta đều đầy ắp, mà bình thường là đầy ắp những rác rưởi. Bạn biết tôi trước đây, kiến thức chẳng có gì, nhưng mở miệng ra là nói bậy vì trong đầu đầy những điều bậy bạ.

Hắn làm tôi ngỡ, nhưng tôi không thể quên hình ảnh thằng bạn nham nhở trước đây :

- Mày chán đời đi tu, nhưng cần gì ? Ai mà chẳng có lúc phải từ già cõi đời, vội gì ? Muốn sống mới khó.

- Bạn lại làm to ! Tôi đi tu không phải vì chán đời mà vì yêu đời. Tôi bỗng nhận ra cuộc đời rất đẹp, rất đáng xây dựng. Hạnh phúc, cố gắng, hy sinh, tình bạn, tình yêu. Cuộc đời đẹp lắm, tôi muốn đóng góp, mà cách đóng góp cụ thể nhất là bớt cho nó sự hiện diện của một thằng chẳng bậy như mình. Tôi đi tu vì giác ngộ !

Hắn nhìn tôi đắm chiều một hồi lâu rồi nói :

- Chúng mình quen thân nhau từ lâu. Tôi có một lời khuyên với bạn. Tôi vẫn theo dõi hoạt động của bạn lâu nay. Có lẽ bạn cũng nên ngừng đấu tranh chính trị, như tôi rút khỏi sinh hoạt xã hội. Hoạt động chính trị sẽ lành mạnh hơn nhiều nếu không có bạn, cũng như xã hội đã đẹp hơn từ khi không có tôi.

Dậy